

PANTUM

WWW.PANTUM.COM

Pantum M6700/M6800 Series

Pantum M7100/M7200 Series

MFP Laser Đơn sắc



Bạn nên đọc kỹ Hướng dẫn này trước khi sử dụng máy in

Mục lục

1. Trước khi sử dụng máy in.....	1
1.1. Giới thiệu về dòng sản phẩm.....	1
1.2. Phụ kiện đi kèm.....	2
1.3. Xem sản phẩm.....	3
1.4. Hộp mực Laser.....	6
1.5. Bảng điều khiển.....	7
1.5.1. Tổng quan về bảng điều khiển.....	7
1.5.2. Chức năng của bàn phím số.....	10
1.6. Chức năng đèn chỉ báo trạng thái.....	11
1.7. Chức năng của đèn chỉ báo nguồn.....	11
2. Giấy và Vật liệu in.....	12
2.1. Đặc điểm kỹ thuật của giấy.....	12
2.2. Giấy đặc biệt.....	13
2.3. Vùng không in và Vùng không quét.....	14
2.4. Nạp giấy.....	14
2.4.1. Nạp vào Khay bộ nạp giấy tự động.....	14
2.4.2. Lắp đặt khay nạp liệu thủ công.....	16
2.5. Quy trình sử dụng giấy và bản thảo.....	18
2.5.1. Quét bằng máy tính bảng.....	18
2.5.2. Quét bằng khay nạp tài liệu tự động (ADF).....	20
3. Cài đặt và gỡ cài đặt trình điều khiển.....	21
3.1. Cài đặt ổ đĩa.....	21
3.1.1. Cài đặt bằng một lần nhấp chuột (Đối với Windows và macOS).....	21
3.1.2. Các phương pháp cài đặt khác.....	35
3.2. Gỡ cài đặt Ổ đĩa.....	49
3.2.1. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong Windows.....	49
3.2.2. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong macOS.....	49
4. Thiết lập mạng có dây (áp dụng cho các model dùng mạng có dây).....	50
4.1. Cài đặt Địa chỉ IP.....	50
4.1.1. Cài đặt tự động.....	50
4.1.2. Cài đặt thủ công.....	50
5. Thiết lập mạng không dây (áp dụng cho các model có chức năng Wi-Fi).....	51
5.1. Chế độ cấu trúc cơ bản.....	51
5.1.1. Công cụ thiết lập mạng không dây.....	51
5.1.2. Thiết lập Wi-Fi Protected Setup (WPS).....	55
5.1.3. Cách tắt mạng Wi-Fi đã kết nối.....	56

5.2. Chế độ Wi-Fi Direct.....	56
5.2.1. Chuẩn bị sơ bộ	56
5.2.2. Kết nối Wi-Fi Direct	56
5.2.3. Cách tắt mạng Wi-Fi Direct	58
5.3. Câu hỏi thường gặp về Cài đặt mạng không dây	58
6. Máy chủ web	60
6.1. Truy cập máy chủ Web nhúng	60
6.2. Sử dụng Máy chủ Web để quản lý máy in.....	61
6.2.1. Thiết lập địa chỉ IP	61
6.2.2. Thiết lập giao thức SNMP	62
6.2.3. Thiết lập mạng không dây	62
6.2.4. Thiết lập máy	63
6.2.5. Khôi phục cài đặt gốc thông qua Máy chủ Web.....	66
7. Đang in	67
7.1. Chức năng in.....	67
7.2. Cài đặt in.....	68
7.3. Hủy in	68
7.4. Phương pháp in	68
7.4.1. In khay tự động	68
7.4.2. In bằng khay nạp liệu thủ công.....	69
7.5. In hai mặt tự động	69
7.5.1. Thiết lập bộ phận in hai mặt	70
7.5.2. Cách in hai mặt tự động.....	71
7.6. In Chế độ đẹp	73
7.7. In tắt tiếng.....	73
7.8. Cài đặt tắt tự động	74
7.9. Mở tài liệu trợ giúp	75
8. Đang sao chép	76
8.1. Chức năng sao chép	76
8.2. Phương pháp sao chép.....	76
8.3. Sao chép hủy bỏ	77
8.4. Cài đặt sao chép thông thường.....	77
8.4.1. Chất lượng hình ảnh	77
8.4.2. Độ đậm.....	77
8.4.3. Thay đổi kích thước.....	78
8.4.4. N-trong-1	78
8.4.5. Nhân bản.....	79

8.4.6. Poster	79
8.4.7. Sao chép đối chiếu	79
8.4.8. Sao chép hai mặt thủ công	80
8.4.9. Cài đặt giấy	82
8.5. Cài đặt sao chép thẻ ID	83
8.5.1. Chế độ sắp xếp	83
8.5.2. Độ đậm	83
8.5.3. Khổ giấy	84
8.6. Cài đặt biên lai	84
8.6.1. Độ đậm	84
8.6.2. Cài đặt giấy	84
9. Quét	85
9.1. Quét kéo	85
9.1.1. Ứng dụng quét Pantum	85
9.1.2. Trình điều khiển quét TWAIN	86
9.1.3. Trình điều khiển quét WIA	88
9.2. Quét hệ thống macOS	93
9.2.1. Quét ICA	93
9.2.2. Quét TWAIN	96
9.3. Quét đẩy	97
9.3.1. Quét vào PC	97
9.3.2. Quét vào E-mail	97
9.3.3. Quét vào FTP	98
9.3.4. Quét vào đĩa U	98
9.4. Hủy lệnh quét	99
10. Fax	100
10.1. Kết nối thiết bị	100
10.2. Cài đặt Fax	100
10.3. Chức năng Fax	102
10.3.1. Gửi fax	102
10.3.2. Nhận fax	104
10.3.3. Cài đặt độ nhiễu và khả năng tương thích đường dây điện thoại của hệ thống VoIP	104
10.3.4. Chức năng fax khác	105
10.4. PC-Fax	106
10.4.1. Gửi fax bằng PC-Fax	106
11. In/Quét/Fax di động	107

11.1. Ứng dụng “Pantum”	107
11.1.1. Hệ điều hành được hỗ trợ	107
11.1.2. Cách tải xuống ứng dụng Pantum.....	107
11.1.3. Cách sử dụng Ứng dụng Pantum Printer.....	107
11.2. In qua thiết bị di động Mopria	111
11.2.1. Các hệ điều hành và ứng dụng hỗ trợ in qua thiết bị di động Mopria.....	111
11.2.2. Cách tải xuống Mopria Print Service.....	111
11.2.3. Chuẩn bị sơ bộ.....	111
11.2.4. Cách sử dụng in qua thiết bị di động Mopria	111
11.3. Nhãn NFC.....	112
11.3.1. Chuẩn bị sơ bộ.....	112
11.3.2. Cách in	112
11.4. In qua thiết bị di động AirPrint.....	113
11.4.1. Hệ điều hành được hỗ trợ bởi in qua thiết bị di động AirPrint.....	113
11.4.2. Chuẩn bị sơ bộ.....	113
11.4.3. Cách sử dụng tính năng in qua thiết bị di động AirPrint.....	113
12. Cài đặt chung	114
12.1. Cài đặt hệ thống	114
12.1.1. Cài đặt Tiết kiệm mực.....	114
12.1.2. Cài đặt ngôn ngữ.....	115
12.1.3. Khôi phục cài đặt gốc	115
12.1.4. Cài đặt thời gian ngủ	116
12.1.5. In tắt tiếng	116
12.1.6. In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa.....	117
12.1.7. Cài đặt tắt tự động	117
12.1.8. Âm thanh/âm lượng (áp dụng cho máy có tính năng fax)	118
12.1.9. Ngày/giờ (áp dụng cho máy có tính năng fax).....	119
12.2. Cài đặt mạng	119
12.3. Thông tin mạng	120
12.4. In báo cáo thông tin	120
12.5. Lượng mực còn lại	121
12.6. Định cấu hình số địa chỉ E-mail	121
12.7. Định cấu hình số địa chỉ FTP.....	121
13. Bảo dưỡng định kỳ	122
13.1. Vệ sinh máy in	122
13.2. Bảo trì hộp mực và bộ trống.....	125
13.2.1. Giới thiệu về hộp mực và bộ trống	125

13.2.2. Thay thế hộp mực và bộ trống	126
14. Khắc phục sự cố	132
14.1. Gỡ hết giấy bị kẹt ra	132
14.1.1. Kẹt ở giữa.....	132
14.1.2. Kẹt giấy trong Bộ nhiệt áp.....	135
14.1.3. Kẹt giấy tại bộ phận in hai mặt.....	138
14.1.4. Kẹt giấy xảy ra trên khay nạp liệu tự động (ADF).....	139
14.2. Lỗi phần mềm.....	141
14.3. Thông báo lỗi.....	142
14.4. Khắc phục sự cố thông thường.....	143
14.4.1. Sự cố thông thường	143
14.4.2. Lỗi hình ảnh	145
14.5. Lỗi fax	147
15. Cấu trúc menu.....	149
16. Thông số Kỹ thuật Sản phẩm.....	150
16.1. Tổng quan về Thông số kỹ thuật.....	150
16.2. Thông số kỹ thuật in	151
16.3. Thông số kỹ thuật sao chép	151
16.4. Thông số kỹ thuật quét.....	151
16.5. Đặc điểm kỹ thuật fax (Áp dụng cho máy có tính năng fax).....	152

1. Trước khi sử dụng máy in

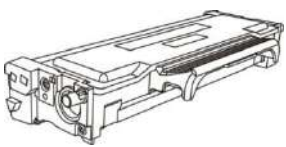
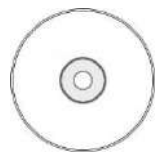
1.1. Giới thiệu về dòng sản phẩm

Thông số dòng sản phẩm			M670 0D/M 6760 D series	M670 0DW / M676 0DW series	M7100 DN series	M7100 DW/M 7160D W series	M6800 FDW / M6860 FDW series	M6860 FDN series	M7200 FD series	M7200 FDN series	M7200 FDW series
Loại giao diện	USB		●	●	●	●	●	●	●	●	●
	NET			●	●	●	●	●		●	●
	Wi-Fi			●		●	●				●
Ngôn ngữ in	GDI		●	●			●	●			
	PDL				●	●			●	●	●
Bảng điều khiển	LCD		●	●	●	●	●	●	●	●	●
Tốc độ in	A4	30ppm	●	●			●	●			
		33ppm			●	●			●	●	●
	Letter	32ppm	●	●			●	●			
		35ppm			●	●			●	●	●
In hai mặt tự động			●	●	●	●	●	●	●	●	●
Chức năng NFC				●		●	●				●
In tắt tiếng			●	●	●	●	●	●	●	●	●
Chức năng sao chép			●	●	●	●	●	●	●	●	●
Chức năng quét			●	●	●	●	●	●	●	●	●
Chức năng Fax							●	●	●	●	●
Quét vào đĩa U					●	●	●	●	●	●	●
ADF					●	●	●	●	●	●	●

(●: Hỗ trợ; □: Không hỗ trợ)

-  **Lưu ý:** • Dòng sản phẩm này có thể được bổ sung hoặc thay đổi mà không cần báo trước.
- Đối với máy có tính năng fax, máy cần thực hiện cài đặt ngôn ngữ, hệ thống và fax theo hướng dẫn trên bảng điều khiển trong lần khởi động lần đầu hoặc sau khi khôi phục về cài đặt gốc.
 - Trong hướng dẫn người dùng này, "ADF" là viết tắt của bộ nạp tài liệu tự động.

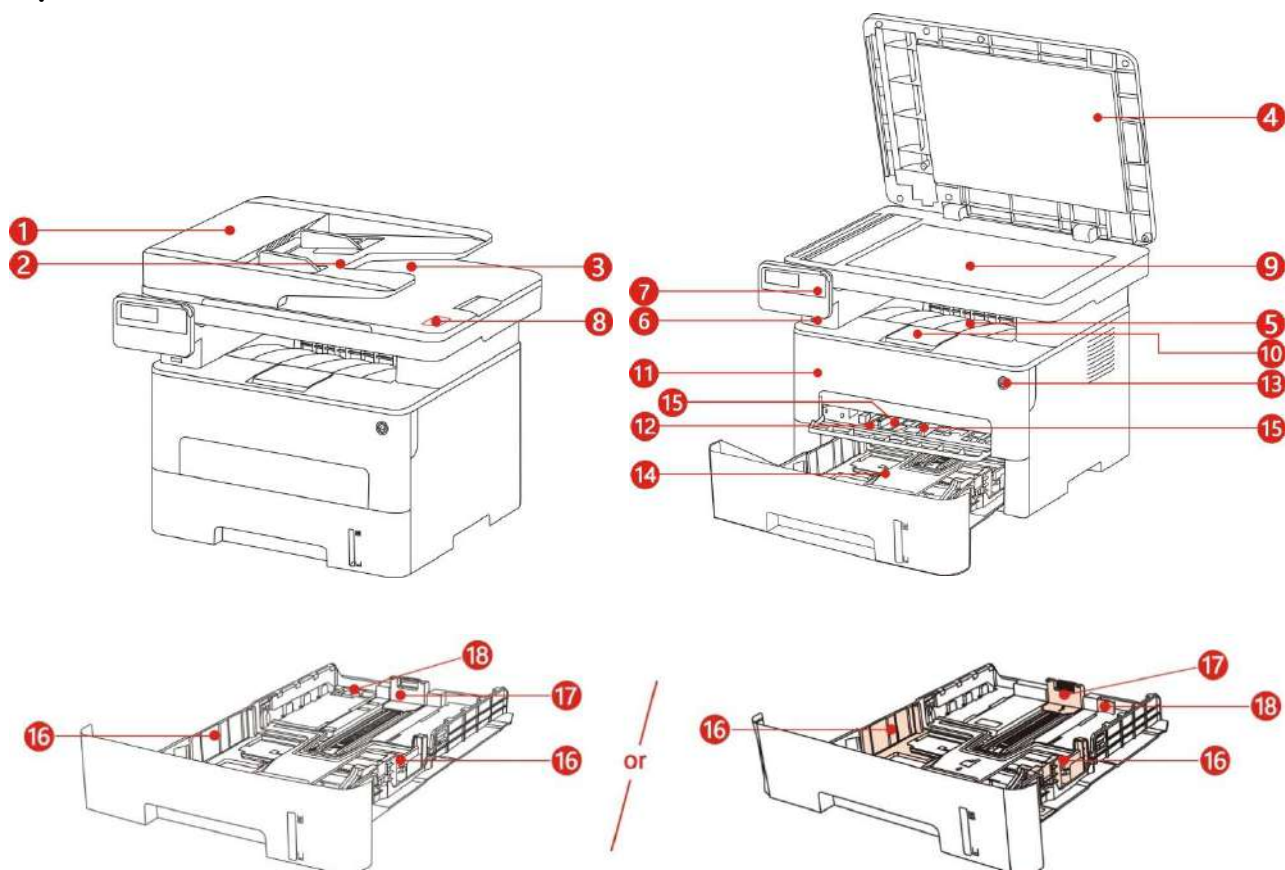
1.2. Phụ kiện đi kèm

Tên	Các phụ tùng
Hộp mực	
Bộ trống	
Cáp giao diện USB	
Dây nguồn	
Dây điện thoại	
CD	
Hướng dẫn cài đặt nhanh	
Bảo hành Pantum	

-  **Lưu ý:** • Bảo hành Pantum có thể không được cấp kèm ở một số khu vực.

1.3. Xem sản phẩm

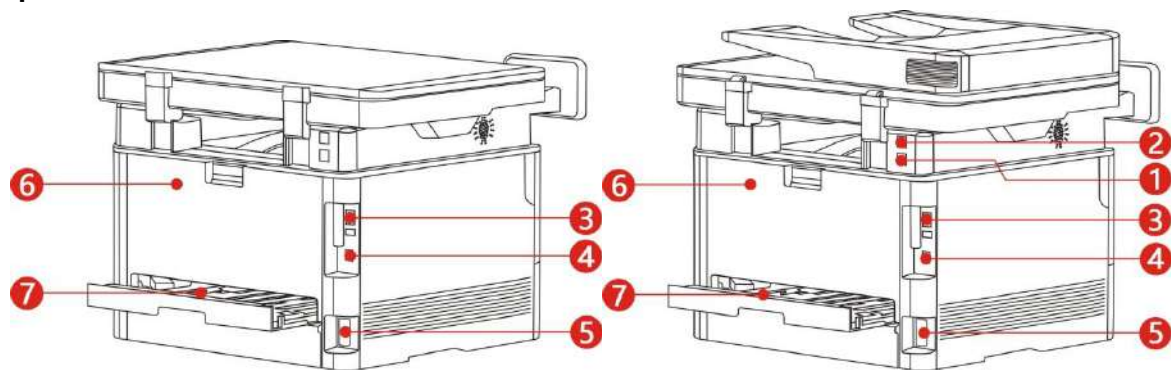
Mặt bên



Stt	Tên	Chức Năng
1	Nắp khay nạp tài liệu tự động	Thao tác này được sử dụng để loại bỏ giấy bị kẹt trong quá trình quét ADF.
2	Khay nạp của bộ nạp tài liệu tự động	Bộ phận này được sử dụng để đặt các bản gốc được quét từ ADF.
3	Khay ra của bộ nạp tài liệu tự động	Ngăn không cho bản gốc đã quét bị rơi ra ngoài.
4	Nắp máy quét	Mở nắp máy quét để đặt bản gốc đã quét lên mặt kính của máy.
5	Ngăn giấy ra	Để đựng giấy đã in.
6	Giao diện USB phía trước	Chức năng này được sử dụng để quét vào U-disk mà không cần máy tính.
7	Bảng điều khiển	Cho biết trạng thái máy in để tiến hành thiết lập hoạt động.
8	Nhãn NFC (Giao tiếp trường gần)	Chạm vào nhãn này trên thiết bị di động để tải xuống hoặc khởi động Ứng dụng máy in Pantum và kết nối Wi-Fi Direct.

9	Trục cuốn kính	Cách này được sử dụng để đặt các bản gốc được quét từ trục cuốn giấy.
10	Khay giấy ra	Để tránh giấy đã in bị rơi.
11	Bìa trước	Cách mở nắp trước để lấy hộp mực laser ra.
12	Khay nạp thủ công	Để đặt các vật liệu in được in vào khay nạp thủ công.
13	Công tắc nguồn	Bật hoặc tắt nguồn và nhấn nút này khi ở trạng thái Sẵn sàng để vào chế độ tiết kiệm điện năng. Nhấn và giữ nút này trong hơn 2 giây để tắt nguồn máy in.
14	Khay bộ nạp tự động	Để đặt giấy in vào khay nạp giấy tự động.
15	Tấm dẫn hướng giấy của khay nạp thủ công	Trượt bộ làm lệch hướng giấy để thích ứng với chiều rộng giấy
16	Bộ chỉnh lệch chiều rộng giấy của khay nạp liệu tự động	Trượt bộ chỉnh lệch chiều rộng giấy để thích ứng với chiều rộng giấy.
17	Bộ chỉnh lệch chiều dài giấy của khay nạp liệu tự động	Trượt bộ làm chỉnh lệch chiều dài giấy để phù hợp với chiều dài giấy.
18	Kẹp khay mở rộng của khay nạp liệu tự động	Để điều chỉnh độ mở rộng chiều dài của khay.

Xem phía sau



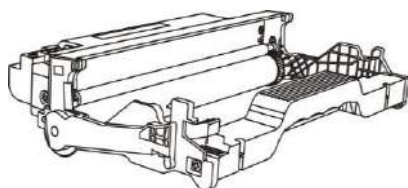
Stt	Tên	Chức Năng
1	Giao diện LINE (chỉ dành cho máy có tính năng fax.)	Giao diện đường dây điện thoại, được sử dụng để kết nối thiết bị này với mạch điện thoại.
2	Giao diện EXT. (chỉ dành cho máy có tính năng fax.)	Giao diện mở rộng, được sử dụng để kết nối với điện thoại lẻ bên ngoài.
3	Giao diện USB	Để kết nối sản phẩm với máy tính bằng cáp USB.
4	Giao diện mạng	Để kết nối sản phẩm với mạng bằng cáp mạng.
5	Giao diện nguồn	Để kết nối sản phẩm với nguồn bằng dây nguồn.
6	Nắp phía sau	Để lấy giấy ra khi bị kẹt.
7	Bộ in hai mặt	Để nạp giấy khi in hai mặt và lấy giấy bị kẹt ra khi in hai mặt.

 **Lưu ý:** • Ngoại hình máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

1.4. Hộp mực Laser

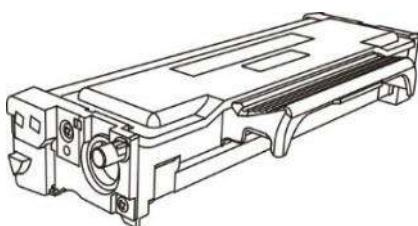
Hộp mực in laser bao gồm bộ trống và hộp mực.

Tuổi thọ sử dụng của bộ trống



Loại	Lượng in trung bình
Bộ trống tiêu chuẩn	Khoảng 12000 trang (Trên cơ sở tiêu chuẩn ISO 19752)
Bộ trống có âm lượng lớn	Khoảng 25000 trang (Trên cơ sở khổ A4/LTR (3 trang/lệnh))

Tuổi thọ sử dụng của hộp mực



Loại	Lượng in trung bình
Hộp mực khối lượng tiêu chuẩn	Khoảng 15000 trang (Trên cơ sở tiêu chuẩn ISO 19752)
Hộp mực khối lượng lớn	Khoảng 3000 Trang/6000 Trang (theo tiêu chuẩn ISO 19752)
Catridge khối lượng siêu lớn	Khoảng 11000 trang (Trên cơ sở tiêu chuẩn ISO 19752)

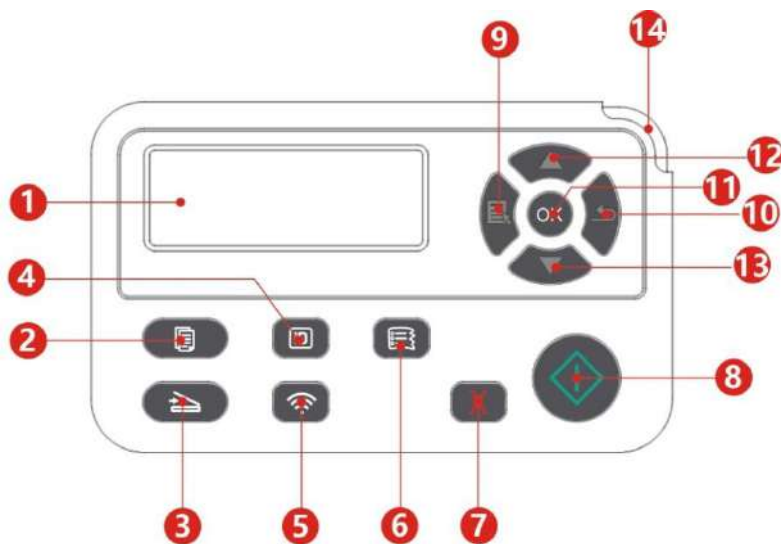
-  **Lưu ý:**
- Model có thể tăng lên mà không có báo trước.
 - Năng suất vật tư tiêu hao có thể thay đổi tùy theo các kiểu sử dụng khác nhau.
 - Công ty không khuyến nghị sử dụng vật tư tiêu hao khác với vật tư tiêu hao chính gốc được cung cấp, vì mọi hư hỏng máy do vật tư tiêu hao không phải vật tư chính gốc gây ra đều không nằm trong phạm vi bảo hành.
 - Hình dạng hộp mực có thể khác nhau do có nhiều khối lượng và nhiều model, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.
 - Bộ trống khối lượng lớn và hộp mực khối lượng siêu lớn chỉ áp dụng cho một số model, vui lòng tham khảo các thông số kỹ thuật của model mà bạn đã mua.

1.5. Bảng điều khiển

1.5.1. Tổng quan về bảng điều khiển

Bố cục của bảng điều khiển máy in được minh họa bên dưới:

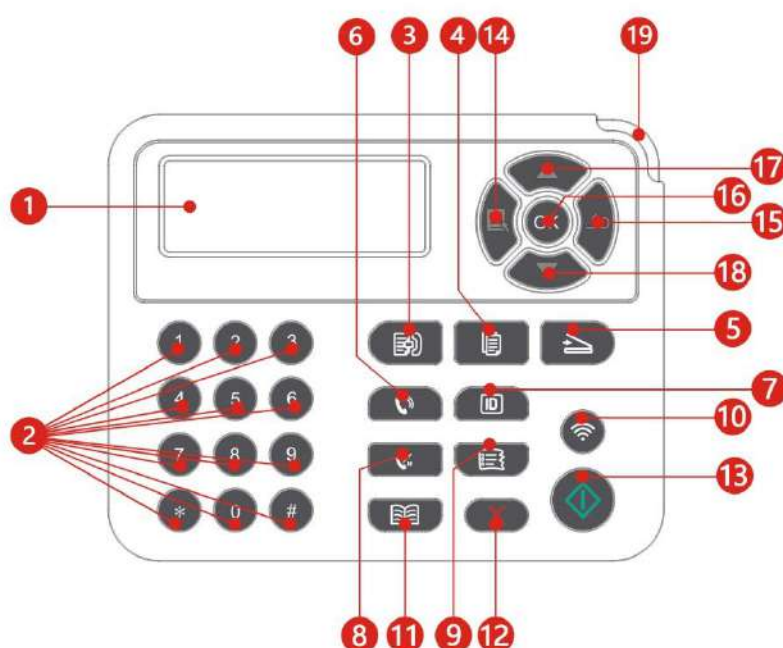
Bảng điều khiển không có tính năng fax



Stt	Tên	Chức Năng
1	Màn hình LCD	Hiển thị giao diện hoạt động và thông tin sản phẩm.
2	Nút sao chép	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép.
3	Nút quét	Nhấn nút này để vào chế độ quét.
4	Nút sao chép thẻ ID	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép thẻ ID.
5	Phím Wi-Fi	Nhấn nhanh nút Wi-Fi để bật kết nối Wi-Fi trực tiếp của máy in và tự động in ra trang "Trình hướng dẫn kết nối Wi-Fi của thiết bị di động" (chỉ dành cho các model có chức năng in Wi-Fi). Nhấn và giữ nút Wi-Fi trong hơn 2 giây để khởi động WPS khi Wi-Fi không kết nối hoặc để ngắt kết nối Wi-Fi khi đã kết nối (chỉ dành cho các kiểu máy có chức năng Wi-Fi). (chỉ dành cho các model có chức năng in Wi-Fi). Mở chức năng tiết kiệm mực (chỉ áp dụng cho model không có Wi-Fi).
6	Nút sao chép hóa đơn	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép hóa đơn.
7	Hủy bỏ	Thực hiện thao tác hủy bỏ. Giao diện trạng thái không hoạt động ở chế độ sao chép, để đặt lại "Số bản sao chép" thành 01.
8	Nút bắt đầu	Nút này được sử dụng để bắt đầu các hoạt động liên quan sau khi kết thúc cài đặt hoạt động. Trong trường hợp lỗi nạp, vui lòng nhấn phím này để nhận giấy và in lại.

9	Menu	Mở menu chính của bảng điều khiển.
10	Quay lại	Quay lại menu trước.
11	OK	Xác nhận lựa chọn trên màn hình.
12	Lên	Cuộn qua các menu và tùy chọn. Tăng 1 bản sao chép trên giao diện sẵn sàng của chế độ Sao chép.
13	Xuống	Cuộn qua các menu và tùy chọn. Giảm 1 bản sao chép trên giao diện sẵn sàng của chế độ Sao chép.
14	Đèn trạng thái	Cho biết trạng thái của máy in. (Vui lòng xem Phần 1.6).

Bảng điều khiển có tính năng fax



Stt	Tên	Chức Năng
1	Màn hình LCD	Hiển thị giao diện hoạt động và thông tin sản phẩm.
2	Bàn phím số	Quay số hoặc nhập các chữ cái, số hoặc ký tự. (Vui lòng xem Phần 1.5.2).
3	Fax	Nhấn nút này để vào chế độ Fax.
4	Nút sao chép	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép.
5	Nút quét	Nhấn nút này để vào chế độ quét.
6	Loa	Chức năng này được sử dụng để nhận và gửi fax theo cách thủ công ở chế độ Fax hoặc cho các cuộc gọi điện thoại.
7	Nút sao chép thẻ ID	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép thẻ ID.

8	Quay số lại/Tạm dừng	Chức năng này được sử dụng để quay số lại số cuối cùng đã được quay số trước đó ở Chế độ chờ hoặc để chèn biểu tượng tạm dừng vào số fax trong Chế độ chỉnh sửa.
9	Nút sao chép hóa đơn	Nhấn nút này để vào chế độ sao chép hóa đơn.
10	Phím Wi-Fi	Nhấn nhanh nút Wi-Fi để bật kết nối Wi-Fi trực tiếp của máy in và tự động in ra trang “Trình hướng dẫn kết nối Wi-Fi của thiết bị di động” (chỉ dành cho các model có chức năng in Wi-Fi). Nhấn và giữ nút Wi-Fi trong hơn 2 giây để khởi động WPS khi Wi-Fi không kết nối hoặc để ngắt kết nối Wi-Fi khi đã kết nối (chỉ dành cho các model có chức năng in Wi-Fi). Mở chức năng tiết kiệm mực (chỉ áp dụng cho model không có Wi-Fi).
11	Liên hệ	Tùy chọn này được sử dụng để nhập nhanh tùy chọn Sổ Danh bạ trong chế độ Fax.
12	Huỷ bỏ	Thực hiện thao tác hủy bỏ. Giao diện trạng thái không hoạt động ở chế độ sao chép, để đặt lại “Số bản sao chép” thành 01.
13	Nút bắt đầu	Nút này được sử dụng để bắt đầu các hoạt động liên quan sau khi kết thúc cài đặt hoạt động. Trong trường hợp lỗi nạp, vui lòng nhấn phím này để nhận giấy và in lại.
14	Menu	Mở menu chính của bảng điều khiển.
15	Quay lại	Quay lại menu trước.
16	OK	Xác nhận lựa chọn trên màn hình.
17	Lên	Cuộn qua các menu và tùy chọn. Tăng 1 bản sao chép trên giao diện sẵn sàng của chế độ Sao chép.
18	Xuống	Cuộn qua các menu và tùy chọn. Giảm 1 bản sao chép trên giao diện sẵn sàng của chế độ Sao chép.
19	Đèn trạng thái	Cho biết trạng thái của máy in. (Vui lòng xem Phần 1.6).

1.5.2. Chức năng của bàn phím số

Đôi khi cũng cần nhập tên và số để thực thi một số tác vụ. Các chữ cái, số và ký tự trên bàn phím được phân bổ như sau:

Phím	Số, chữ cái và ký tự được phân bổ
0	0
1	@ / ; . 1
2	a b c A B C 2
3	d e f D E F 3
4	g h i G H I 4
5	j k l J K L 5
6	m n o M N O 6
7	p q r s P Q R S 7
8	t u v T U V 8
9	w x y z W X Y Z 9
*	(Dấu cách) & + , - * % ~ ! \$ () []
#	# = ' _ ? " : { } < >



Lưu ý: • Có thể không cho phép nhập tất cả các ký tự đặc biệt được đề cập ở trên ở các môi trường đầu vào khác nhau.

a. Nhập số fax/điện thoại. Chỉ hỗ trợ nhập liệu với các phím số 0-9 và các phím "*" và "#". Ngoài ra, cũng có thể nhập dấu cách bằng phím Xuống và ký hiệu "-" bằng phím Quay số lại/Tạm dừng.

b. Nhập hỗn hợp các chữ cái, số và ký hiệu. Chỉ cho phép nhập liệu với các phím số 0-9 và các phím "*" và "#". Các ký tự tương ứng cụ thể khác nhau theo sự khác biệt của môi trường đầu vào. (Trong điều kiện này, việc nhấn phím Xuống có thể làm cho con trỏ di chuyển về phía sau;

• Khi nhập một số hoặc tên, việc nhấn nhanh **Hủy bỏ** có thể xóa số hoặc ký tự cuối cùng; trong khi đó để xóa tất cả các số hoặc ký tự, hãy nhấn và giữ nó. Bạn cũng có thể sử dụng phím **Lên** để xóa số hoặc ký tự cuối cùng.

1.6. Chức năng đèn chỉ báo trạng thái

Ý nghĩa của trạng thái được hiển thị bởi đèn chỉ báo trạng thái như sau:

Stt	Trạng thái được hiển thị bởi đèn chỉ báo trạng thái	Trạng thái	Mô tả tình trạng
1		Tắt	Tắt máy hoặc trạng thái ngủ
2		Đèn chỉ báo màu xanh lá thường bật	Máy in đã sẵn sàng
3		Đèn chỉ báo màu xanh lá nhấp nháy	Các chế độ hoạt động In, Sao chép, Quét, Fax và các chế độ khác
4		Đèn chỉ báo màu cam nhấp nháy	Cảnh báo sắp hết mực
5		Đèn chỉ báo màu đỏ thường bật	• Lỗi hộp mực (hộp mực đã được tháo, hộp mực không khớp, hộp mực không hợp lệ) • Lỗi bộ trống (bộ trống mực không được lắp đặt, không tương thích hoặc tuổi thọ sử dụng sắp hết) • Lỗi giấy (hết giấy, kẹt giấy hoặc không nạp giấy) • Lỗi quét (xảy ra lỗi quét và ADF bị hở nắp hoặc kẹt giấy.) • Lỗi fax hoặc lỗi máy in ví dụ như nắp trước của máy in bị hở.

1.7. Chức năng của đèn chỉ báo nguồn

Stt	Trạng thái hiển thị bằng đèn chỉ báo nguồn	Trạng thái	Mô tả tình trạng
1		Tắt	Trạng thái tắt máy
2		Luôn luôn	Trạng thái khởi động và sẵn sàng
3		Nhấp nháy	Chế độ ngủ

2. Giấy và Vật liệu in

2.1. Đặc điểm kỹ thuật của giấy

Khay bộ nạp tự động	Loại vật liệu	Giấy thường (70~105g/m ²), giấy mỏng (60~70g/m ²)
	Kích thước vật liệu	A4, Letter, A5, Legal, Statement, JIS B5, Folio, Oficio, Executive, ISO B5, A6, B6, 16K, Big 16K, 32K, Big 32K, Custom
	Trọng lượng vật liệu	60~105g/m ²
	Sức chứa tối đa của khay	250 trang (80 g/m ²)
Khay nạp thủ công	Loại vật liệu	Giấy thường (70~105g/m ²), giấy mỏng (60~70g/m ²), giấy dày (105~200g/m ²), màng trong suốt, giấy carton, giấy in nhãn, phong bì
	Kích thước vật liệu	A4, Letter, Legal, Folio, Oficio, Statement, Executive, JIS B5, ISO B5, A5, A6, B6, Monarch Env, DL Env, C5 Env, NO.10 Env, C6 Env, Japanese Postcard, ZL, 16K, Big 16K, 32K, Big 32K, Yougata4, Postcard, Younaga3, Nagagata3, Yougata2, Custom
	Trọng lượng vật liệu	60~200 g/m ²
	Sức chứa tối đa của khay	1 trang



- Lưu ý:**
- Khuyến nghị dùng giấy tiêu chuẩn 80 g/m² cho máy in này.
 - Không khuyến nghị sử dụng nhiều giấy đặc biệt, có thể ảnh hưởng đến tuổi thọ của máy in.
 - Vật liệu in không đáp ứng các nguyên tắc được liệt kê trong Hướng dẫn sử dụng này có thể dẫn đến chất lượng in kém, gia tăng kẹt giấy và máy in bị mòn quá mức.
 - Các đặc tính như trọng lượng, thành phần, kết cấu và độ ẩm là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu suất máy in và chất lượng bản in.

Vui lòng lưu ý những vấn đề sau khi chọn vật liệu in:

1. Hiệu quả in mong muốn: Vật liệu in được chọn phải đáp ứng yêu cầu của các tác vụ in.
2. Độ mịn bề mặt: Độ mịn của vật liệu in có thể ảnh hưởng đến độ sắc nét của bản in.
3. Một số vật liệu in có thể đáp ứng tất cả các hướng dẫn sử dụng trong tài liệu này, nhưng vẫn không mang lại hiệu quả in như ý. Điều này có thể do hoạt động không chính xác, nhiệt độ và độ ẩm không phù hợp hoặc các yếu tố khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Pantum. Trước khi mua số lượng lớn giấy in, phải đảm bảo giấy in đáp ứng các thông số kỹ thuật được chỉ định trong Hướng dẫn sử dụng này.

2.2. Giấy đặc biệt

Máy in này hỗ trợ sử dụng giấy in đặc biệt. Loại giấy đặc biệt bao gồm: giấy nhãn, phong bì, màng trong suốt, giấy dày, giấy carton, giấy mỏng.

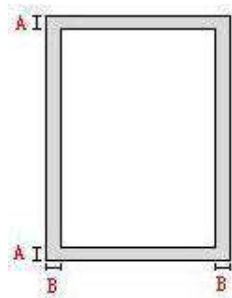
 **Lưu ý:** • Khi sử dụng giấy hoặc vật liệu in đặc biệt, phải đảm bảo chọn loại và kích thước in phù hợp trong cài đặt in để có được hiệu quả in tốt nhất.

Vui lòng tuân thủ các tiêu chuẩn sau:

Các loại vật liệu in	Thực hành đúng	Thực hành không đúng
Giấy nhãn	Chỉ sử dụng các nhãn không có lớp giấy lót bên ngoài. Các nhãn phải được đặt phẳng khi sử dụng. Chỉ sử dụng nhãn là cả trang. Không có gì đảm bảo rằng tất cả các nhãn trên thị trường đều có thể đáp ứng các yêu cầu tương ứng.	Sử dụng các loại giấy nhãn bị nhăn, bị rộp hoặc bị hỏng.
Phong bì	Các phong bì nên được đặt phẳng đều.	Sử dụng phong bì bị nhăn, bị rách, bị kẹt hoặc bị hỏng. Sử dụng phong bì có nếp, nếp, nắp hoặc lớp lót trắng. Sử dụng phong bì tự dính hoặc các vật liệu tổng hợp khác.
Màng trong suốt	Chỉ sử dụng màng trong suốt được chấp thuận để sử dụng cho máy in laser.	Sử dụng vật liệu in trong suốt không phù hợp với máy in laser.
Giấy dày, giấy carton	Chỉ sử dụng giấy dày được chấp thuận để sử dụng cho máy in laser và đáp ứng các thông số kỹ thuật về trọng lượng của máy in này.	Sử dụng giấy có trọng lượng lớn hơn thông số kỹ thuật của vật liệu in được khuyến nghị cho máy in này, trừ khi giấy được chấp thuận để sử dụng trong máy in này.

2.3. Vùng không in và Vùng không quét

Phản bóng mờ cho biết vùng không in và vùng không quét.



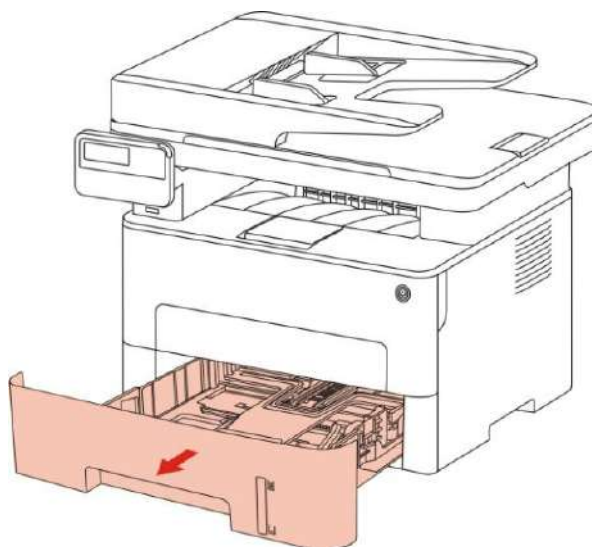
Cách sử dụng	Khổ giấy	Lề trên và lề dưới (A)	Lề trái và lề phải (B)
Đang in	A4	5mm(0.197inch)	5mm(0.197inch)
	Letter	5mm(0.197inch)	5mm(0.197inch)
Quét	A4	5mm(0.197inch)	5mm(0.197inch)
	Letter	5mm(0.197inch)	5mm(0.197inch)

2.4. Nạp giấy

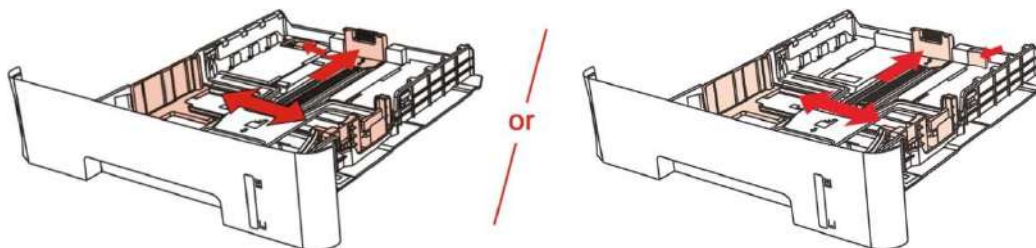
 **Lưu ý:** • Ngoại hình máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

2.4.1. Nạp vào khay bộ nạp giấy tự động

1. Trượt khay nạp tự động ra khỏi máy in.

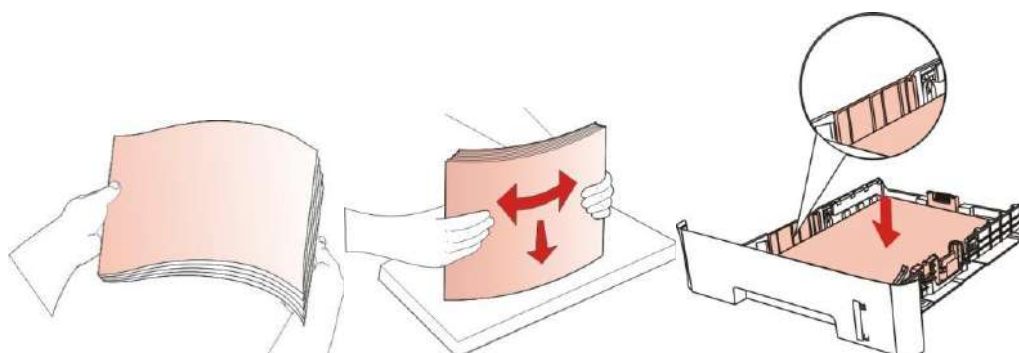


2. Trượt kẹp khay mở rộng của khay nạp tự động, bộ chỉnh lệch chiều dài giấy và bộ chỉnh lệch chiều rộng giấy đến khe phù hợp với khổ giấy để khớp với chiều dài và chiều rộng của giấy.

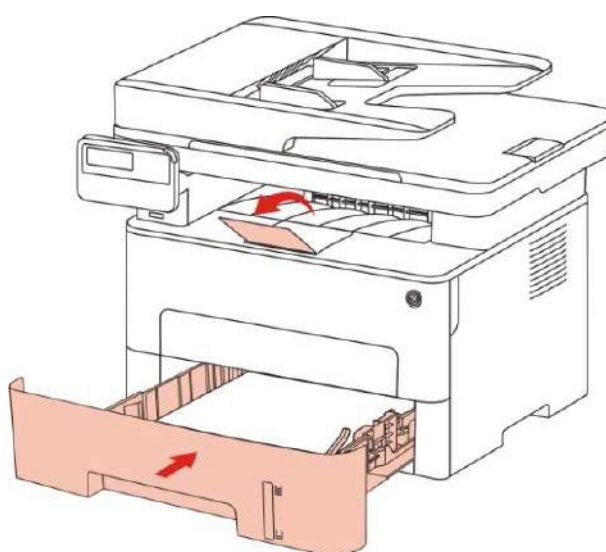


Lưu ý: • Không bóp quá mạnh “thanh trượt chiều dài giấy” và “thanh trượt chiều rộng giấy”, nếu không có thể dễ gây biến dạng giấy.

3. Trước khi nạp giấy, vui lòng mở xấp giấy để tránh kẹt giấy hoặc lỗi nạp giấy, sau đó nạp giấy vào khay với mặt in ở bên dưới. Khay nạp giấy tự động có thể nạp tới 250 trang, 80g/m² giấy.



4. Nâng khay giấy ra để tránh giấy đã in bị trượt và rơi xuống hoặc lấy ngay tài liệu đã in ra sau khi in xong.

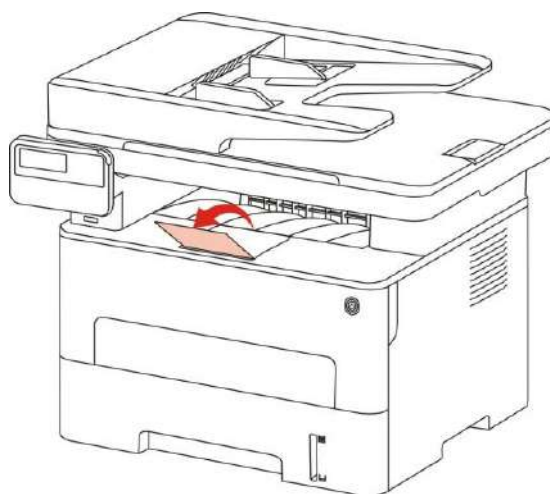




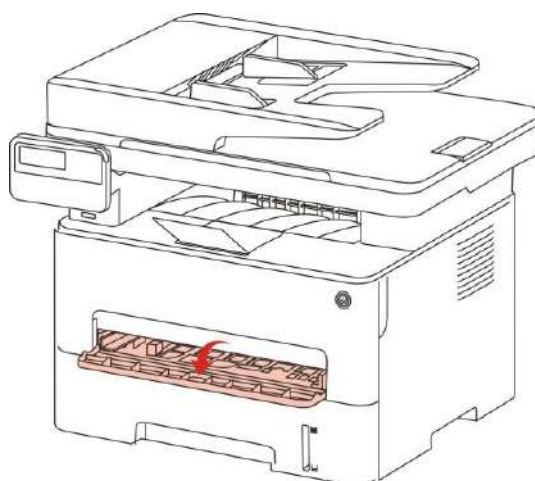
- Lưu ý:**
- Khuyến nghị bạn nên nâng khay giấy ra để tránh giấy bị trượt và rơi sau khi in. Nếu bạn chọn không nâng khay giấy ra, chúng tôi khuyên bạn nên lấy giấy đã in ra khỏi máy in ngay.
 - Nếu nhiều hơn 250 trang (80 g/m²) được đặt vào khay nạp tự động cùng một lúc, sẽ gây kẹt giấy hoặc lỗi nạp giấy.
 - Nếu thực hiện in một mặt, phải đảm bảo rằng mặt cần in (mặt trống) được úp xuống.

2.4.2. Lắp đặt khay nạp liệu thủ công

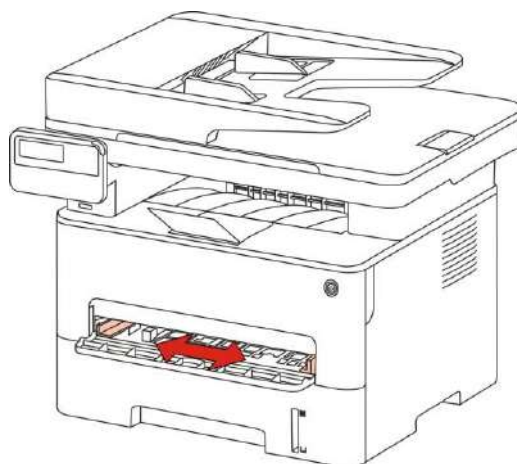
1. Nâng khay giấy ra để tránh giấy đã in bị trượt và rơi xuống hoặc lấy ngay tài liệu đã in ra sau khi in xong.



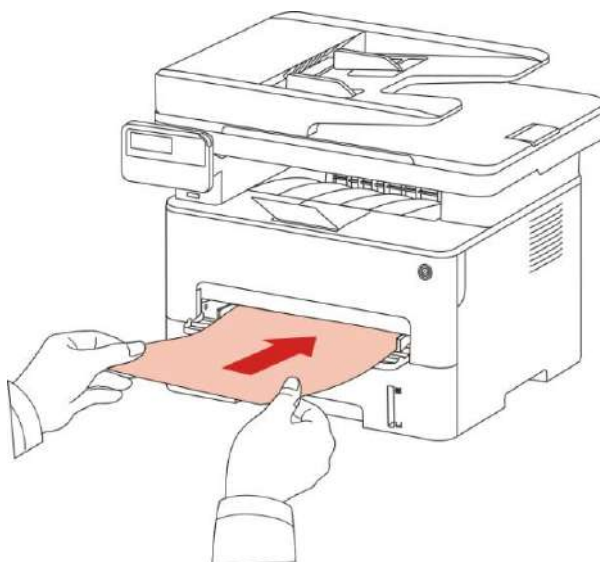
2. Mở khay nạp liệu thủ công.



3. Trượt bộ làm lệch hướng giấy của khay nạp thủ công phù hợp với hai mặt giấy. Không dùng lực quá nhiều; nếu không, giấy sẽ bị kẹt hoặc bị lệch.



4. Đặt vật liệu in phẳng vào khay nạp liệu thủ công bằng cả hai tay.



Lưu ý: • Máy in sẽ tự động chuyển sang chế độ nạp liệu thủ công khi bạn đặt giấy vào khay nạp liệu thủ công.

- Hãy đặt một tờ vật liệu in bên trong khay nạp liệu thủ công mỗi lần và đặt một tờ khác sau khi in xong.
- Đặt vật liệu in vào bên trong khay nạp liệu thủ công với mặt in hướng lên trên; đầu giấy được đưa vào trước.

5. Khi trang đã in đi ra từ máy in, đặt tờ thứ hai vào bên trong theo các bước trên để tiếp tục in. Thao tác chậm sẽ dẫn đến việc nhanh hết giấy hoặc hỏng giá ở khay nạp giấy thủ công. Sau khi giấy được đưa vào bên trong, việc in sẽ tự động tiếp tục; thao tác quá nhanh có thể làm cho giấy bị mắc trong máy in để dẫn đến kẹt giấy.

Lưu ý: • Sau khi in, hãy lấy giấy in ra khỏi máy in ngay lập tức. Giấy hoặc phong bì bị xếp kẹp lên nhau sẽ dẫn đến kẹt giấy hoặc bị cuốn giấy.

2.5. Quy trình sử dụng giấy và bản thảo

Yêu cầu về bản thảo:

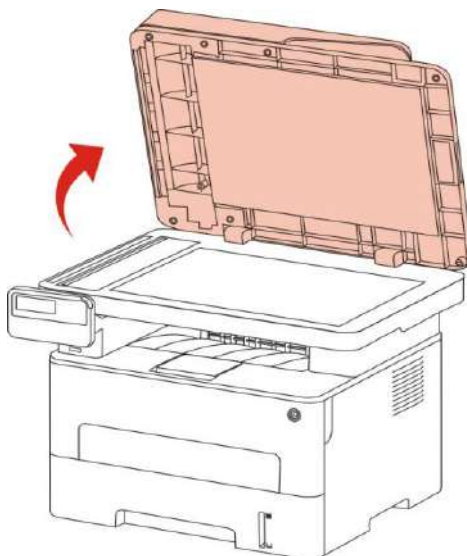
Nguồn	Loại	Kích cỡ
Bộ nạp tài liệu tự động (ADF)	Giấy thường	A4, A5, B5, A6, Letter, Folio, Legal
Trực lăn	Giấy thường, giấy mỏng, giấy dày, màng trong suốt, giấy carton, giấy in nhãn, phong bì	A4, A5, B5, Giấy Letter, Trục cuộn quét toàn bộ, Tùy chỉnh

2.5.1. Quét bằng máy tính bảng

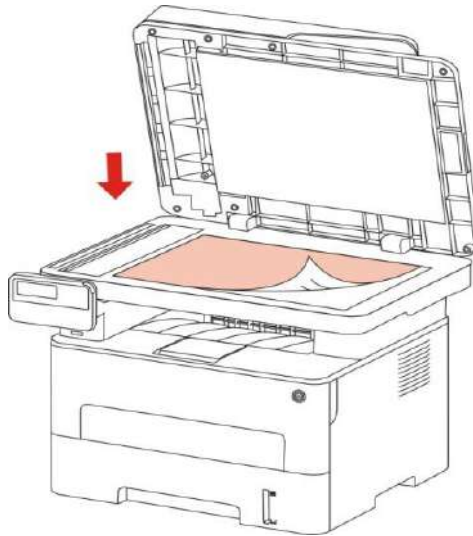
 **Lưu ý:** • Ngoại hình máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

Các bước sử dụng:

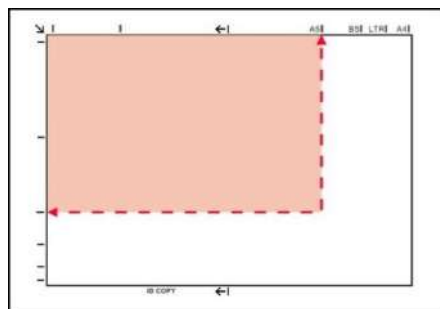
1. Nâng nắp máy quét lên.



2. Đặt bản thảo úp mặt xuống.

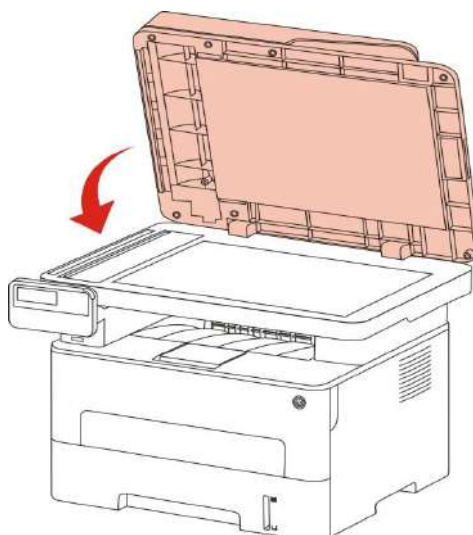


3. Căn chỉnh bản thảo sao cho phù hợp với khổ giấy phù hợp.



Lưu ý: • Nếu bản thảo không khớp với các điểm đánh dấu kích thước, hãy căn góc trên bên trái của bản thảo bằng mũi tên.
• Đảm bảo rằng không có tài liệu nào trong ADF. Nếu có một tài liệu được phát hiện trong ADF, thì tài liệu đó sẽ được ưu tiên hơn so với tài liệu trên trục cuộn kính.

4. Đóng nắp máy quét nhẹ nhàng.

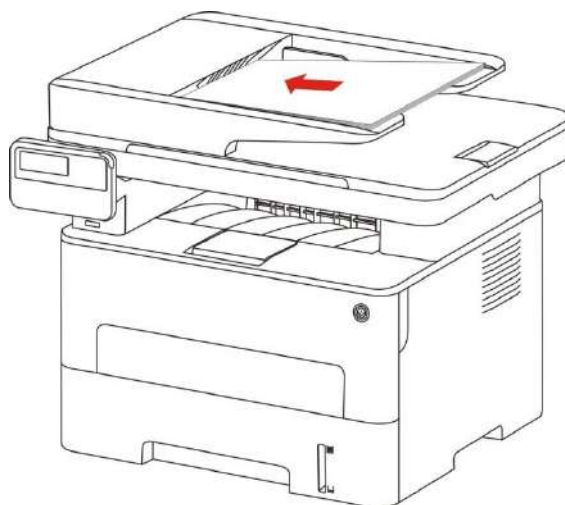




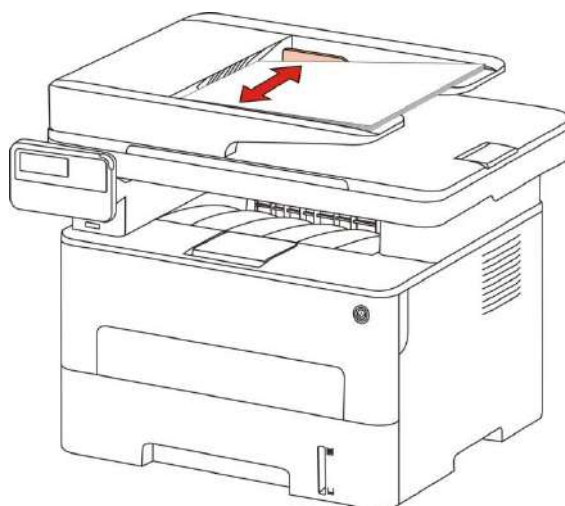
- Lưu ý:**
- Đảm bảo rằng không có tài liệu nào trong ADF. Nếu có một tài liệu được phát hiện trong ADF, thì tài liệu đó sẽ được ưu tiên hơn so với tài liệu trên trục cuộn kính.
 - Giấy thô ráp, không đều, lem màu dầu và giấy quá trơn sẽ làm cho hiệu quả in ấn kém.
 - Phải đảm bảo rằng không có bụi, lông tơ, vv trên giấy.
 - Giấy phải được đặt trên bề mặt phẳng và bảo quản trong môi trường khô ráo và thoáng mát.
 - Để tránh ảnh hưởng đến độ nét, vui lòng không mở nắp máy quét trong khi quét bằng trục cuộn.

2.5.2. Quét bằng khay nạp tài liệu tự động (ADF)

1. Đặt bản gốc vào ADF với mặt trước hướng lên trên và phần đầu được đưa vào trước.



2. Điều chỉnh thanh chỉnh tài liệu cho đến khi sát với tập giấy.



- Lưu ý:**
- Điều chỉnh thanh chỉnh tài liệu cho đến khi sát với tập giấy.

3. Cài đặt và gỡ cài đặt trình điều khiển

3.1. Cài đặt ổ đĩa

Phần mềm ổ đĩa cho Windows và macOS được đính kèm và bạn nên sử dụng Thiết lập một cú nhấp chuột để cài đặt ổ đĩa nhanh chóng và thuận tiện. Nếu bạn gặp sự cố khi sử dụng Thiết lập một cú nhấp chuột, bạn có thể thử các phương pháp cài đặt khác.

 **Lưu ý:** • Giao diện cài đặt trình điều khiển có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

3.1.1. Cài đặt bằng một lần nhấp chuột (Đối với Windows và macOS)

Thiết lập một cú nhấp chuột cung cấp các tùy chọn cài đặt qua "Wi-Fi", "USB" và "Mạng có dây". Bạn có thể chọn tùy chọn quen thuộc nhất theo các phương thức kết nối được máy in của bạn hỗ trợ.

3.1.1.1. Kết nối máy in qua Wi-Fi

Trước khi cài đặt ổ đĩa máy in, hãy kiểm tra xem máy in của bạn đã được kết nối đúng cách với Wi-Fi chưa. Nếu chưa, hãy làm theo [Phần 3.1.1.1.1](#) để cài đặt; và nếu có, vui lòng làm theo [Phần 3.1.1.1.2](#) để cài đặt.

 **Lưu ý:** • Bạn có thể in "Trang cấu hình mạng" để xác nhận trạng thái kết nối mạng của máy in để xem liệu máy in có được kết nối với mạng hay không (Vui lòng xem [Phần 12.4](#) để biết cách in).

3.1.1.1.1. Máy in chưa được kết nối với Wi-Fi

3.1.1.1.1.1. Định cấu hình Wi-Fi và cài đặt ổ đĩa qua cáp USB

Trong phần này, cài đặt sẽ được giới thiệu trong "PC được kết nối với bộ định tuyến qua Wi-Fi" và "PC được kết nối với bộ định tuyến qua cáp".

 **Lưu ý:** • Cấu hình Wi-Fi của máy in chỉ hỗ trợ mạng 2,4 GHz.

I. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua Wi-Fi

1. Máy tính đã được kết nối với bộ định tuyến qua Wi-Fi.
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

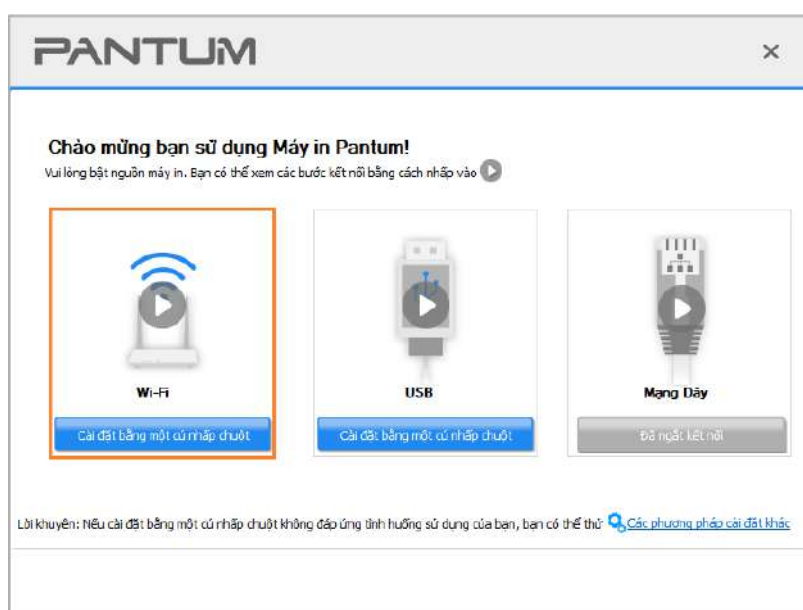
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện "Tự động phát" hiện lên, nhấp vào "Setup.exe" để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ "Trình điều khiển DVD RW" hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào "Setup.exe" để chạy quy trình cài đặt.

- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng "Máy tính", tìm "Trình điều khiển DVD RW", sau đó nhấp đúp vào "Trình điều khiển DVD RW" để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

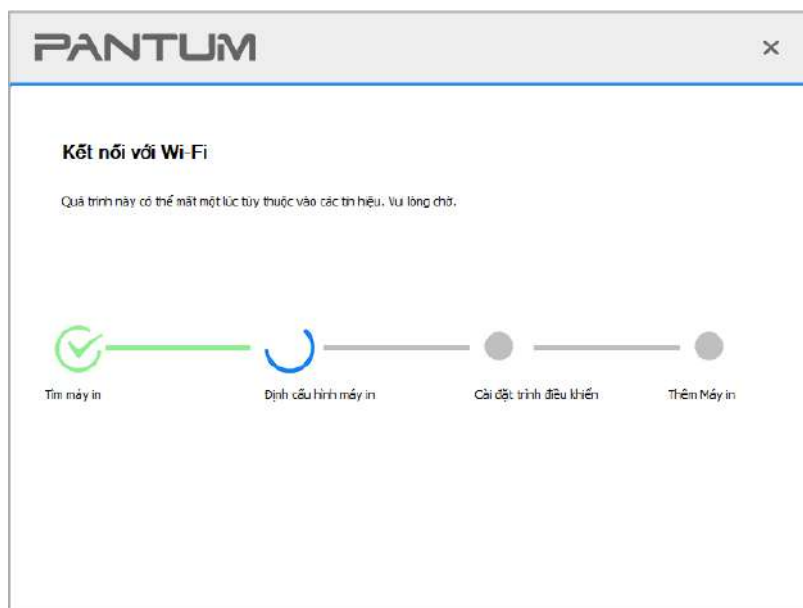
- Nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
- 4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
- 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.
- 6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.



 **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 12.4](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, nó sẽ tự động tiến hành cấu hình mạng và cài đặt ổ đĩa khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. (Đối với macOS, cần có ủy quyền trước khi có thể định cấu hình Wi-Fi máy in.)



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Bạn cần chọn "Định cấu hình Wi-Fi máy in và cài đặt qua cáp USB", kiểm tra máy in USB và nhấp vào "OK", để Công cụ có thể tiến hành cấu hình mạng và cài đặt ổ đĩa tự động. (Đối với macOS, cần có ủy quyền trước khi có thể định cấu hình Wi-Fi máy in.)

 **Lưu ý:** • Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".

7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

II. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua cáp mạng

1. Kết nối máy tính với bộ định tuyến qua Wi-Fi.
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

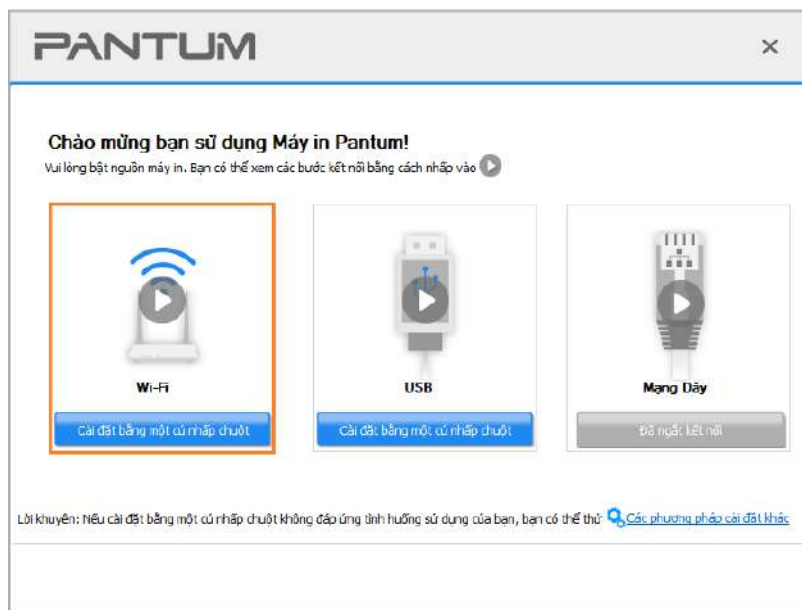


Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Nhấp đúp vào “Pantum XXX Series_Mac_Driver” - “Công cụ Cài đặt Pantum”. (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.

6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.



- Lưu ý:**
- Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.
 - Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 12.4](#) để biết cách in)

• Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, hộp thoại cấu hình mạng không dây sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Nhập SSID và mật khẩu cho mạng bạn muốn, nhấp vào "OK" và quá trình cài đặt sẽ bắt đầu. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.

• Nếu phần mềm của bạn tìm kiếm nhiều máy in, giao diện danh sách máy in sẽ hiện lên. Bạn cần định cấu hình máy in hiện tại được kết nối qua cáp USB với mạng không dây và cài đặt trình điều khiển. Vui lòng chọn “Định cấu hình máy in qua USB và cài đặt” trên giao diện danh sách máy in và kiểm tra tùy chọn máy in USB. Nhấp vào nút “Xác nhận” và giao diện cấu hình mạng không dây sẽ bật lên. Nhập SSID và mật khẩu mạng không dây mà bạn cần, sau đó nhấp vào nút “Xác nhận” và vào quá trình cài đặt. Quá trình này có thể cần một chút thời gian và khoảng thời gian này phụ thuộc vào cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

PANTUM

Vui lòng chọn máy in bạn muốn cài đặt

☐ Định cấu hình và cài đặt Wi-Fi qua USB

Tên máy in

Cổng

☒ Máy in mạng không dây

Tên máy in	Địa chỉ IP	Tên máy chủ
☒ XXX Series 0003	192.168.31.229	XXX-958092
☐ XXX Series 0004	192.168.31.115	XXX-4780C7

☒ Cài đặt máy in từ danh sách bằng tên máy chủ ?

Làm mới

Lời khuyên: Nếu máy in của bạn không có trong danh sách, vui lòng kiểm tra trạng thái mạng của máy in và xem máy in có kết nối cùng mạng với PC hiện tại không

Quay lại

OK

PANTUM

1. Nhấp vào “Trang thông tin mạng không dây” để lấy tên mạng khả dụng cho máy in. Bỏ qua bước này nếu bạn đã biết tên.

In trang thông tin mạng không dây

2. Vui lòng nhập tên người dùng và mật khẩu mạng không dây.

Tên mạng(SSID):(Chỉ mạng 2.4 GHz.)

Test-AP2

Mật Khẩu:

••••••••

☐ Hiển thị mật khẩu

Quay lại

OK

 **Lưu ý:** • Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.

7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.1.1.2. Kết nối PC với máy in qua điểm phát sóng Wi-Fi và cài đặt ổ đĩa

Kết nối máy tính với máy in qua điểm phát sóng Wi-Fi có thể áp dụng cho mạng không dây không có chế độ cơ sở hạ tầng. Nếu chỉ sử dụng máy in qua mạng không dây tạm thời, bạn có thể kết nối máy tính có chức năng không dây với máy in để thực hiện chức năng in.

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng điểm phát sóng Wi-Fi của máy in (tham khảo [Phần 5.2.2](#) để biết cách thiết lập).
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

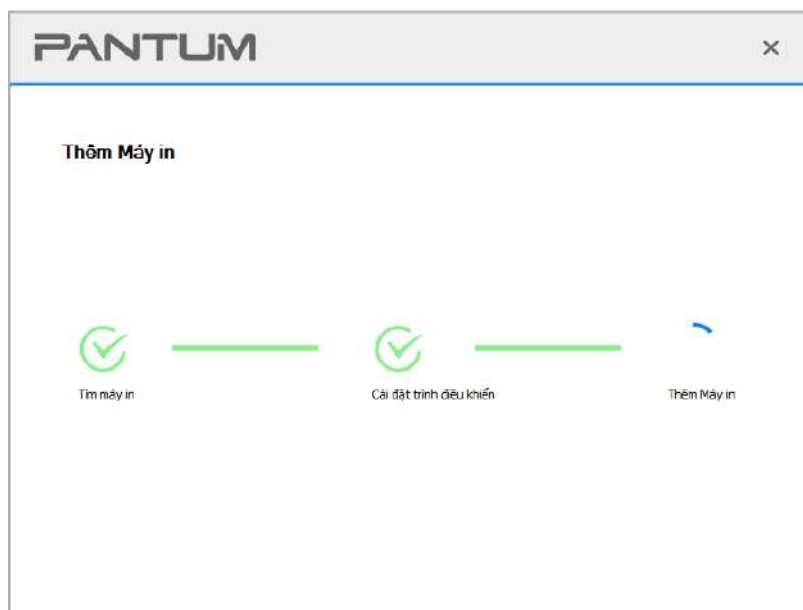
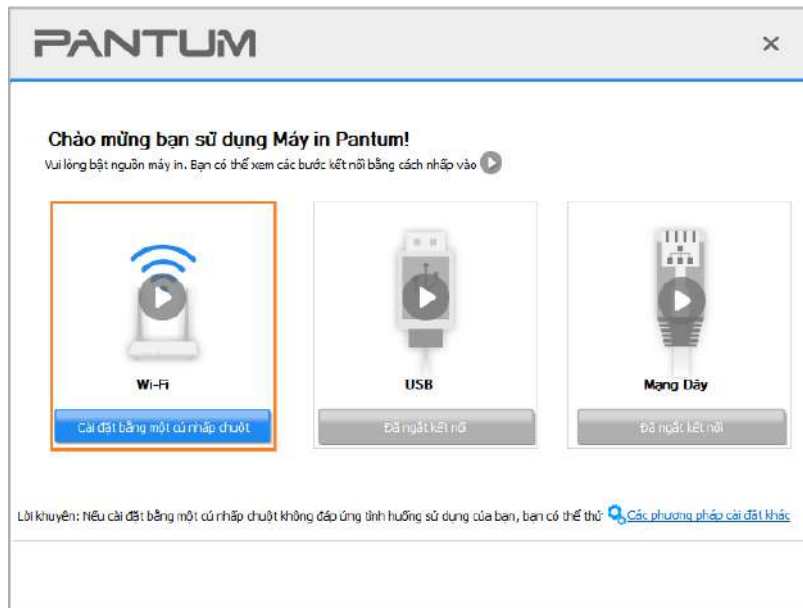


Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.

6. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.



7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.1.1.2. Máy in đã được kết nối với mạng không dây

1. Máy in đã được kết nối với mạng không dây, bạn có thể in “Trang cấu hình mạng” để kiểm tra. (Xem [Phần 12.4](#) để biết cách in).
2. Kết nối máy tính với mạng của máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

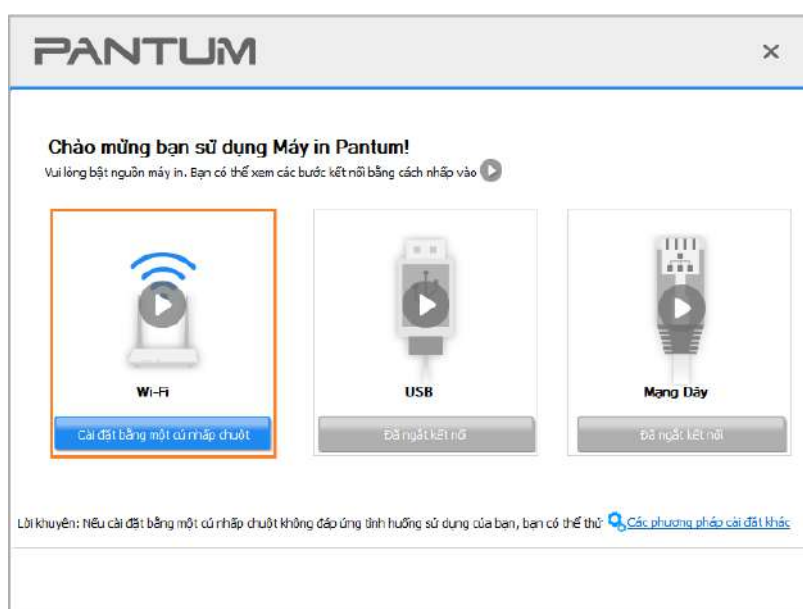
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.

- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

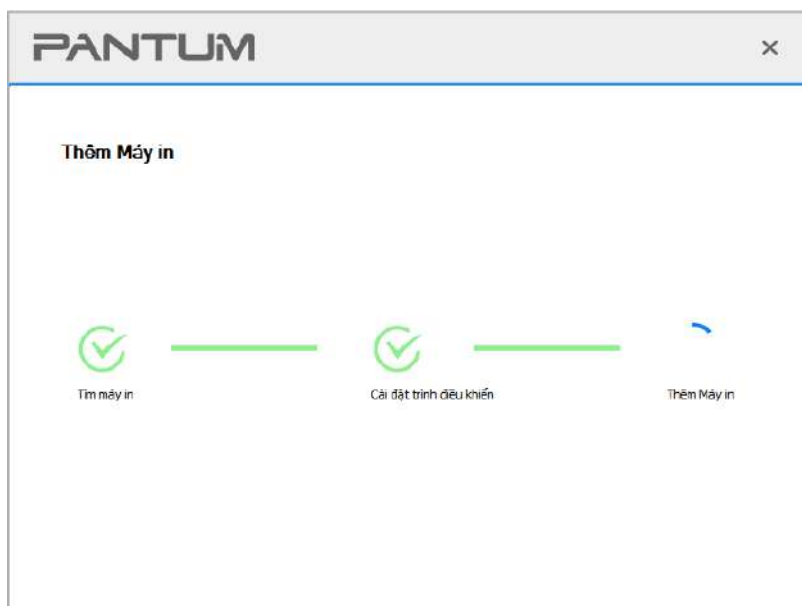
- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
 5. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 6. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 6.
 6. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" bên dưới Wi-Fi để cài đặt ổ đĩa.



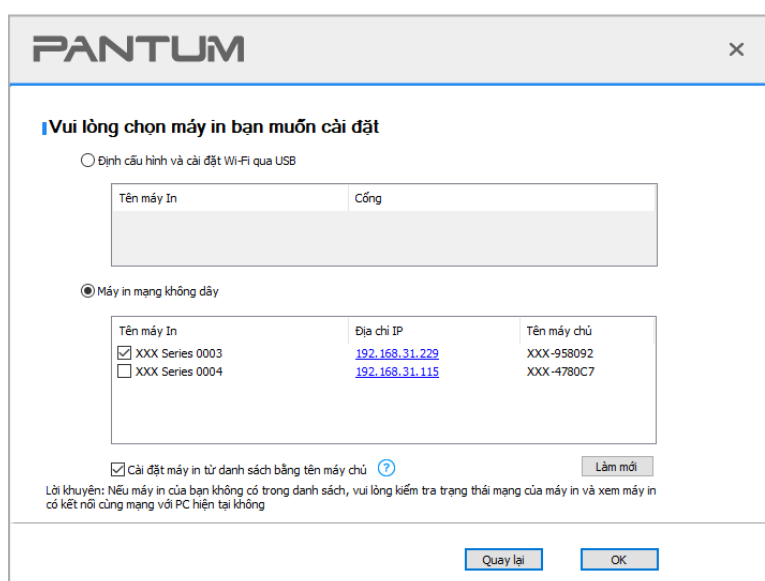
 **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 12.4](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Wi-Fi. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên. Vui lòng chọn máy in bạn muốn dựa trên Địa chỉ IP của mạng không dây cho máy in của bạn hoặc Tên máy chủ.



- Lưu ý:**
- Nếu máy in bạn cần không có trong danh sách, vui lòng nhấp vào nút "Làm mới" để tìm kiếm lại. Nếu không tìm thấy, vui lòng kiểm tra xem máy in và máy tính có kết nối với cùng một mạng hay không. (Vui lòng xem [Phần 5.3](#) để biết cách kiểm tra).
 - Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".

7. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.1.2. Kết nối máy in qua cáp USB

1. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

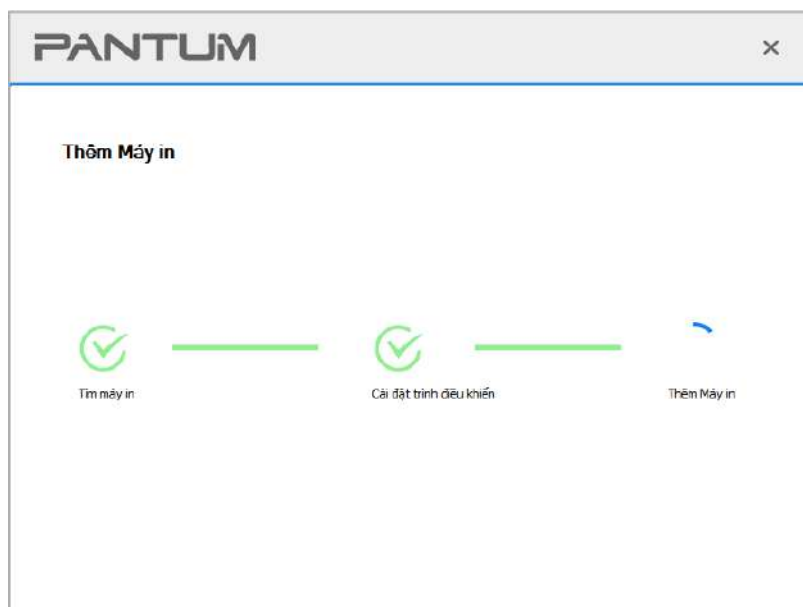
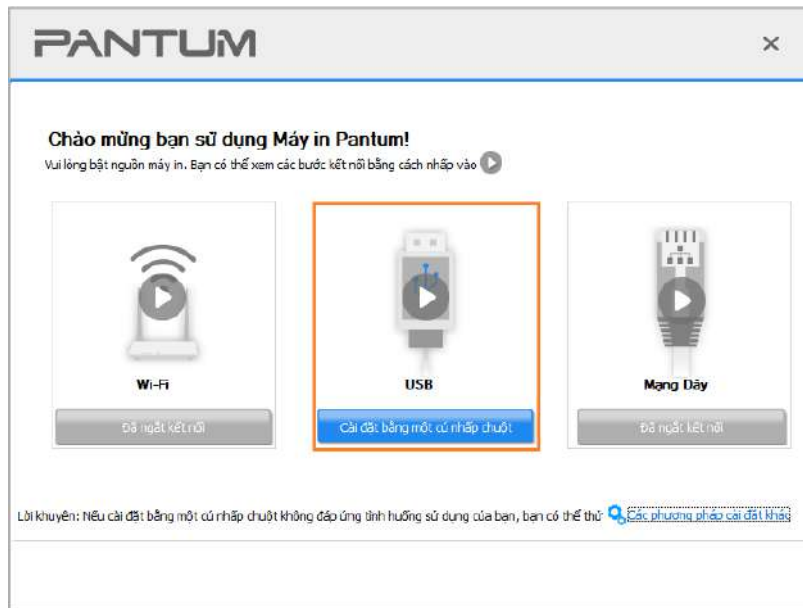
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10/11: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
 4. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 5. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 5.

5. Quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong USB. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



6. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.1.3. Kết nối máy in qua mạng có dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in, để đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (vui lòng tham khảo [Phần 4](#) để biết cách cài đặt mạng).
4. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:

Đối với Windows:

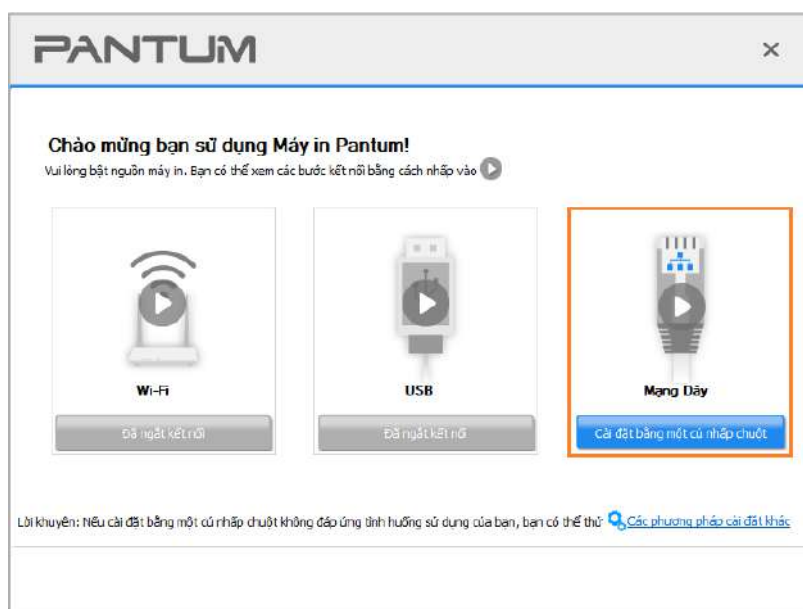
- Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.

- Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
- Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

Đối với macOS:

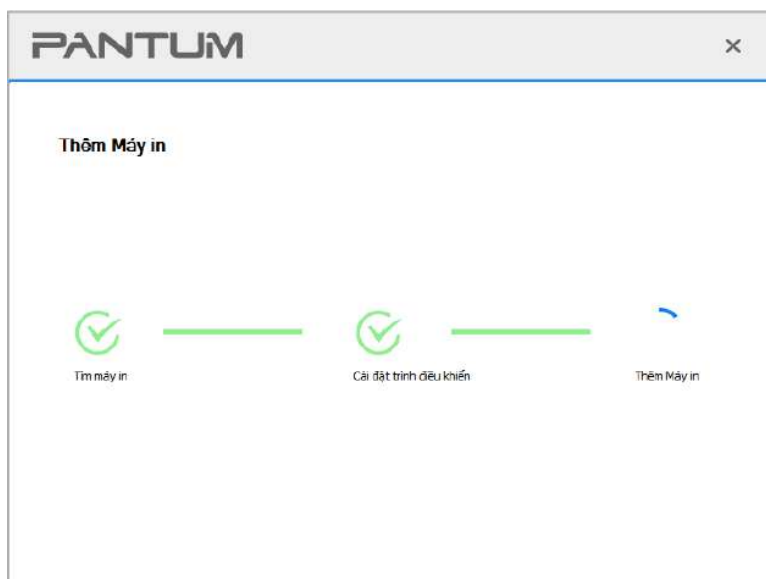
- Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
 6. Đối với Windows, hãy làm theo Bước 7. Đối với macOS, hãy nhập mật khẩu PC trước khi tiếp tục Bước 7.
 7. Nhấp vào nút "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây để cài đặt ổ đĩa.



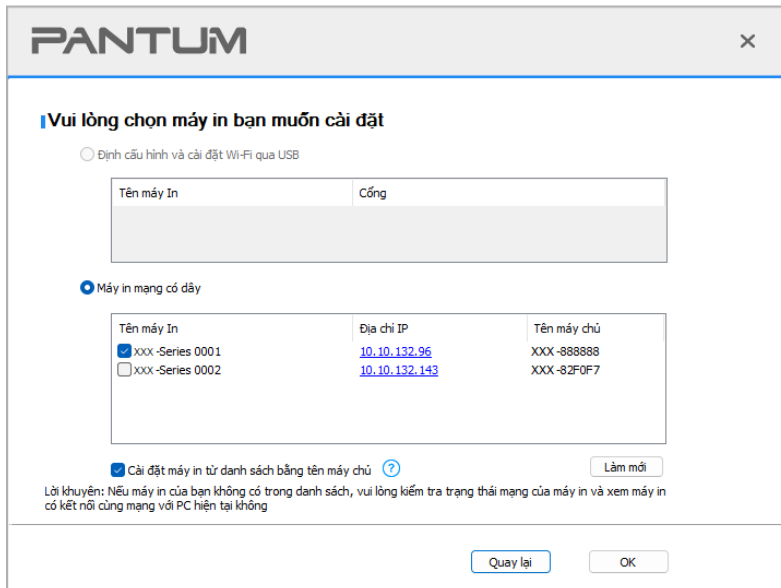
 **Lưu ý:** • Bạn có thể đặt con trỏ chuột vào nút “Cài đặt bằng một lần nhấp chuột” để kiểm tra thông tin bật lên nhằm xác nhận xem liệu máy in hiện tại có phải là máy in đang cần cài đặt thông qua địa chỉ IP hay không trước khi nhấp vào nút.

• Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP của máy in thông qua “Trang cấu hình mạng” (Vui lòng xem [Phần 12.4](#) để biết cách in)

- Nếu Công cụ Cài đặt chỉ tìm thấy một máy in, quá trình cài đặt sẽ bắt đầu khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây. Quá trình cài đặt có thể mất một chút thời gian, tùy thuộc vào cấu hình PC của bạn. Xin vui lòng chờ.



- Nếu Công cụ Cài đặt tìm thấy nhiều máy in, danh sách máy in sẽ bật lên khi bạn nhấp vào "Thiết lập một cú nhấp chuột" trong Mạng có dây. Vui lòng chọn máy in bạn muốn dựa trên Địa chỉ IP của mạng có dây cho máy in của bạn hoặc Tên máy chủ.



- Lưu ý:**
- Nếu máy in bạn cần không có trong danh sách, vui lòng nhấp vào nút "Làm mới" để tìm kiếm lại. Nếu không tìm thấy, vui lòng kiểm tra xem máy in và máy tính có kết nối với cùng một mạng hay không. (Vui lòng xem [Phần 5.3](#) để biết cách kiểm tra).
 - Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn "Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ".

8. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.2. Các phương pháp cài đặt khác

3.1.2.1. Các phương pháp cài đặt khác cho Windows

Trước khi cài đặt trình điều khiển, bạn cần tìm hiểu về model máy in bằng cách in trang thông tin máy in ra và kiểm tra tên sản phẩm (vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#) để biết cách in).

3.1.2.1.1. Cài đặt qua kết nối USB

1. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.



Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
4. Nhấp vào “Các phương pháp cài đặt khác” ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
5. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.

6. Chọn “Kết nối qua USB” và nhấp vào “Cài đặt”.



7. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

8. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.2.1.2. Cài đặt thông qua kết nối mạng có dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in, để đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (vui lòng tham khảo [Phần 4](#) để biết cách cài đặt mạng).
4. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.



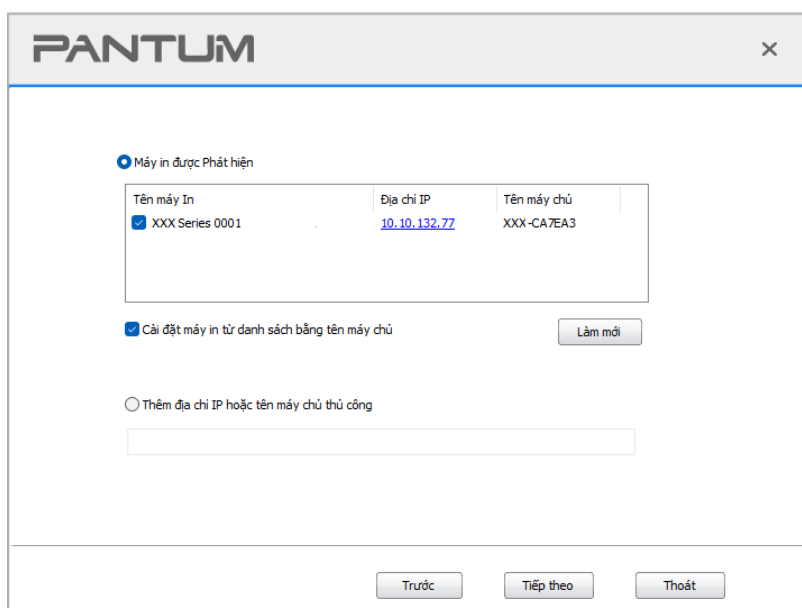
Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
6. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
7. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.
8. Chọn “Kết nối mạng có dây” và nhấp vào “Cài đặt”.



The screenshot shows the PANTUM installation window. At the top, there's a header with the PANTUM logo and a close button. Below the header, there are three sections: 'Ngôn ngữ Cài đặt:' with a dropdown menu set to 'Tiếng Việt'; 'Chọn Máy in:' with a dropdown menu set to 'XXX Series'; and 'Chế độ cài đặt:' with three radio button options. The first option is 'Kết nối USB' with a subtext 'Kết nối máy in và máy tính bằng cáp USB'. The second option is 'Kết nối mạng cáp' (selected) with a subtext 'Kết nối máy in và máy tính bằng cáp mạng'. The third option is 'Kết nối mạng không dây' with a subtext 'Kết nối máy in với máy tính bằng mạng không dây; bạn có thể kết nối máy in với mạng không dây thủ công'. At the bottom, there's a link 'Quay lại Cài đặt bằng một cú nhấp chuột' and a button 'Lắp đặt'.

9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in và quá trình tìm kiếm có thể cần một chút thời gian.
10. Sau khi kết thúc tìm kiếm, hãy chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.



The screenshot shows the PANTUM installation window. At the top, there's a header with the PANTUM logo and a close button. Below the header, there's a section 'Máy in được Phát hiện' with a table of detected printers. The table has three columns: 'Tên máy In', 'Địa chỉ IP', and 'Tên máy chủ'. The first row shows 'XXX Series 0001', '10.10.132.77', and 'XXX-CA7EA3'. Below the table, there's a checkbox 'Cài đặt máy in từ danh sách bằng tên máy chủ' which is checked, and a button 'Lắp mới'. There's also an option 'Thêm địa chỉ IP hoặc tên máy chủ thủ công' with an empty text field. At the bottom, there are three buttons: 'Trước', 'Tiếp theo', and 'Thoát'.



Lưu ý: • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.

- Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
- Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#)).

11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.2.1.3. Cài đặt bằng chế độ kết nối mạng không dây

Loại kết nối mạng không dây được chia thành chế độ cơ sở hạ tầng và chế độ điểm phát sóng Wi-Fi (tham khảo [Phần 5](#) để biết thêm chi tiết).

3.1.2.1.3.1. Cài đặt ở chế độ cấu trúc cơ bản

1. Kết nối máy tính với điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Kết nối máy in với máy tính qua cáp USB, sau đó bật nguồn máy in.
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.



Lưu ý: • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

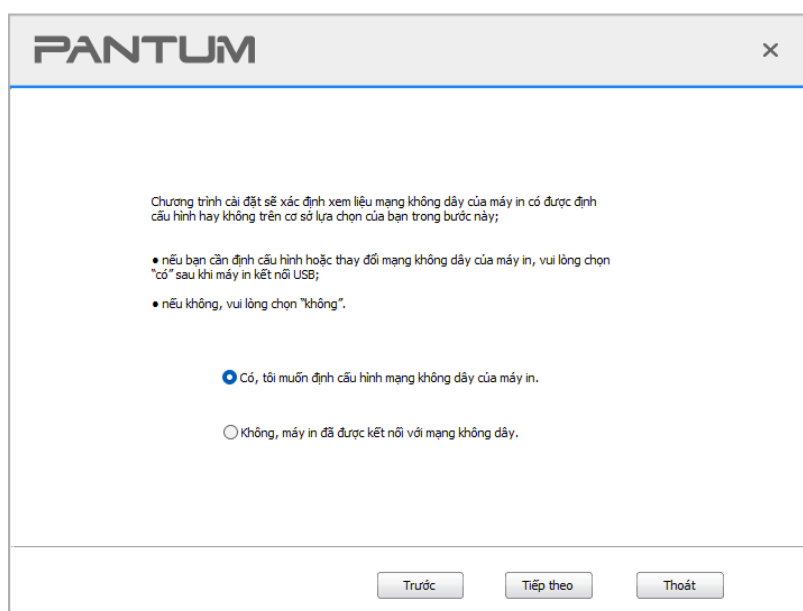
5. Nhấp vào “Các phương pháp cài đặt khác” ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

6. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.

7. Chọn “Kết nối mạng không dây” và nhấp vào “Cài đặt”.

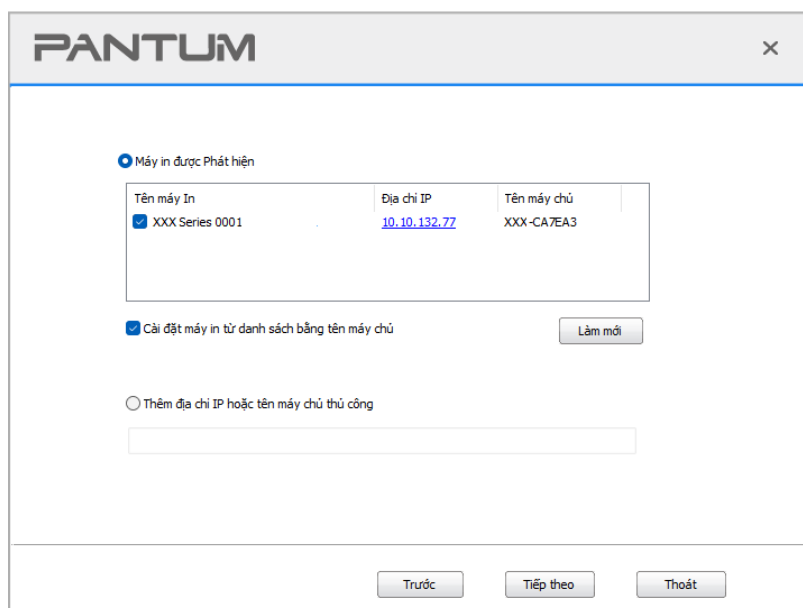


8. Chọn “Có, tôi muốn định cấu hình mạng không dây của máy in” trên cửa sổ cài đặt mạng không dây hiện ra và thao tác theo hướng dẫn để cài đặt máy in với mạng không dây (vui lòng tham khảo [Phần 5.1.1](#) để biết phương pháp thiết lập).



9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in sau khi mạng không dây được cấu hình thành công. Quá trình tìm kiếm có thể cần một lúc.

10. Chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.



Tên máy In	Địa chỉ IP	Tên máy chủ
XXX Series 0001	10.10.132.77	XXX-CA7EA3

☒ Cài đặt máy in từ danh sách bằng tên máy chủ Làm mới

☐ Thêm địa chỉ IP hoặc tên máy chủ thủ công

Trước Tiếp theo Thoát

-  **Lưu ý:**
- Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
 - Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
 - Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#)).

11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

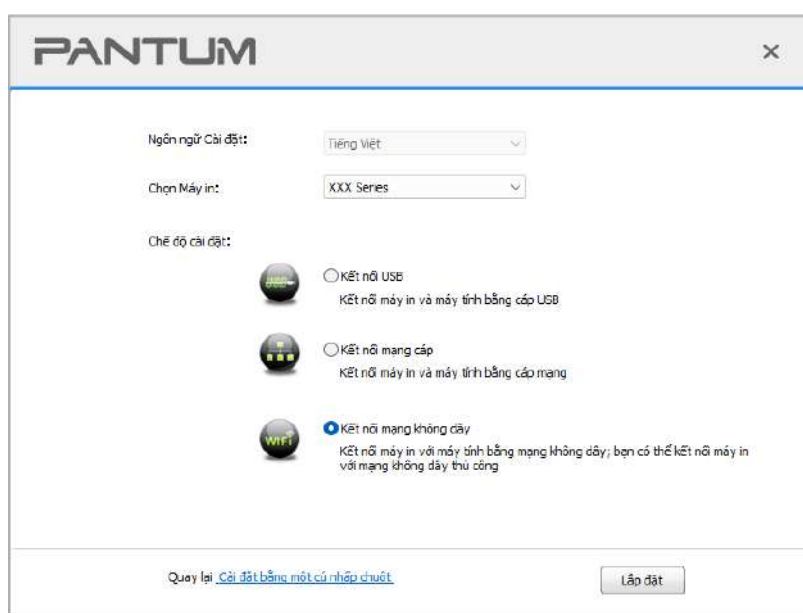
12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.2.1.3.2. Cài đặt trong chế độ điểm phát sóng Wi-Fi

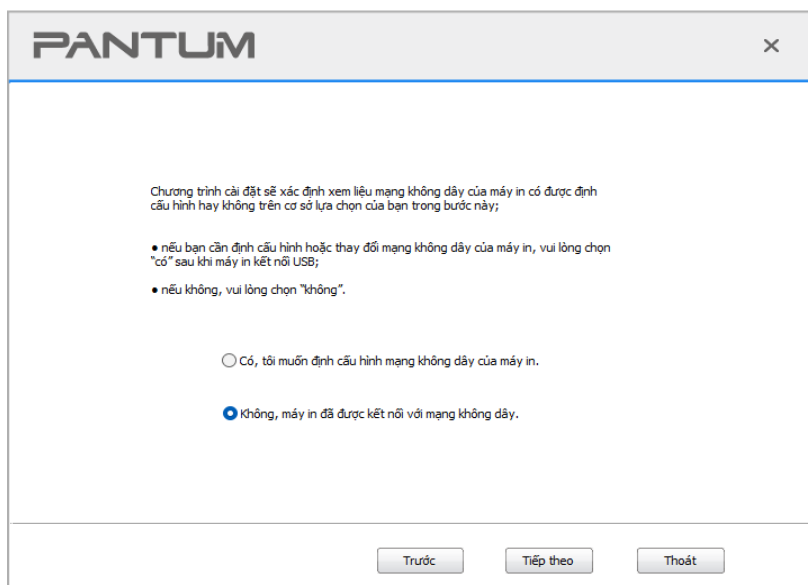
1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng điểm phát sóng Wi-Fi của máy in (tham khảo [Phần 5.2.2](#) để biết cách thiết lập).
3. Đặt đĩa CD cài đặt đính kèm vào đĩa CD-ROM máy tính:
 - Hệ điều hành Windows XP: tự động chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ thống điều hành Windows 7/Vista/Server 2008: Giao diện “Tự động phát” hiện lên, nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 8: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ hiện lên, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.
 - Hệ điều hành Windows 10: Khi cửa sổ “Trình điều khiển DVD RW” hiện lên từ góc trên cùng bên phải của màn hình máy tính, nhấp vào vị trí bất kỳ trong cửa sổ, sau đó nhấp vào “Setup.exe” để chạy quy trình cài đặt.

 **Lưu ý:** • Một số máy tính có thể không tự động phát đĩa CD do cấu hình hệ thống. Vui lòng nhấp đúp vào biểu tượng “Máy tính”, tìm “Trình điều khiển DVD RW”, sau đó nhấp đúp vào “Trình điều khiển DVD RW” để chạy quy trình cài đặt.

4. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
5. Nhấp vào “Các phương pháp cài đặt khác” ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
6. Vui lòng chọn ngôn ngữ cài đặt và model máy in.
7. Chọn “Kết nối mạng không dây” và nhấp vào “Cài đặt”.

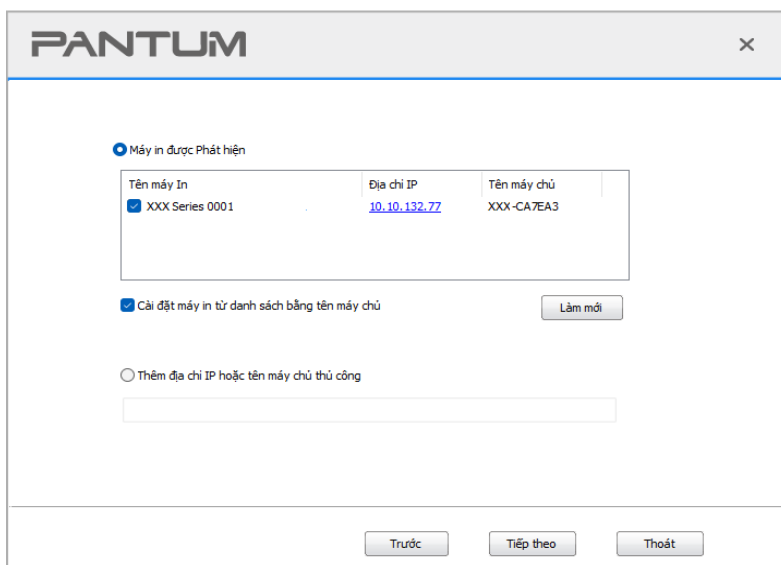


8. Chọn “Không, máy in đã được kết nối với mạng không dây” trên cửa sổ cài đặt mạng không dây hiện ra, sau đó nhấp vào “Tiếp theo”.



9. Phần mềm cài đặt sẽ tự động tìm kiếm máy in và quá trình tìm kiếm có thể cần một chút thời gian.

10. Chọn máy in cần được kết nối và nhấp vào “Tiếp theo”.



 **Lưu ý:** • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.

• Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.

• Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#)).

11. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

12. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển. (Nếu bạn muốn cài đặt phần mềm OCR trên Windows, vui lòng cài đặt khi máy tính đã kết nối Internet.)

3.1.2.2. Các phương pháp cài đặt khác cho macOS

3.1.2.2.1. Cài đặt qua cáp USB

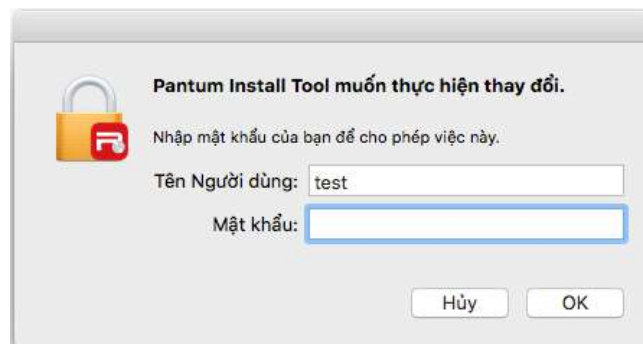
macOS 10.14 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Bật nguồn máy in và máy tính.

2. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)

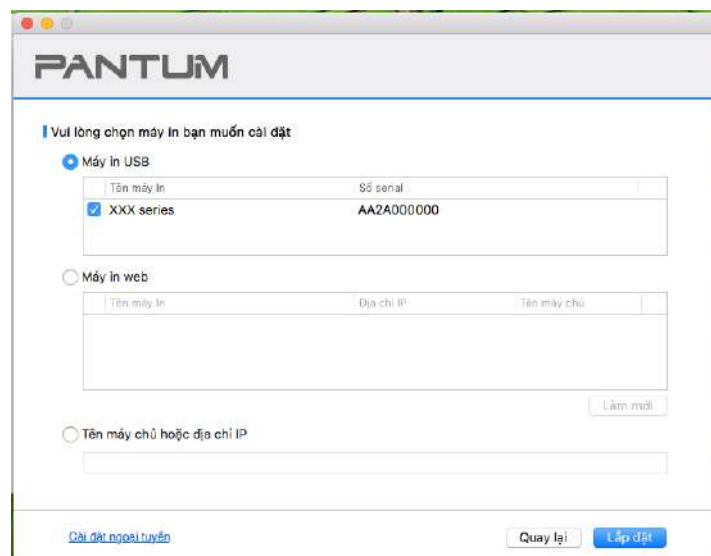
3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút "Tiếp theo" ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

4. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



5. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

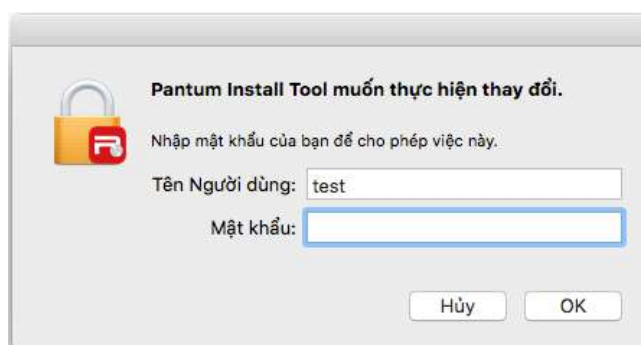
6. Chọn một máy in USB từ kết quả tìm kiếm.



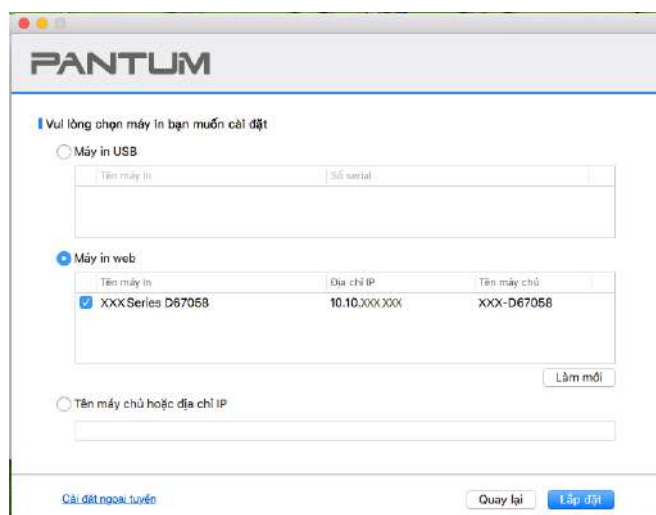
7. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.
8. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.
9. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút "Trang Kiểm tra & In". Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2.2. Cài đặt làm máy in mạng

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối PC với mạng.
3. Đảm bảo máy in được kết nối cùng một mạng với PC (Xem [Phần 4](#) hoặc [5](#) để tìm hiểu cách định cấu hình mạng).
4. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút "Tiếp theo" ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.
6. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



7. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.
8. Chọn một máy in mạng từ kết quả tìm kiếm.
9. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.





Lưu ý: • Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.

• Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.

• Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#)).

10. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

11. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2.3. Cài đặt qua Tên máy chủ hoặc Địa chỉ IP

1. Bật nguồn máy in và máy tính.

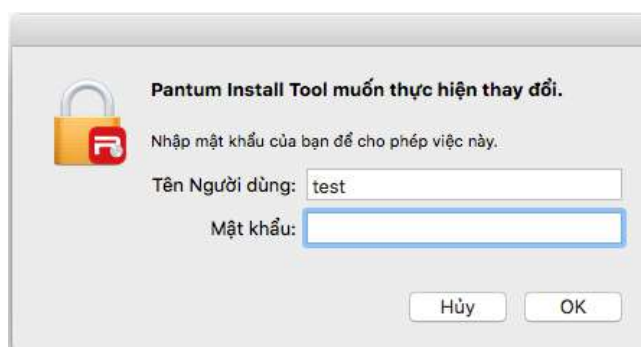
2. Kết nối PC với mạng.

3. Đảm bảo máy in được kết nối cùng một mạng với PC (Xem [Phần 4](#) hoặc [5](#) để tìm hiểu cách định cấu hình mạng).

4. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)

5. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

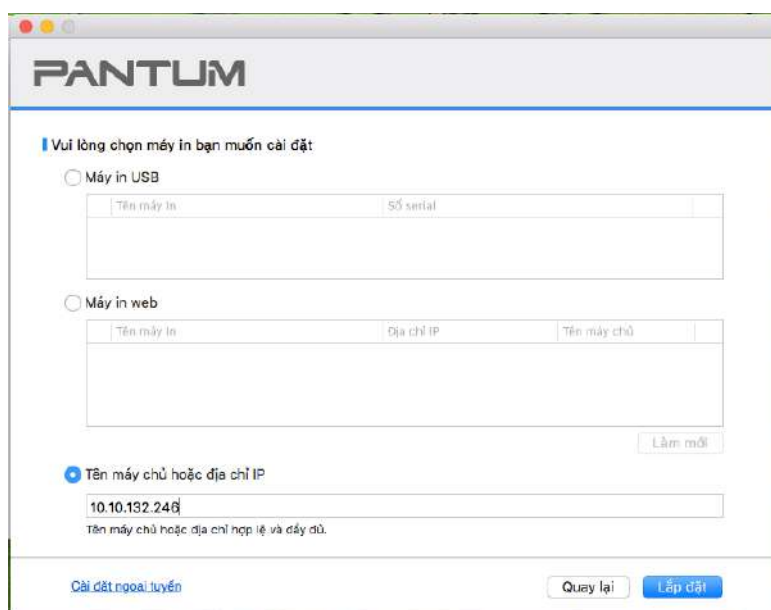
6. Nhập mật khẩu của PC và nhấp vào "OK".



7. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

8. Chọn Tên Máy chủ hoặc Địa chỉ IP và nhập Tên Máy chủ hoặc địa chỉ IP của máy in mà bạn muốn thêm.

9. Nhấp vào "Cài đặt" ở phía dưới bên phải.



-  **Lưu ý:**
- Nếu máy in bạn cần kết nối không có trong danh sách máy in được tìm kiếm, hãy nhấp vào “Làm mới” để tìm kiếm lại.
 - Khi địa chỉ IP của máy in thay đổi trong trình điều khiển máy in được cài đặt với ID máy chủ, bạn cũng có thể in trực tiếp mà không cần cài đặt lại trình điều khiển. Nếu bạn cần cài đặt trình điều khiển máy in với ID máy chủ, vui lòng kiểm tra tùy chọn “Cài đặt máy in trong danh sách với ID máy chủ”.
 - Nếu địa chỉ IP hoặc tên máy chủ được thêm thủ công, bạn cần biết địa chỉ IP của máy in được kết nối hoặc tên máy chủ. Nếu chúng không được làm rõ ràng, vui lòng in “Trang cấu hình mạng” và xem “Địa chỉ IP” và “Tên máy chủ” (Vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#)).

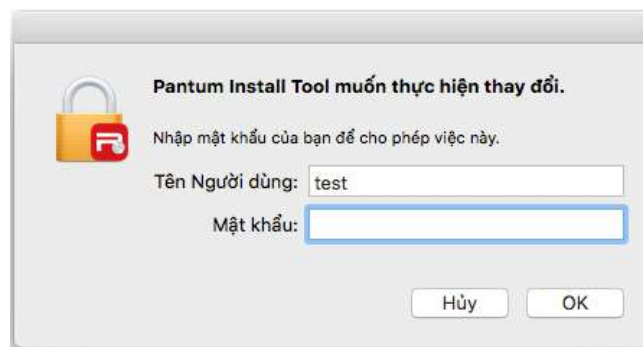
10. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

11. Sau khi cài đặt, nhấp vào nút “Trang Kiểm tra & In”. Nếu máy in của bạn in trang kiểm tra thành công có nghĩa là bạn đã cài đặt đúng trình điều khiển.

3.1.2.2.4. Cài đặt Ngoại tuyến

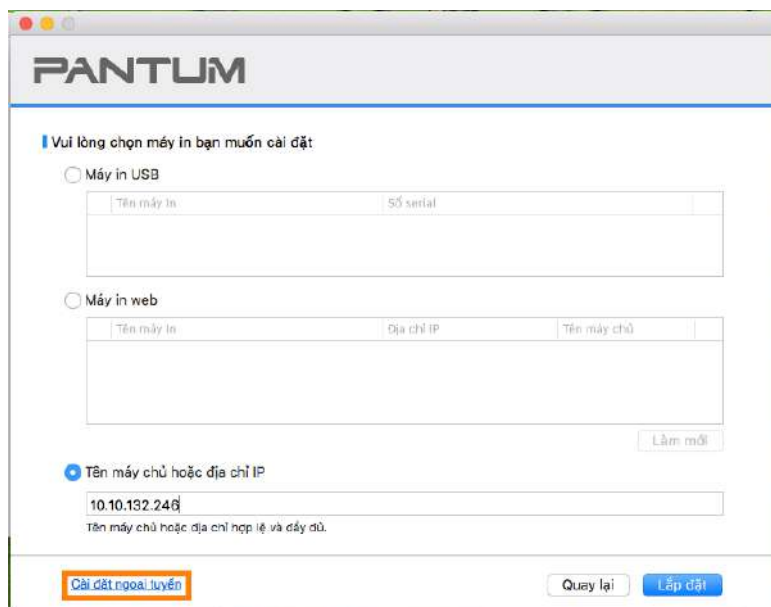
1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Cho đĩa CD cài đặt được cung cấp vào CD-ROM của PC và nhấp đúp vào "Pantum XXX Series_Mac_Driver" - "Công cụ Cài đặt Pantum". (XXX trong Dòng sản phẩm Pantum XXX chỉ model sản phẩm.)
3. Đọc và đồng ý với các điều khoản có trong Thỏa Thuận Cấp Phép Người Dùng Cuối và Chính Sách Bảo Mật, nhấp vào nút “Tiếp theo” ở góc dưới bên phải của giao diện để vào giao diện cài đặt trình điều khiển.

4. Nhập mật khẩu của PC và nhấn vào "OK".



5. Nhấp vào "Các phương pháp cài đặt khác" ở cuối giao diện cài đặt để truy cập.

6. Nhấp vào "Cài đặt Ngoại tuyến" ở phía dưới bên trái.



7. Phần mềm này cài đặt trình điều khiển tự động và quá trình cài đặt có thể cần một lúc. Thời lượng này phụ thuộc cấu hình máy tính của bạn, hãy kiên nhẫn chờ đợi.

8. Cài đặt hoàn tất. Vui lòng hoàn tất việc thêm máy in theo hướng dẫn hoặc tham khảo [Phần 3.1.2.2.4.1](#).

3.1.2.2.4.1. Thêm máy in vào hệ điều hành macOS

I. Thêm máy in qua USB

1. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB, sau đó bật nguồn.
2. Nhập "Tùy chọn Hệ thống" - "Máy in & Máy quét" của máy tính.
3. Nhấp vào nút  để chọn "Thêm Máy in hoặc Máy quét".
4. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu "Sử dụng" hiện ra.
5. Nhấp vào "Thêm".

II. Thêm máy in qua kết nối mạng có dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy tính với mạng có dây.
3. Kết nối cáp mạng với giao diện mạng của máy in và đảm bảo máy in được kết nối với mạng máy tính (Vui lòng tham khảo [Phần 4](#) để thiết lập mạng).
4. Nhập "Tùy chọn Hệ thống" - "Máy in & Máy quét" của máy tính.
5. Nhấp vào nút  để chọn "Thêm Máy in hoặc Máy quét".
6. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu "Sử dụng" hiện ra.
7. Nhấp vào "Thêm".

III. Thêm máy in qua kết nối mạng không dây

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đảm bảo rằng kết nối mạng không dây giữa máy tính và máy in đã được cài đặt.



Lưu ý: • Trong trường hợp sử dụng chế độ cấu trúc cơ bản, hãy kết nối máy in sử dụng mạng không dây với điểm truy cập (bộ định tuyến không dây). Vui lòng tham khảo [Phần 5.1](#) biết phương pháp kết nối.
• Khi sử dụng chế độ điểm phát sóng Wi-Fi, máy khách có tính năng không dây được kết nối trực tiếp với máy in hỗ trợ mạng không dây. Tham khảo [Phần 5.2](#) để biết cách kết nối.

3. Nhập "Tùy chọn Hệ thống" - "Máy in & Máy quét" của máy tính.
4. Nhấp vào nút  để chọn "Thêm Máy in hoặc Máy quét".
5. Chọn máy in và sau đó chọn chế độ máy in tương ứng từ menu "Sử dụng" hiện ra.
6. Nhấp vào "Thêm".

IV. Thêm máy in AirPrint

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Đảm bảo rằng kết nối giữa máy in và máy tính đã được thiết lập (kết nối USB hoặc kết nối mạng).
3. Nhập "Tùy chọn Hệ thống" - "Máy in & Máy quét" của máy tính.
4. Nhấp vào nút  để chọn "Thêm Máy in hoặc Máy quét".
5. Chọn máy in và chọn "Secure AirPrint" (mã hóa dữ liệu) hoặc "AirPrint" (không mã hóa) trong hộp tùy chọn "Sử dụng".
6. Nhấp vào "Thêm".



Lưu ý: • Khi máy in được kết nối với máy tính bằng cáp USB, hệ thống sẽ tự động nhận dạng và thêm AirPrint.

- Nếu máy in AirPrint có kết nối mạng được thêm vào, thì cáp USB kết nối phải được ngắt kết nối trước, trước khi thêm máy in.
- Máy in AirPrint được đặt tên theo phần cuối của "AirPrint".

3.2. Gỡ cài đặt Ổ đĩa

3.2.1. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong Windows

Windows 7 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Bấm vào Menu khởi động của máy tính, sau đó nhấp vào Tắt cả chương trình.
2. Nhấp vào Pantum, sau đó Nhấp vào Dòng sản phẩm XXX của Pantum.
Dòng sản phẩm XXX của Pantum trong đó XXX đại diện cho model sản phẩm.
3. Nhấp vào gỡ cài đặt để xóa trình điều khiển theo hướng dẫn trên cửa sổ gỡ cài đặt.
4. Khởi động lại máy tính sau khi kết thúc quá trình gỡ.

3.2.2. Phương pháp gỡ cài đặt ổ đĩa trong macOS

macOS 10.14 được lấy làm ví dụ trong thao tác sau đây. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác nhau do nhiều hệ điều hành.

1. Nhấp vào "Đi" - "Ứng dụng" - "Pantum" - "Tiện ích" - "Công cụ Gỡ cài đặt Pantum".
2. Xóa ổ đĩa theo hướng dẫn trong cửa sổ Gỡ cài đặt bật lên.
3. Gỡ cài đặt hoàn tất.

4. Thiết lập mạng có dây (áp dụng cho các model dùng mạng có dây)

Trong trường hợp máy in hỗ trợ in mạng có dây, chúng có thể được kết nối mạng để điều khiển máy in in ở chế độ mạng có dây.

4.1. Cài đặt Địa chỉ IP

Địa chỉ IP của máy in có thể được lấy một cách tự động thông qua chức năng DHCP hoặc được đặt thủ công.

4.1.1. Cài đặt tự động

Chức năng cài đặt tự động DHCP được bật mặc định trên máy in.

1. Kết nối máy in với mạng qua cáp mạng và hoàn thành tác vụ chuẩn bị khởi động.
2. Máy in sẽ nhận địa chỉ IP một cách tự động do máy chủ chỉ định. Máy chủ có thể mất vài phút để nhận địa chỉ IP dưới tác động của môi trường mạng. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP máy in bằng cách in “Trang thiết lập mạng” ra (vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#) để biết phương pháp in) hoặc kiểm tra thông tin mạng bằng cách xem bảng điều khiển máy in (vui lòng tham khảo [Phần 12.3](#) để biết cách xem). Nếu địa chỉ IP không được liệt kê, hãy kiểm tra môi trường mạng rồi thử lại sau vài phút.



Lưu ý: • Nếu máy chủ DHCP không chỉ định địa chỉ IP một cách tự động, máy in sẽ tự động nhận địa chỉ liên kết cục bộ do máy in chỉ định: 169.254.xxx.xxx.

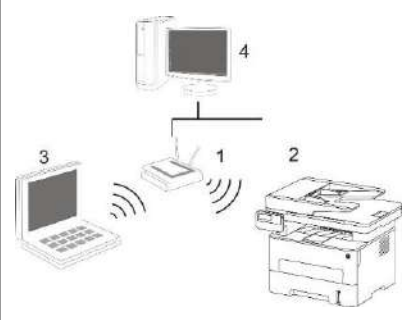
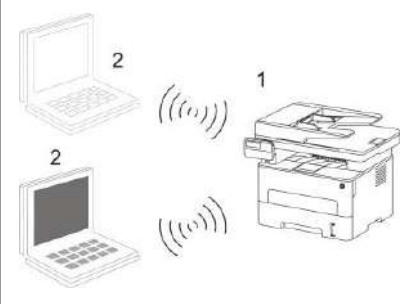
4.1.2. Cài đặt thủ công

Để thiết lập địa chỉ IP máy in thông qua bảng điều khiển máy in thủ công, vui lòng tham khảo [Phần 12.2](#) để biết thêm chi tiết.

Để thiết lập địa chỉ IP cho máy in thông qua máy chủ Web nhúng thủ công, vui lòng tham khảo [Phần 6.2.1](#) để biết chi tiết.

5. Thiết lập mạng không dây (áp dụng cho các model có chức năng Wi-Fi)

Kiểu kết nối mạng không dây được chia thành chế độ cấu trúc cơ bản và chế độ Wi-Fi Direct. Nếu bạn gặp sự cố với việc thiết lập mạng không dây, vui lòng tham khảo [Phần 5.3](#) Câu hỏi thường gặp về thiết lập mạng không dây.

	Chế độ cấu trúc cơ bản: kết nối với thiết bị không dây qua bộ định tuyến 1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây). 2. Máy in mạng không dây 3. Máy tính kết nối với điểm truy cập qua dây cáp mạng 4. Máy tính kết nối với điểm truy cập qua cáp mạng
	Chế độ Wi-Fi Direct: máy khách có chức năng mạng không dây đang kết nối với máy in có chức năng Wi-Fi 1. Máy in mạng không dây 2. Máy khách có chức năng mạng không dây đang kết nối trực tiếp với máy in có chức năng mạng không dây

5.1. Chế độ cấu trúc cơ bản

Bạn có thể kết nối máy tính với máy in thông qua điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) là trung gian. Kết nối điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) được chia thành thiết lập mạng không dây và Wi-Fi Protected Setup (WPS).

 **Lưu ý:** • Máy có tính năng fax hỗ trợ tìm kiếm mạng không dây tự động thông qua bảng điều khiển của máy in để chọn mạng không dây bạn muốn rồi nhập mật khẩu để kết nối.

Quan trọng: Trước khi cài đặt mạng không dây, bạn phải tìm hiểu về bộ nhận dạng cài đặt dịch vụ (SSID) và mật khẩu của điểm truy cập để sử dụng trong quá trình thiết lập mạng không dây. Nếu không thể xác định được chúng, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) của bạn. Nếu bạn không thể xác nhận, hãy hỏi quản trị viên mạng hoặc nhà sản xuất điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) của bạn.

5.1.1. Công cụ thiết lập mạng không dây

Nếu máy tính của bạn đã được cài đặt trình điều khiển và kết nối với mạng không dây, nhưng mạng không dây đã bị thay đổi, bạn có thể cài đặt lại bằng các công cụ thiết lập mạng không dây.

5.1.1.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).

2. Máy tính đã được kết nối với mạng.
3. Máy in có chức năng mạng không dây.

5.1.1.2. Phương pháp thiết lập của công cụ thiết lập mạng không dây

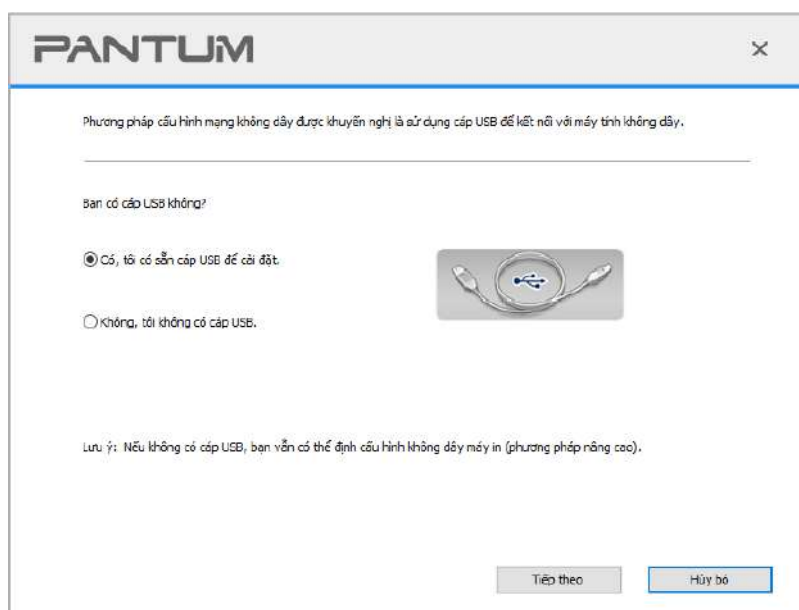
1. Sử dụng công cụ thiết lập mạng không dây trong máy tính.

1) **Hệ điều hành Windows:** Nhấp vào “Menu khởi động” - “Tắt cả chương trình” - “Pantum” - Tên sản phẩm - “Công cụ thiết lập mạng không dây”.

2) **Hệ điều hành macOS:** nhấp vào “Đi” - “Ứng dụng” - “Pantum” - “Tiện ích” - “ông cụ cấu hình mạng không dây” trên thanh menu Tím kiểm của máy tính.

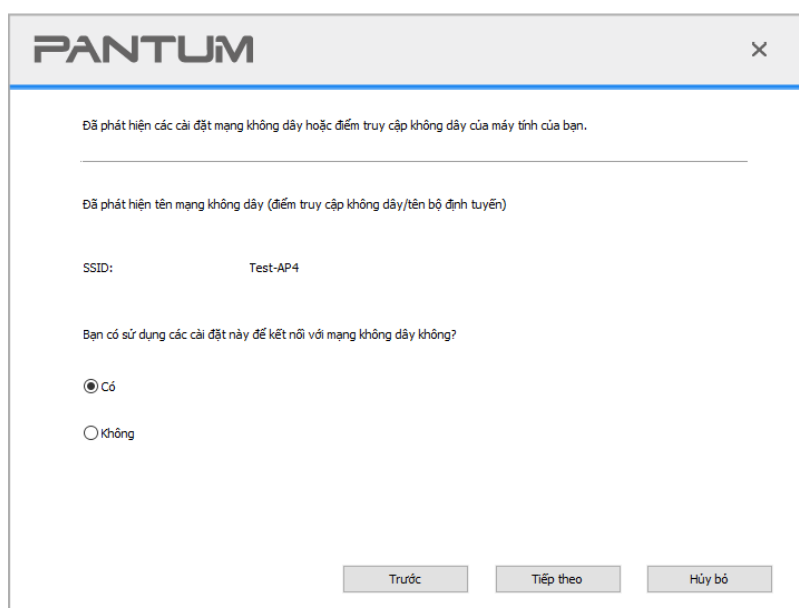
2. Sử dụng cáp USB để kết nối và cấu hình.

Chọn “Có, tôi có cáp USB có thể sử dụng để cài đặt” trong giao diện sau. Nhấp vào “Tiếp theo”



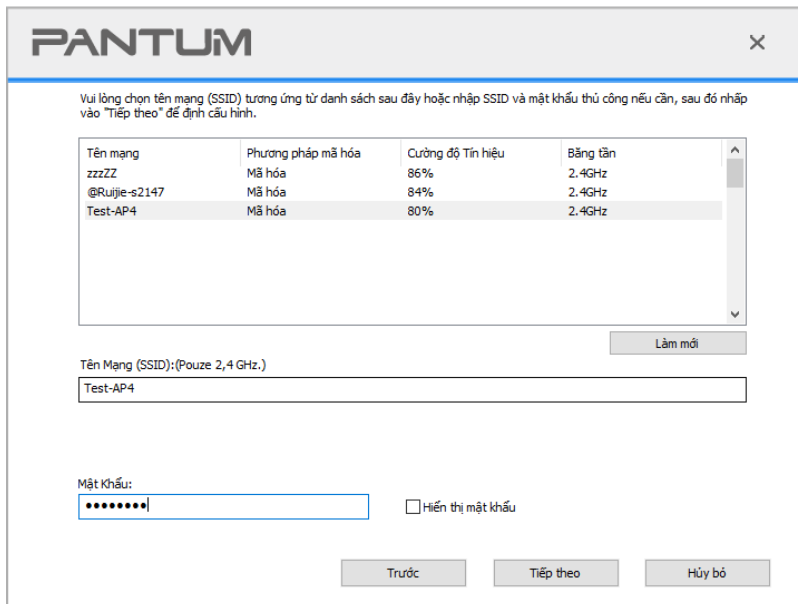
2.1 Máy tính đã được kết nối với mạng không dây.

1) Mạng không dây hiện đang kết nối với máy tính được chọn làm công cụ cấu hình mạng không dây mặc định. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.



 **Lưu ý:** • SSID bạn đã chọn phải nhất quán với SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) được kết nối với máy tính của bạn.

2) Vui lòng đánh dấu “Không” để định cấu hình mạng không dây khác cần kết nối. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.



Vui lòng chọn tên mạng (SSID) tương ứng từ danh sách sau đây hoặc nhập SSID và mật khẩu thủ công nếu cần, sau đó nhập vào "Tiếp theo" để định cấu hình.

Tên mạng	Phương pháp mã hóa	Cường độ Tín hiệu	Băng tần
zzzzz	Mã hóa	86%	2.4GHz
@Ruijie-s2147	Mã hóa	84%	2.4GHz
Test-AP4	Mã hóa	80%	2.4GHz

Làm mới

Tên Mạng (SSID): (Pouze 2,4 GHz.)

Test-AP4

Mật Khẩu:

•••••

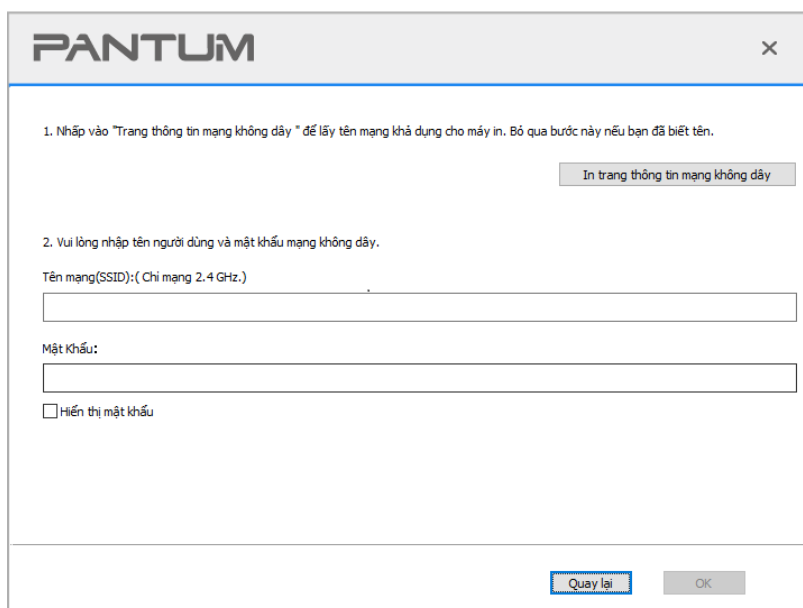
☐ Hiện thị mật khẩu

Trước Tiếp theo Hủy bỏ

 **Lưu ý:** • “Mật khẩu hiển thị không được đánh dấu theo mặc định; nếu được đánh dấu, tất cả các mật khẩu nhập có thể được nhìn thấy dưới dạng hiển thị văn bản.
• Một số model có thể khớp tự động với phương pháp mã hóa, không cần chọn thủ công.

2.2 Máy tính không được kết nối với mạng không dây.

Nhập SSID (phân biệt chữ hoa chữ thường) và mật khẩu của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong giao diện bên dưới. Hoàn tất cấu hình theo lời nhắc trên giao diện.



1. Nhập vào "Trang thông tin mạng không dây" để lấy tên mạng khả dụng cho máy in. Bỏ qua bước này nếu bạn đã biết tên.

In trang thông tin mạng không dây

2. Vui lòng nhập tên người dùng và mật khẩu mạng không dây.

Tên mạng(SSID): (Chỉ mạng 2.4 GHz.)

Mật Khẩu:

☐ Hiện thị mật khẩu

Quay lại OK



- Lưu ý:** • Nếu bạn không biết SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây), hãy nhấp vào “In Trang thông tin mạng không dây” để xem SSID của điểm truy cập cần thiết (bộ định tuyến không dây).
- Nếu máy in không thể sử dụng bình thường sau khi hoàn tất thiết lập mạng không dây, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển. Vui lòng chọn “kết nối mạng không dây” làm phương pháp cài đặt.

3. Sử dụng kết nối WPS.

Chọn “Không, tôi không có cáp USB” trong giao diện bên dưới và sau đó nhấp vào “Tiếp theo”.

1) Sử dụng phương pháp WPS để thực hiện các bước dưới đây để khởi động mạng không dây trên máy in. (Vui lòng tham khảo [Phần 5.1.2](#) để biết cấu hình WPS chi tiết)

2) Đánh giá xem liệu máy in đã được kết nối thành công hay chưa theo trạng thái của đèn chỉ báo Wi-Fi trên máy in. Nếu cấu hình thất bại, vui lòng nhấp vào “Trước đó” để cấu hình lại; nếu cấu hình thành công, vui lòng nhấp vào “Xong” để hoàn tất cấu hình.



Lưu ý: • Nếu máy in không thể sử dụng bình thường sau khi hoàn tất thiết lập mạng không dây, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển. Vui lòng chọn “kết nối mạng không dây” làm phương pháp cài đặt.

5.1.2. Thiết lập Wi-Fi Protected Setup (WPS)

Nếu điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS), thì có thể nhấn phím Wi-Fi trên bảng điều khiển máy in và phím WPS trên điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) để kết nối máy in với mạng không dây mạng.

5.1.2.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS).
2. Máy in có chức năng mạng không dây

5.1.2.2. Phương pháp Wi-Fi Protected Setup (WPS)

1. Bật nguồn của máy in và điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).
2. Phải đảm bảo máy in đang ở trạng thái sẵn sàng.

Lưu ý: • Nếu máy in đang ở chế độ ngủ, có thể đánh thức nó bằng cách nhấn phím bất kỳ trên bảng điều khiển máy in.

3. Nhấn nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển máy in trong hơn 2 giây cho đến khi đèn chỉ báo Wi-Fi nhấp nháy màu xanh lam và sau đó nhả nút.
4. Nhấn phím WPS trên điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong vòng 2 phút rồi nhả ra.

5. Khi điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in bắt đầu kết nối, thì đèn chỉ báo Wi-Fi màu xanh lam của máy in bắt đầu nhấp nháy. Đèn chỉ báo Wi-Fi màu xanh lam của máy in sẽ bật bình thường sau khi kết nối thành công.

Nếu kết nối không được thiết lập sau hơn 2 phút, máy in sẽ trở lại trạng thái sẵn sàng, đèn chỉ báo Wi-Fi sẽ tắt và kết nối Wi-Fi Protected Setup (WPS) sẽ thất bại. Nếu cần kết nối lại, vui lòng lặp lại các bước 3-4 ở trên.



Lưu ý: • Vui lòng tham khảo [Phần 1.5](#) để biết cách hủy và ngắt kết nối Wi-Fi.

• Sau khi kết nối Wi-Fi Protected Setup (WPS) thành công, hãy cài đặt trình điều khiển nếu bạn muốn in qua mạng không dây.

5.1.3. Cách tắt mạng Wi-Fi đã kết nối

Hoàn tất kết nối mạng không dây ở chế độ hạ tầng theo các bước trên. Nếu được kết nối, đèn chỉ báo Wi-Fi trên bảng điều khiển trạng thái sẽ luôn sáng; bây giờ nếu bạn muốn ngắt kết nối, hãy nhấn và giữ phím này trong hơn 2 giây (đèn chỉ báo Wi-Fi sẽ tắt).

5.2. Chế độ Wi-Fi Direct

Bạn có thể kết nối máy khách có chức năng mạng không dây (bao gồm máy tính và thiết bị di động có tính năng mạng không dây) với máy in có tính năng mạng không dây mà không cần sử dụng điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).

5.2.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng Wi-Fi Direct.
2. Máy khách có tính năng mạng không dây (bao gồm máy tính và thiết bị di động có tính năng mạng không dây).

5.2.2. Kết nối Wi-Fi Direct

Trước khi kết nối với điểm phát sóng của máy in, hãy bật kết nối Wi-Fi trực tiếp của máy in bằng cách nhấn nhanh nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển.



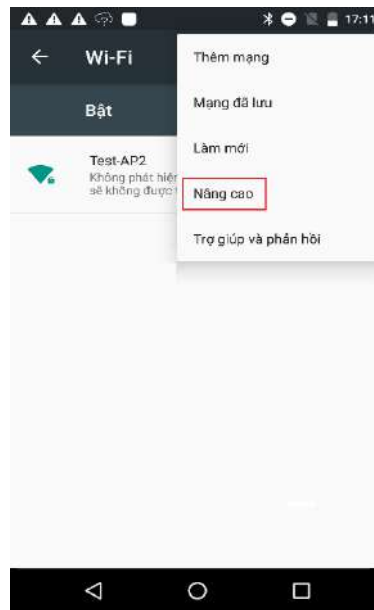
Lưu ý: • Chạm vào nút “Wi-Fi” trên bảng điều khiển máy in và máy in sẽ tự động in “Trang hướng dẫn kết nối Wi-Fi thiết bị di động” để kết nối Wi-Fi thiết bị di động.

5.2.2.1. Phương pháp kết nối của máy khách có tính năng mạng không dây hỗ trợ tính năng Wi-Fi Direct (lời mời kết nối trực tiếp)

Bạn phải sử dụng thiết bị di động hỗ trợ chức năng Wi-Fi Direct để kết nối Wi-Fi Direct. Các bước vận hành có thể khác nhau tùy vào thiết bị di động bạn sử dụng.

1. Bật máy in:

2. Bật thiết bị di động và chọn thiết lập để vào giao diện kết nối Wi-Fi.



3. Chọn “Nâng cao” và sau đó chọn “Wi-Fi Direct” trong giao diện WLAN nâng cao.



4. Chọn SSID máy in trên giao diện trực tiếp để khởi chạy lời mời kết nối.

5. Khi bảng điều khiển hỏi có kết nối hay không, hãy nhấp vào nút “OK” để xác nhận và Wi-Fi Direct.

 **Lưu ý:** • Trong trường hợp chế độ kết nối tự động, thiết bị di động sẽ bắt đầu kết nối tự động sau khi bắt đầu lời mời kết nối mà không cần bảng xác nhận.

5.2.2.2. Phương pháp kết nối của máy khách có tính năng mạng không dây không hỗ trợ chức năng Wi-Fi Direct (nhập mật khẩu để kết nối)

1. Bật máy in:
2. Nhấn phím “Menu” - “Thông tin mạng” - “Thông tin Wi-Fi direct” trên bảng điều khiển của máy in để xem” SSID “và” Mật khẩu “.
3. Bật máy tính hoặc thiết bị di động có tính năng mạng không dây; chọn SSID của Wi-Fi Direct và nhập mật khẩu để kết nối.

5.2.3. Cách tắt mạng Wi-Fi Direct

1. Bật máy in:
2. Nhấn “Menu”, “Cài đặt mạng”, “Wi-Fi Direct” rồi nhấn “Tắt” trên bảng điều khiển của máy in để tắt Wi-Fi Direct.

5.3. Câu hỏi thường gặp về Cài đặt mạng không dây

1. Không tìm thấy máy in

- Xem liệu nguồn của máy tính, điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hoặc máy in có được bật hay không.
- Xem liệu máy tính có được kết nối với máy in bằng cáp USB hay không.
- Xem liệu máy in có hỗ trợ kết nối mạng không dây hay không.

2. SSID được không tìm thấy khi mạng được kết nối

- Kiểm tra xem liệu công tắc nguồn của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) hoặc máy in có được bật hay không.
- Máy in không thể tìm thấy SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) mà bạn cần kết nối, hãy kiểm tra SSID của điểm truy cập và thử kết nối lại.
- Mỗi khi thay đổi cài đặt điểm truy cập (bộ định tuyến không dây), bạn phải cài đặt lại mạng không dây của máy in.

3. Lỗi kết nối

- Vui lòng kiểm tra xem liệu chế độ an toàn và mật khẩu của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in có đúng không.
- Kiểm tra việc nhận mạng không dây xung quanh máy in. Việc nhận tín hiệu có thể bị ảnh hưởng nếu bộ định tuyến đặt cách xa máy in hoặc có vật cản ở giữa chúng.
- Tắt nguồn của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) và máy in, sau đó khởi động lại chúng và cài đặt.

4. Các mục sau đây cần được kiểm tra nếu máy in gặp sự cố khi chúng được sử dụng trong mạng:

- Kiểm tra xem phần mềm tường lửa có chặn kết nối hay không. Nếu máy tính và máy in được kết nối trong cùng một mạng nhưng máy in không thể được tìm kiếm, thì kết nối có thể bị chặn bởi phần mềm tường lửa. Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng của phần mềm tường lửa để tắt tường lửa và sau đó thử tìm kiếm lại máy in.
- Kiểm tra xem việc chỉ định địa chỉ IP của máy in có đúng không. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP bằng cách in trang thông tin cài đặt mạng của máy in ra.
- Vui lòng tham khảo các bước sau để kiểm tra xem máy in và máy tính có ở trong cùng một mạng hay không:

- 1) Chọn “Nhắc nhở lệnh” như hình bên dưới.

- a. Hệ điều hành Windows 8/10: Chọn nút “Tìm kiếm” trong Menu khởi động và nhập “Nhắc nhở lệnh” vào thanh tìm kiếm, rồi nhấn nút “Enter” trên bàn phím.
- b. Hệ điều hành Windows 7/Vista/XP: nhấp vào Menu “Khởi động” - “Tất cả các quy trình” - “Phần đính kèm” - “Nhắc nhở lệnh”.

2) Nhập ping và địa chỉ IP máy in của bạn trong cửa sổ bật lên và nhấn nút "Enter".

Ví dụ: ping XXX.XXX.XXX.XXX (“XXX.XXX.XXX.XXX” là địa chỉ IP máy in)

3) Nếu RTT được hiển thị trên cửa sổ, nghĩa là máy in và máy tính của bạn đang kết nối với cùng một mạng. Nếu RTT không được hiển thị trên cửa sổ, vui lòng tham khảo Phần 5 để định cấu hình lại mạng không dây của máy in.



Lưu ý: • Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc tham khảo ý kiến nhà sản xuất để biết các thông tin liên quan đến điểm truy cập (bộ định tuyến không dây).

6. Máy chủ web

Bạn có thể quản lý cài đặt máy in thông qua máy chủ Web nhúng.

6.1. Truy cập máy chủ Web nhúng

1. Bật nguồn máy in và máy tính.
2. Kết nối máy in với mạng để đảm bảo rằng máy in và máy tính được kết nối cùng với một mạng (vui lòng tham khảo Phần 4 hoặc Phần 5 để biết phương pháp cài đặt mạng).
3. Nhập địa chỉ IP máy in vào thanh địa chỉ của trình duyệt Web để truy cập vào máy chủ Web nhúng trong máy in.

Xem địa chỉ IP của máy in qua bảng điều khiển (vui lòng tham khảo [Phần 12.3](#)) hoặc in “NetConf Pg” ra để xem Địa chỉ IP của máy in (vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#)).



Lưu ý: • Người dùng Windows được đề xuất sử dụng Microsoft Internet Explorer 8.0 (hoặc phiên bản cao hơn) hoặc Firefox 1.0 (hoặc phiên bản cao hơn), người dùng Mac được đề xuất sử dụng Safari 4.0 (hoặc phiên bản cao hơn). Bất kể bạn đang sử dụng trình duyệt nào, hãy đảm bảo rằng JavaScript và Cookie luôn được bật. Phải đảm bảo khả năng tương thích với HTTP 1.0 và HTTP 1.1 khi các trình duyệt mạng khác được sử dụng.

• Nếu máy tính không thể truy cập Máy chủ Web nhúng trong máy in, thì máy tính và máy in có thể được kết nối với các mạng khác nhau. Vui lòng kiểm tra môi trường mạng của bạn hoặc hỏi ý kiến quản trị viên mạng.

4. Nhấp vào tùy chọn “Đăng nhập”, nhập tên người dùng và mật khẩu (tên người dùng mặc định là admin và mật khẩu ban đầu là 000000) và nhấp vào “Đăng nhập”.



Lưu ý: • Vì lý do an toàn, bạn nên thay đổi mật khẩu mặc định, có thể thực hiện trong giao diện “Quản lý người dùng”.

6.2. Sử dụng Máy chủ Web để quản lý máy in

Bạn có thể sử dụng máy chủ Web nhúng để quản lý máy in.

1. Xem các thông tin cơ bản bao gồm tên sản phẩm, trạng thái máy in và hộp mực của máy in.
2. Cài đặt các tham số giao thức mạng được máy in hỗ trợ.
3. Cài đặt kết nối mạng không dây của máy in và bật/tắt mạng không dây và chức năng Wi-Fi Direct.
4. Cài đặt ứng dụng máy khách của máy chủ email và có được trạng thái máy in qua thông báo E-mail.
5. Khóa này hỗ trợ cấu hình địa chỉ e-mail và địa chỉ FTP để quét tệp cần quét trực tiếp vào Email hoặc máy chủ FTP.

The screenshot shows the Pantum web interface for network configuration. The top navigation bar includes 'Thông tin Sản phẩm', 'Cài đặt' (selected), 'Quản lý Người dùng', and 'Đăng xuất'. The left sidebar has a tree view with 'Thiết lập mạng' expanded, showing options like 'Thiết lập Giao thức', 'Cấu hình IP Có dây', 'IPv6', 'RAW / LFD', 'SNMP', 'WSD', 'SMTP', 'AirPrint', 'SSL/TLS', 'Cài đặt Không dây', 'Mạng không dây', 'WPS', 'Wi-Fi Direct', 'Cài đặt máy', and 'Hệ thống'. The main content area is titled 'Cấu hình IP Có dây' and contains the following fields:

Tên Máy chủ	Pantum-CA7EA3
Địa chỉ MAC	A0 EF 84 CA 7E A3
Chế độ Chỉ định Địa chỉ IPv4	Tự động
Địa chỉ IPv4	10.10.132.242
Mặt nạ Mạng con	255.255.255.0
Địa chỉ Cổng mạng	10.10.132.254
Tên Miền	
Chế độ Gán Địa chỉ IPv4DNS	Tự động
Địa chỉ Máy chủ IPv4DNS Chính	0.0.0.0
Địa chỉ Máy chủ IPv4DNS Phụ	
Địa chỉ Liên kết Cục bộ IPv6	fe80::a2ef84ffeca7ea3

At the bottom of the main area are 'Ứng dụng' and 'Hủy bỏ' buttons. On the right, there is a 'Mẹo' (Tip) box with text: 'Trang này cung cấp cấu hình liên quan đến Tên máy in, IPv4 có dây và các thuộc tính liên quan đến IPv6 có dây.'

6.2.1. Thiết lập địa chỉ IP

Bạn cần kết nối máy in với mạng trước khi thiết lập địa chỉ IP.

1. Trong trường hợp model sử dụng mạng có dây, hãy kết nối máy in với mạng có dây bằng cách kết nối với giao diện mạng bằng cáp mạng.
2. Trong trường hợp sử dụng model mạng không dây, máy in có thể được kết nối với mạng không dây thông qua các công cụ thiết lập mạng không dây hoặc Wi-Fi Protected Setup (WPS) (vui lòng tham khảo [Phần 5.1](#)).

6.2.1.1. Thiết lập IPv4

Địa chỉ IPv4 của máy in được chia thành cài đặt tự động và cài đặt thủ công DHCP, và chức năng tự động chỉ định DHCP được bật theo mặc định. Bạn có thể thiết lập địa chỉ IPv4 của máy in thủ công để thiết lập địa chỉ IPv4 cố định cho máy in.

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
3. Nhấp vào "Cài đặt" - "Cài đặt mạng" - "Cài đặt giao thức" - "Cấu hình IP mạng có dây".
4. Cài đặt chế độ chỉ định địa chỉ IPv4 là "Thủ công".
5. Nhập "Địa chỉ IPv4", "Mặt nạ mạng con" và "Địa chỉ cổng vào", sau đó nhấn "Áp dụng".

6.2.1.2. Thiết lập IPv6

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
 2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
 3. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Cài đặt giao thức” - “IPv6”.
 4. Đánh dấu vào “Bật giao thức IPv6” và “Bật DHCPv6” (được chọn theo mặc định) rồi nhấp vào “Áp dụng”.
- Bạn có thể làm mới trình duyệt và xem “Địa chỉ liên kết cục bộ IPv6” và “Địa chỉ trạng thái” trong giao diện “Cấu hình IP mạng có dây”.



Lưu ý: Máy in hỗ trợ sử dụng các địa chỉ IPv6 sau đây để in và quản lý mạng. (vui lòng tham khảo [Phần 12.4](#) và in địa chỉ IPv6 dạng xem “NetConf Pg”).

- Địa chỉ liên kết cục bộ IPv6: địa chỉ IPv6 cục bộ được thiết lập bởi chính bạn (địa chỉ bắt đầu bằng FE80).
- Địa chỉ mang trạng thái: Địa chỉ IPv6 do máy chủ DHCPv6 đặt (nếu không có máy chủ DHCPv6 trong mạng, không thể chỉ định “Địa chỉ mang trạng thái”).
- Địa chỉ không trạng thái: Địa chỉ IPv6 do bộ định tuyến mạng tự động thiết lập.

6.2.2. Thiết lập giao thức SNMP

Bạn có thể cài đặt giao thức SNMP thông qua giao diện SNMP để nâng cao bảo mật thông tin mạng của máy in.

1. Bật nguồn máy in để kết nối máy in với mạng.
2. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
3. Bấm vào “Thiết lập” - “Thiết lập mạng” - “SNMP”.
4. Kiểm tra các giao thức SNMP liên quan nếu cần, nhấn vào “Áp dụng”.



Lưu ý: Giao thức SNMP có thể nâng cao hiệu quả quản lý mạng, nhận các tin nhắn thông báo và báo cáo sự kiện cảnh báo từ các nút mạng, đồng thời giúp bạn phát hiện và giải quyết các vấn đề mạng kịp thời.

- Bật giao thức SNMP v1/v2:

① Máy in của bạn có thể gặp rủi ro từ môi trường mạng không an toàn, hãy sử dụng một cách thận trọng!

- Tắt giao thức SNMP v1/v2:

① Máy in có thể không hoạt động bình thường do không cài đặt được driver. Vui lòng tải về driver mới nhất cho máy in này trên trang web chính thức.

② Phần mềm của bên thứ ba có thể không lấy được thông tin trạng thái SNMP của máy in, hãy sử dụng một cách thận trọng!

6.2.3. Thiết lập mạng không dây

Bạn có thể thiết lập mạng không dây, đặt IP không dây, Wi-Fi Direct và WPS thông qua trang thiết lập không dây. Trước khi thiết lập, vui lòng đăng nhập vào máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).

6.2.3.1. Mạng không dây

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập mạng không dây” - “Mạng không dây”.

1) Nếu bạn cần thiết lập mạng không dây, hãy nhấp vào SSID của điểm truy cập (bộ định tuyến không dây) trong danh sách tìm kiếm, nhập khóa bí mật và nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.3.2. Thiết lập IP mạng không dây

Chỉ khi bật mạng không dây của máy in, Cấu hình IP mạng Không dây mới có thể được hiển thị trên máy chủ Web.

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập mạng không dây” - “Cấu hình IP mạng không dây”.

1) DHCPv4 được đánh dấu theo mặc định. Nếu địa chỉ IP cần được thiết lập thủ công, vui lòng hủy chọn DHCPv4 và nhập “Địa chỉ IPv4”, “Mặt nạ mạng con” và “Địa chỉ cổng” mà bạn cần thiết lập, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.3.3. Thiết lập WPS

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập mạng không dây” - “WPS”.

1) Chọn “phương pháp khởi động WPS” bạn cần, sau đó nhấp vào “Áp dụng” và thao tác theo hướng dẫn của trang.

6.2.3.4. Thiết lập Wi-Fi Direct

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập mạng không dây” - “Wi-Fi Direct”.



Lưu ý: • Trong trường hợp chế độ kết nối tự động, thiết bị di động sẽ bắt đầu kết nối tự động sau khi bắt đầu lời mời kết nối mà không cần bảng xác nhận.
• Nếu được chọn Thủ công, thiết bị di động không thể nhận ra kết nối cho đến khi khởi tạo lời mời kết nối trước khi xác nhận trên bảng điều khiển.

6.2.4. Thiết lập máy

Bạn có thể thêm danh bạ địa chỉ e-mail, thiết lập thông báo e-mail, thiết lập thời gian ngủ và khôi phục cài đặt gốc thông qua trang cài đặt máy.

6.2.4.1. Thiết lập thông báo e-mail

Nếu bạn thiết lập thông báo qua e-mail, e-mail sẽ được gửi đến địa chỉ e-mail do bạn chỉ định khi có bất thường xảy ra như hết giấy. Bạn chỉ nhận được email nếu bạn đã thiết lập email chính xác. Vui lòng tham khảo ý kiến quản trị viên mạng để biết các bước thiết lập chi tiết. Bạn cần đăng nhập vào máy chủ Web nhúng trước khi thiết lập thông báo email (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).

I. Thiết lập ứng dụng máy khách SMTP

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt mạng” - “Thiết lập giao thức” - “SMTP”.

2. Trên trang SMTP, nhập địa chỉ máy chủ SMTP, thiết lập tên và mật khẩu đăng nhập hộp thư, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

II. Thêm địa chỉ người nhận

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt máy” - “Sổ địa chỉ”.

2. Nhấp vào “Thêm”, nhập địa chỉ người nhận và sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

III. Thiết lập thông báo email

1. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt máy” - “Thông báo e-mail”.

2. Nhấn vào nút  và chọn những địa chỉ email mà bạn muốn thêm vào danh sách danh bạ bật lên.
- Bạn cũng có thể đánh dấu vào “địa chỉ X” (chẳng hạn như địa chỉ 1) và nhập các địa chỉ email bạn muốn thêm.
3. Đánh dấu địa chỉ email và nội dung thông báo bạn muốn thông báo, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

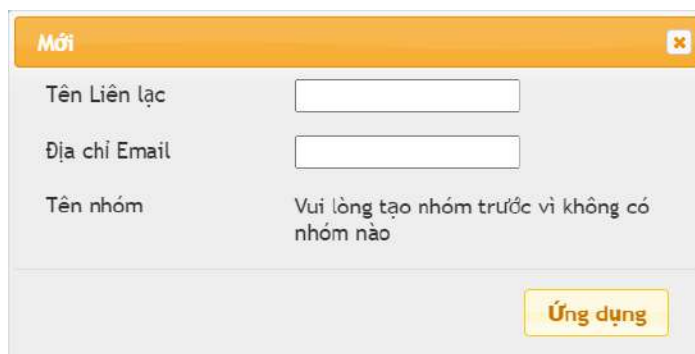
6.2.4.2. Định cấu hình sổ địa chỉ E-mail

Nếu bạn muốn quét một tệp vào e-mail, trước hết bạn cần phải cấu hình sổ địa chỉ e-mail và sau đó quét tệp vào địa chỉ e-mail được chỉ định. Bạn chỉ nhận được email nếu bạn đã thiết lập email chính xác. Vui lòng tham khảo ý kiến quản trị viên mạng để biết các bước thiết lập chi tiết.

I. Cài đặt sổ địa chỉ E-mail

1. Trước khi thiết lập, vui lòng đăng nhập vào máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
2. Nhấp vào “Cài đặt”, “Cài đặt máy” và sau đó “Sổ địa chỉ E-mail” để vào giao diện cài đặt sổ địa chỉ E-mail.
3. Nhấp vào “Tạo” để mở ra cửa sổ như bên dưới, chỉnh sửa tên liên hệ và nhập địa chỉ e-mail, sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

 **Lưu ý:** • Nếu một sổ nhóm đã được tạo, bạn có thể nhấp vào để chọn một nhóm tương ứng để thêm địa chỉ e-mail mới tạo vào đó.

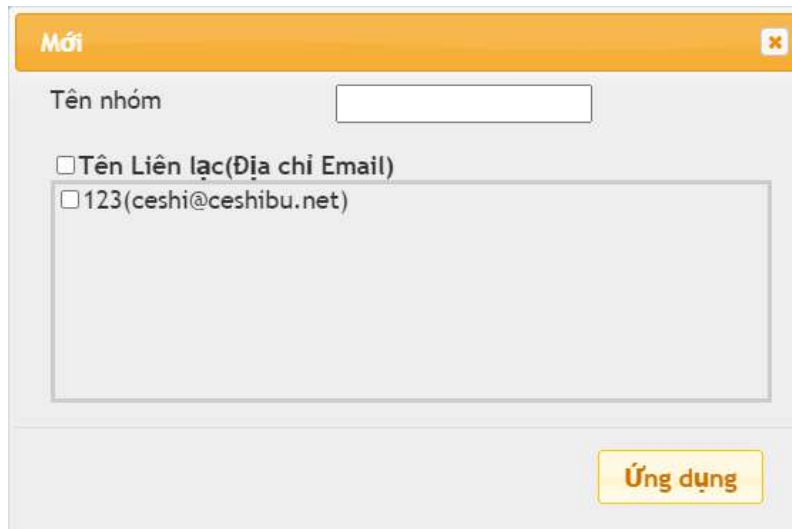


Mới	
Tên Liên lạc	
Địa chỉ Email	
Tên nhóm	Vui lòng tạo nhóm trước vì không có nhóm nào
Ứng dụng	

II. Cài đặt nhóm e-mail

1. Trước khi thiết lập, vui lòng đăng nhập vào máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
2. Nhấp vào “Cài đặt”, “Cài đặt máy” và sau đó “Nhóm E-mail” để vào giao diện cài đặt nhóm E-mail.

3. Nhấp vào “Tạo” để mở ra cửa sổ như bên dưới, chỉnh sửa tên nhóm và chọn địa chỉ e-mail cần thêm vào hộp danh sách tên liên hệ (địa chỉ e-mail), và sau đó nhấp vào “Áp dụng”.



6.2.4.3. Định cấu hình số địa chỉ FTP

Nếu bạn muốn quét tệp vào máy chủ FTP, bạn cần cấu hình số địa chỉ FTP trước. Trước khi định cấu hình số địa chỉ FTP, bạn có thể cần hỏi quản trị viên mạng địa chỉ IP máy chủ, số cổng, tên đăng nhập, mật khẩu và tên máy chủ.

1. Trước khi thiết lập, vui lòng đăng nhập vào máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
2. Nhấp vào “Cài đặt”, “Cài đặt máy” và sau đó “Số địa chỉ FTP” để vào giao diện cài đặt số địa chỉ FTP.
3. Nhấp vào “Tạo” để hiện lên một cửa sổ như bên dưới và cài đặt các thông số liên quan; sau khi cài đặt xong, và sau đó nhấp vào “Áp dụng”.



6.2.4.4. Cài đặt thời gian ngủ

1. Trước khi thiết lập, vui lòng đăng nhập vào máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
2. Nhấp vào “Cài đặt” - “Cài đặt máy” - “Hệ thống”.
3. Chọn thời gian ngủ theo nhu cầu của bạn và sau đó nhấp vào “Áp dụng”.

6.2.5. Khôi phục cài đặt gốc thông qua Máy chủ Web

1. Đăng nhập vào Máy chủ Web nhúng (vui lòng tham khảo [Phần 6.1](#) để biết phương pháp đăng nhập).
2. Nhấp vào “Quản lý người dùng” và nhập đúng “Tên người dùng” và “Mật khẩu”; sau đó, nhấp vào “Khôi phục về Cài đặt gốc”. Sau khi hoàn thành, máy in sẽ tự động khởi động lại.



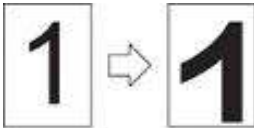
Lưu ý: Sau khi khôi phục về cài đặt gốc của máy in, tên người dùng của quản trị viên sẽ được khôi phục thành admin và mật khẩu đăng nhập sẽ được khôi phục về 000000.

- Bạn cũng có thể khôi phục cài đặt gốc thông qua các phím trên bảng điều khiển của máy in, vui lòng tham khảo [Phần 12.1.3](#).

7. Đang in

7.1. Chức năng in

Bạn có thể cài đặt chức năng in thông qua “Bắt đầu” - “Thiết bị và Máy in” - chọn máy in tương ứng - nhấp chuột phải - đặt chức năng in trong “Tùy chọn in”. Một số chức năng như sau.

Chức Năng	Sơ đồ
In hai mặt tự động	
In đối chiếu	
In đảo ngược	
N-trong-1	
Poster Đang in (chỉ dành cho Hệ điều hành Windows)	
In thu phóng	
Khổ giấy Custom (tùy chỉnh)	



Lưu ý: Windows 7 được lấy làm ví dụ trong mô tả trên.

- Bạn có thể chọn In Áp phích 2 x 2 trong N-trong-1 để bật chức năng in áp phích.
- Bạn có thể mở Tùy chọn In và nhấn vào nút Trợ giúp để xem giải thích về từng chức năng cụ thể. Để xem thông tin về cách mở tài liệu trợ giúp, xem [Phần 7.9](#).

7.2. Cài đặt in

Bạn có thể thiết lập các thông số in bằng hai phương pháp sau đây trước khi đặt lệnh in (ví dụ như loại giấy, khổ giấy và nguồn giấy).

Hệ điều hành	Thay đổi thiết lập in tạm thời	Thay đổi thiết lập mặc định vĩnh viễn
Windows 7	1. Nhấp vào menu “Tệp” - “In” - “Chọn máy in” - “Thuộc tính máy in” (các bước chi tiết có thể khác do có nhiều hệ điều hành).	1. Nhấp vào menu Khởi động - Bảng Điều khiển - Thiết bị và Máy in. 2. Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in, chọn Tùy chọn in, sau đó thay đổi thiết lập và lưu.
mac OS	1. Nhấp vào menu “Tệp” - “In”. 2. Thay đổi thiết lập trong cửa sổ hiện lên.	1. Nhấp vào menu “Tệp” - “In”. 2. Thay đổi thiết lập trong cửa sổ bật lên và nhấp để lưu cài đặt trước. (Chọn cài đặt trước mọi lúc trước khi in hoặc in theo cài đặt mặc định.)

 **Lưu ý:** Mức độ ưu tiên của thiết lập ứng dụng là cao hơn so với thiết lập máy in.

7.3. Hủy in

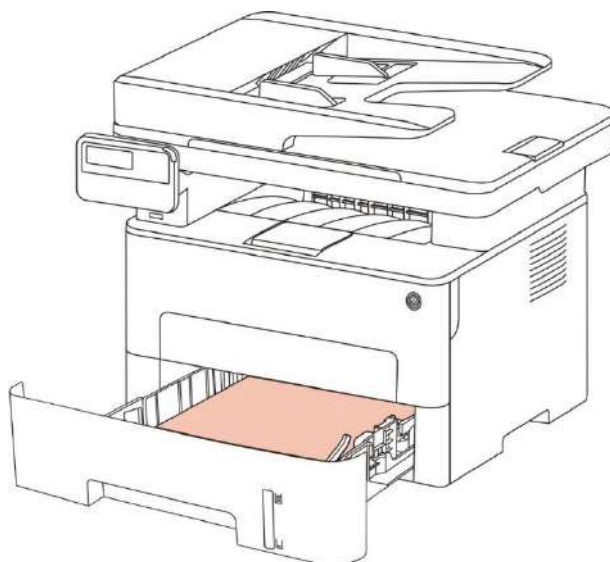
Nếu bạn muốn hủy thao tác trong khi in, vui lòng nhấn phím “Hủy” trên bảng điều khiển của máy in.

7.4. Phương pháp in

Máy in có thể in bằng khay nạp liệu tự động và khay nạp liệu thủ công. Trạng thái mặc định là tự động chọn và nếu có vật liệu in trong hộp nạp liệu thủ công, các giấy trong khay nạp liệu thủ công sẽ được ưu tiên sử dụng.

7.4.1. In khay tự động

Trước khi in, phải đảm bảo rằng các vật liệu in có số lượng tương ứng đã được cài đặt bên trong khay nạp liệu tự động và không có vật liệu in nào trong khay nạp liệu thủ công.



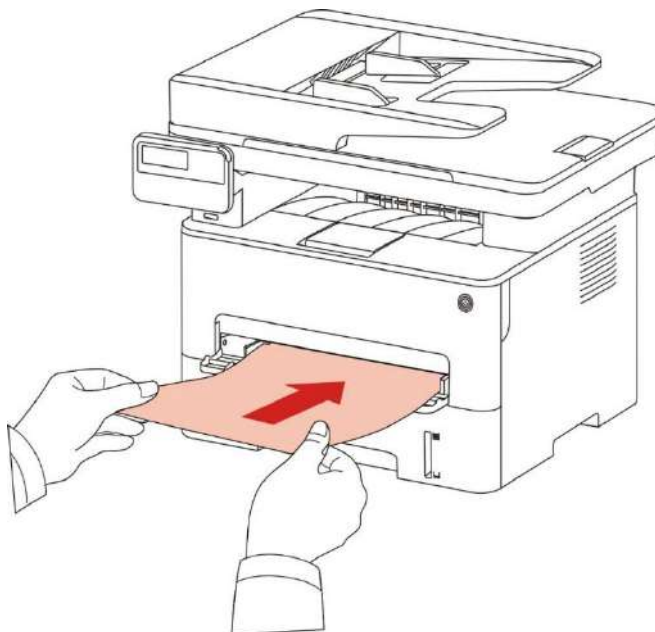


Lưu ý: • Để biết các lưu ý khi nạp giấy, hãy xem [Phần 2](#).

• Để biết loại vật liệu in bằng khay nạp liệu tự động, hãy xem [Phần 2.1](#).

7.4.2. In bằng khay nạp liệu thủ công

Khi bạn đặt giấy vào khay nạp liệu thủ công, máy in sẽ vào chế độ nạp liệu thủ công.



Lưu ý: • Chế độ nạp liệu thủ công có nghĩa là giấy sẽ được nạp từ khay nạp liệu thủ công trước nếu có giấy được đưa vào bên trong..

• Nhìn chung, khay nạp liệu thủ công được sử dụng để in trên giấy đặc biệt, chẳng hạn như phong bì, màng trong suốt, v.v. và mỗi lần chỉ có thể nạp một tờ giấy.

• Vui lòng tham khảo [Phần 2](#) để đặt giấy vào khay nạp liệu thủ công.

• Vui lòng tham khảo [Phần 2.1](#) để biết loại vật liệu in có thể được in qua khay nạp liệu thủ công.

7.5. In hai mặt tự động

Máy in này hỗ trợ in hai mặt tự động trên giấy thường. Khổ giấy được hỗ trợ ở tính năng in hai mặt tự động: A4, Letter, Legal, Oficio, Folio, 16K.



Lưu ý: • Việc thử in hai mặt tự động có thể làm hư hỏng máy in nếu dùng một số vật liệu giấy không phù hợp để in hai mặt tự động.

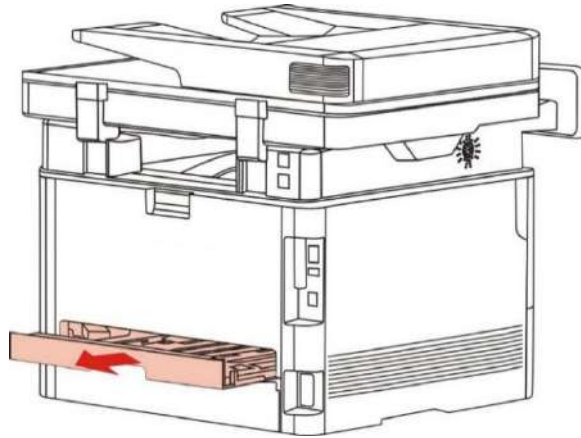
• Tính năng in hai mặt tự động không hỗ trợ in poster.

• Vui lòng tham khảo [Phần 2](#) để biết cách nạp giấy và loại vật liệu in có thể được in qua khay nạp liệu tự động.

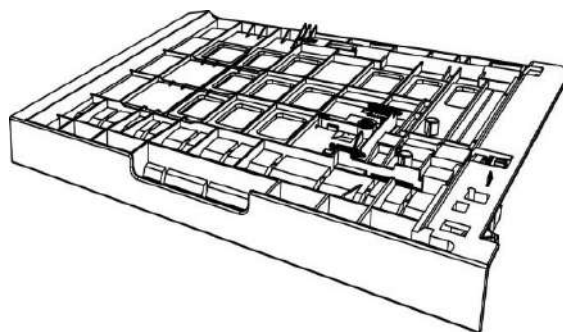
7.5.1. Thiết lập bộ phận in hai mặt

Để có được kết quả in tốt nhất, bạn có thể thiết lập khổ giấy của bộ phận in hai mặt. Đối với việc in hai mặt giấy A4, cần điều chỉnh thanh trượt về vị trí A4; đối với in hai mặt giấy Letter, Legal, Folio và Oficio, thanh trượt phải được điều chỉnh theo vị trí khổ giấy Letter.

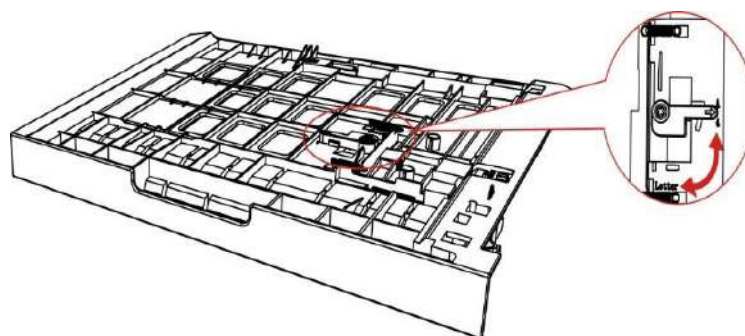
1. Kéo bộ phận in hai mặt ra.



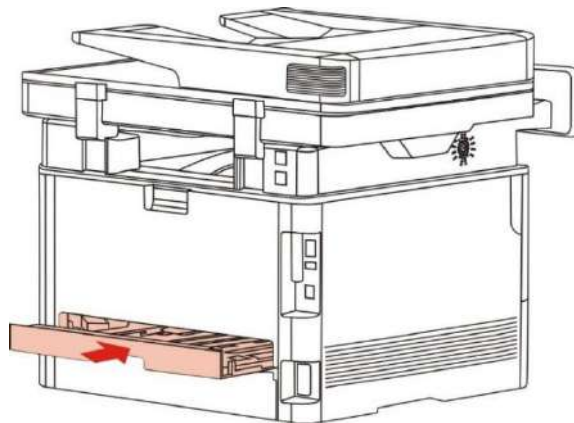
2. Nâng mặt sau của bộ phận hai mặt lên.



3. Điều chỉnh thanh trượt khổ giấy sang vị trí khổ A4 hoặc Letter để hoàn tất thiết lập.

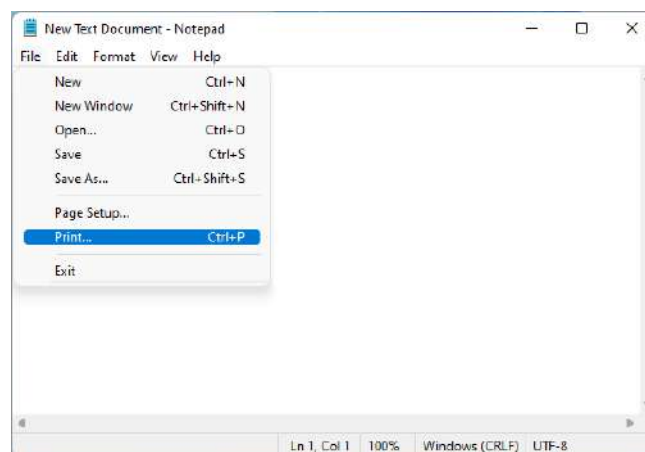


4. Lắp đặt bộ phận in hai mặt vào máy in.

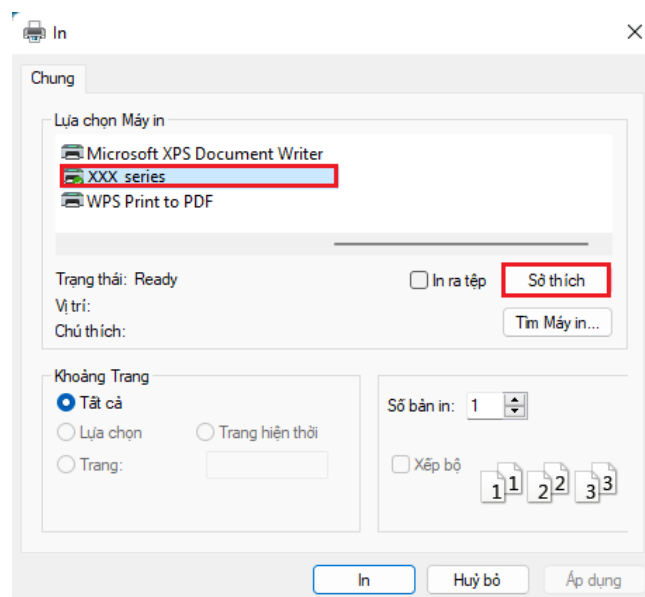


7.5.2. Cách in hai mặt tự động

1. Mở lệnh in sẽ được in từ ứng dụng (chẳng hạn như Notepad).
2. Chọn In từ Menu tệp.

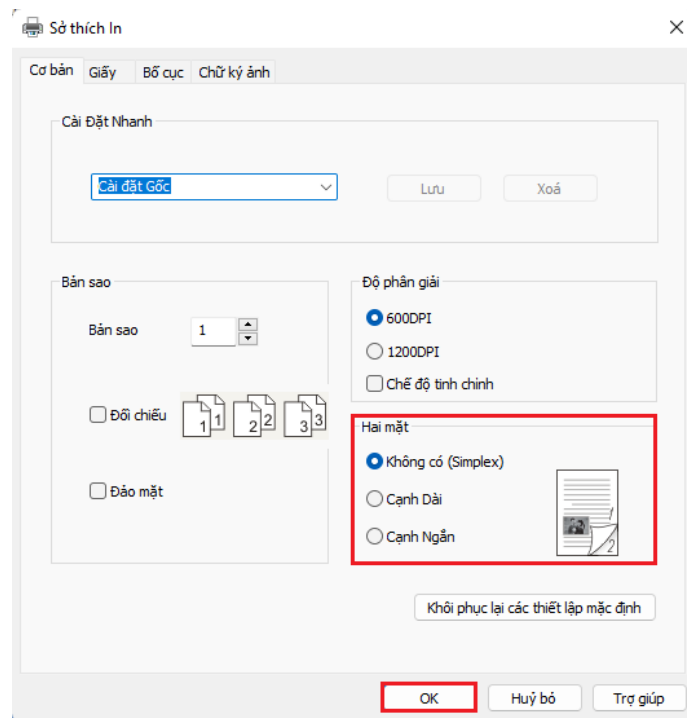


3. Chọn máy in của model tương ứng.

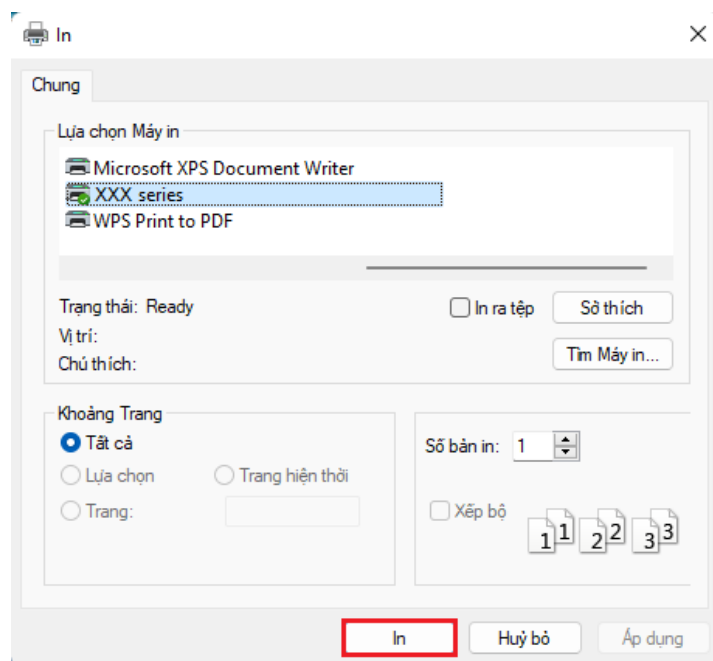


4. Nhấp chuột một lần vào “Tùy chọn” để thiết lập in.

5. Chọn “Hai mặt” trong tab “Cơ bản” và sau đó chọn “Cạnh dài” hoặc “Cạnh ngắn”.



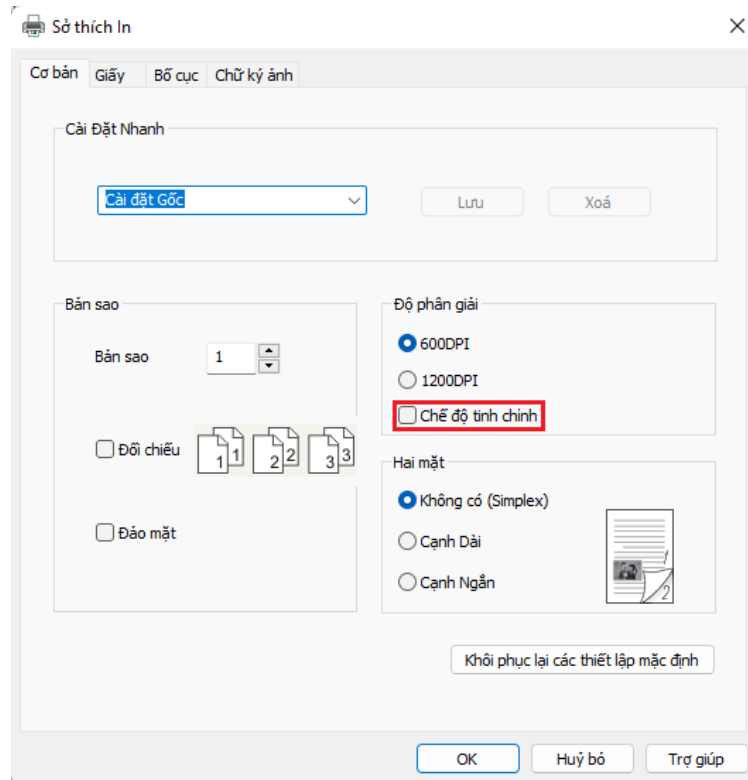
6. Nhấp chuột một lần vào “OK” để hoàn tất thiết lập in. Nhấp vào “In” để thực hiện in hai mặt tự động.



7.6. In Chế độ đẹp

In Chế độ đẹp có thể áp dụng cho các bản vẽ kỹ thuật và in đường nét nhỏ.

Thiết lập chế độ đẹp trong trang cơ bản của tùy chọn máy in Sau khi thiết lập, chế độ in đẹp có thể được thực hiện.



7.7. In tắt tiếng

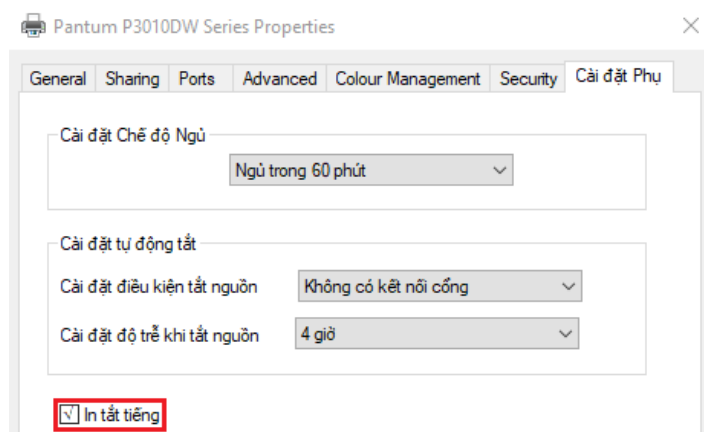
Nếu cài đặt Chế độ in tắt tiếng, tiếng ồn khi in sẽ giảm nhưng việc in sẽ chậm lại ở một mức độ nhất định.

Các bước thao tác của chế độ in tắt tiếng như sau (áp dụng cho máy in được cài đặt qua kết nối USB)

Windows 7 là ví dụ trong thao tác sau. Thông tin trên màn hình máy tính của bạn có thể khác tùy theo hệ điều hành.

1. Vào “Menu khởi động” - “Bảng điều khiển” - Xem “Thiết bị và Máy in”.
2. Nhấp chuột phải vào máy in và chọn “Thuộc tính máy in” trong menu thả xuống.
3. Nhập tùy chọn “Cài đặt phụ”.

4. Đánh dấu vào “In tắt tiếng” và nhấp vào “Ok” để hoàn tất thiết lập.



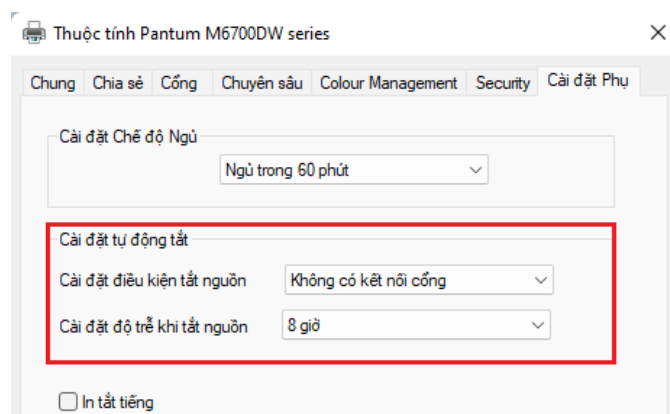
5. Mở tác vụ in từ Ứng dụng, chọn một máy in thuộc model tương ứng rồi thiết lập in theo nhu cầu.
6. Nhấp vào “In” để thực hiện in tắt tiếng.

 **Lưu ý:** • Máy in có bảng điều khiển LCD có thể được đặt thành tắt tiếng in bằng các phím trên bảng điều khiển trực tiếp, vui lòng tham khảo [Phần 12.1.5](#).

7.8. Cài đặt tắt tự động

“Cài đặt tắt tự động” để đặt trạng thái tắt và hẹn giờ tắt của máy in.

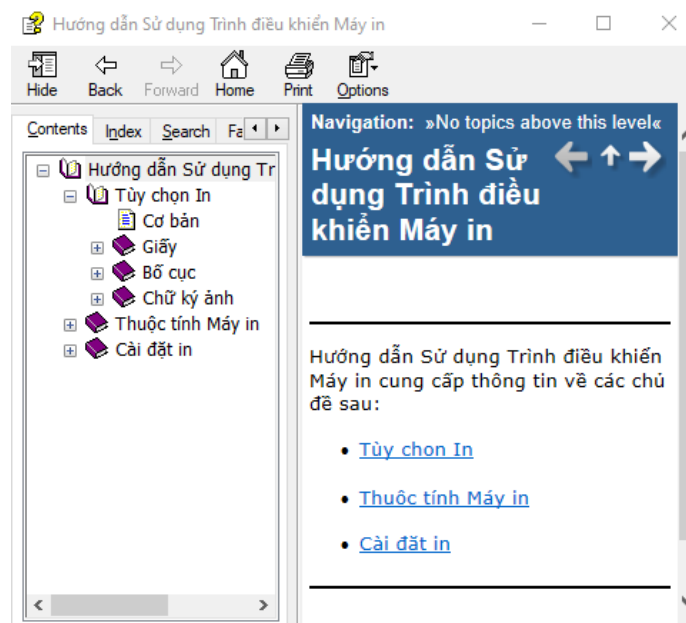
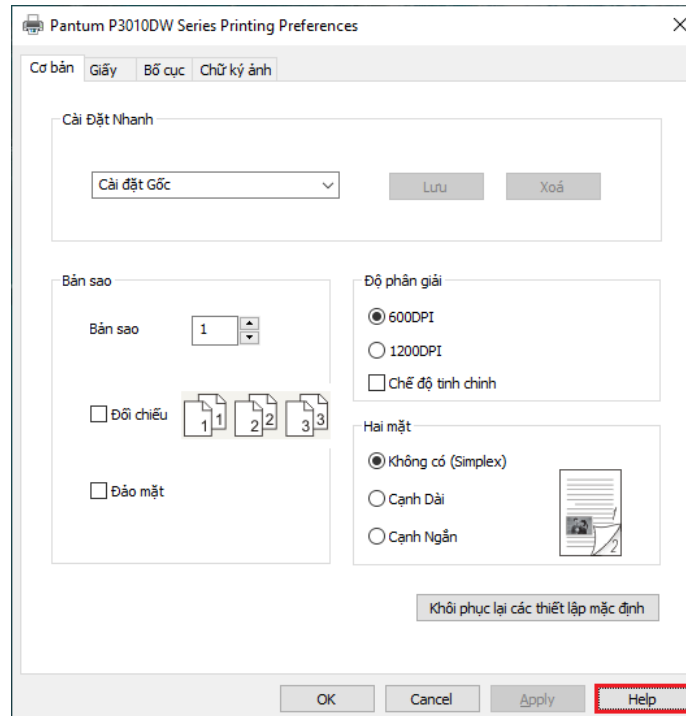
1. Vào “Menu khởi động” - “Bảng điều khiển” - Xem “Thiết bị và Máy in”.
2. Nhấp chuột phải vào máy in và chọn “Thuộc tính máy in” trong menu thả xuống.
3. Nhập tùy chọn “Cài đặt phụ” và đặt “Cài đặt tắt tự động”.
4. Nhấp vào “OK” để hoàn tất cài đặt.



 **Lưu ý:** • Đối với máy in có bảng điều khiển LCD, người dùng có thể đặt chức năng tự động tắt thông qua các phím trên bảng điều khiển. Vui lòng tham khảo [Phần 12.1.7](#).
• Các quốc gia (hoặc khu vực) riêng lẻ không hỗ trợ cài đặt tắt tự động.

7.9. Mở tài liệu trợ giúp

Bạn có thể mở “Tùy chọn in” và nhấp vào nút “Trợ giúp” (chỉ dành cho Hệ điều hành Windows). Tài liệu trợ giúp chứa hướng dẫn sử dụng nơi bạn có thể tìm thông tin về cài đặt in.



8. Đang sao chép

8.1. Chức năng sao chép

Chức năng sao chép		Mô tả
Sao chép thông thường	N-trong-1	In một tài liệu nhiều trang ra một trang giấy.
	Nhân bản	In một số hình ảnh giống nhau ra một trang giấy.
	Poster	In bản gốc một trang ra nhiều trang giấy.
	Sao chép đối chiếu	Các bản sao đối chiếu của một bản gốc.
	Sao chép hai mặt	Nó hỗ trợ sao chép hai mặt thủ công đối với các bản gốc.
	Chất lượng hình ảnh	Đặt chế độ rõ để cải thiện hiệu ứng sao chép.
	Độ đậm	Điều chỉnh hiệu ứng sao chép ánh sáng sâu bằng cách cài đặt độ đậm.
	Thay đổi kích thước	Giảm hoặc phóng to kích thước của hình ảnh được sao chép.
	Cài đặt giấy	Đặt khổ giấy và loại giấy.
Sao chép thẻ ID	Chế độ sắp xếp	Đặt chế độ sắp xếp thẻ ID sẽ được sao chép.
	Độ đậm	Điều chỉnh hiệu ứng sao chép ánh sáng sâu bằng cách cài đặt độ đậm.
	Khổ giấy	Đặt khổ giấy.
Sao chép biên lai	Độ đậm	Điều chỉnh hiệu ứng sao chép ánh sáng sâu bằng cách cài đặt độ đậm.
	Khổ giấy	Đặt khổ giấy.

8.2. Phương pháp sao chép

1. Nhấn “phím sao chép”/“phím sao chép thẻ ID”/“phím sao chép biên lai” trên bảng điều khiển.
2. Đặt một bản gốc vào ADF với mặt trước hướng lên (chỉ dành cho sao chép bản rõ) hoặc trên trục cuốn kính với mặt trước hướng xuống. (Để biết cách đặt bản gốc, vui lòng xem [Phần 2.5](#).)
3. Đặt số lượng bản sao chép bằng “phím hướng hoặc phím số” tùy theo loại (tối đa 99 bản).
4. Nhấn “Bắt đầu” để bắt đầu sao chép.
5. Nếu tài liệu gốc được đặt trên trục cuốn kính, máy in sẽ đưa ra nhắc nhở “Quét Trang tiếp theo” sau khi quét một trang. Nếu có trang tiếp theo, vui lòng xóa bản gốc đã quét và đặt trang tiếp theo lên trục cuốn kính; sau đó, nhấn “Bắt đầu”. Sau khi quét tất cả các trang, vui lòng nhấn “OK”.

8.3. Sao chép hủy bỏ

Nhấn “phím hủy” trên bảng điều khiển nếu hủy sao chép.

8.4. Cài đặt sao chép thông thường

Thay đổi cài đặt liên quan bằng “menu cài đặt sao chép” để có hiệu quả sao chép tốt hơn.

1. Nhấn “Sao chép” và sau đó là “Menu” trên bảng điều khiển để vào giao diện “Cài đặt Menu”.
2. Nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt sao chép”.
3. Nhấn “phím điều hướng để chọn tùy chọn được đặt và nhấn” phím OK ”để cài đặt tùy chọn.

 **Lưu ý:** • Chất lượng hình ảnh, độ đậm, thay đổi kích thước và cài đặt giấy có thể giữ nguyên giá trị sau khi các tùy chọn được cài đặt.

- Đối với sao chép nhiều trang, nhân bản, poster, đối chiếu và cài đặt hai mặt thủ công, hãy đặt chế độ khôi phục làm cài đặt mặc định sau khi hoàn thành sao chép, chuyển đổi phím bảng điều khiển hoặc khởi động lại máy.

8.4.1. Chất lượng hình ảnh

Chọn chế độ chất lượng hình ảnh tương ứng cho tài liệu gốc được sử dụng để cải thiện hiệu quả sao chép.

Tổng số có 4 chế độ:

Tự động: chế độ mặc định, áp dụng cho bản gốc văn bản và hình ảnh.

Văn bản + hình ảnh: áp dụng cho bản gốc có lẫn cả văn bản và hình ảnh.

Hình ảnh: áp dụng cho bản gốc là hình ảnh.

Văn bản: áp dụng cho bản gốc là văn bản.

 **Lưu ý:** • Chế độ chất lượng hình ảnh chỉ hỗ trợ chế độ “tự động” sau khi “poster” và “sao chép đối chiếu” được cài đặt.

8.4.2. Độ đậm

Điều chỉnh hiệu ứng sao chép ánh sáng sâu bằng cách cài đặt độ đậm.

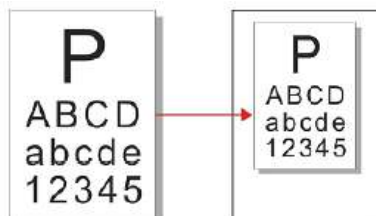
Máy in này hỗ trợ “Điều chỉnh thủ công” và “Điều chỉnh tự động” về độ đậm màu. 5 mức độ để điều chỉnh thủ công và 3 mức độ để điều chỉnh tự động theo mặc định.

8.4.3. Thay đổi kích thước

Khi sao chép tài liệu gốc, hãy thay đổi kích thước hình ảnh được sao chép.

Việc thay đổi kích thước bao gồm “mặc định” và “điều chỉnh thủ công” và giá trị mặc định là 100%.

1. Thay đổi kích thước đã sửa: 100%、141% A5->A4、122% A5->B5、115% B5->A4、97% LTR->A4、94% A4->LTR、86% A4->B5、81% B5->A5、70% A4->A5.



Ví dụ: 70% A4->A5:

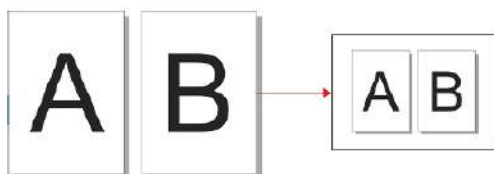
2. “Điều chỉnh thủ công” chỉ áp dụng cho việc sao chép với bản gốc đặt trên mặt kính, phạm vi điều chỉnh trong đó 25% -400% và có thể được điều chỉnh 5% mỗi lần sau khi nhấn một lần “phím điều hướng”.

8.4.4. N-trong-1

Với cài đặt tính năng tất cả thành một, tài liệu 2- hoặc 4- trang có thể được sao chép vào một tờ giấy. Sao chép bằng ADF và trục cuốn kính đều được hỗ trợ.

Nhiều trang bao gồm 3 chế độ:

(1) Hai thành một



(2) Bốn thành một theo chiều ngang



(3) Bốn thành một theo chiều dọc

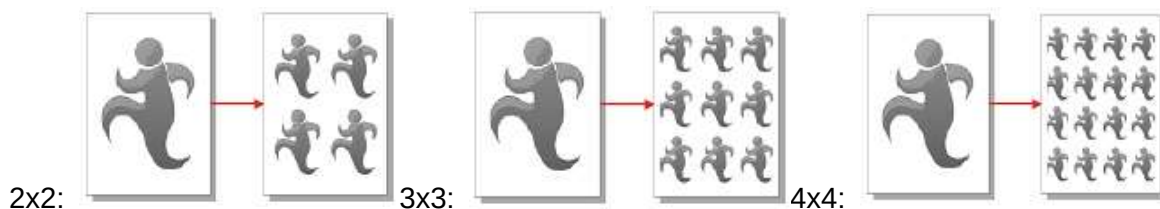


 **Lưu ý:** • “Nhiều trang” và “chức năng thay đổi kích thước” không thể được đặt cùng một lúc.

8.4.5. Nhân bản

Thông qua cài đặt tính năng sao chép, bạn có thể in nhiều ảnh gốc trên một tờ giấy. Sao chép bằng ADF và trục cuộn kính đều được hỗ trợ.

Sao chép nhân bản bao gồm 3 chế độ:

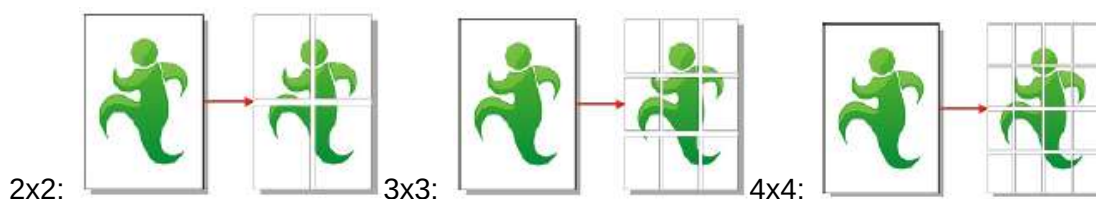


 **Lưu ý:** • “Nhân bản” và “chức năng thay đổi kích thước” không thể được đặt cùng một lúc.

8.4.6. Poster

Cài đặt poster cho phép in một phần tài liệu gốc trên nhiều trang giấy. Tính năng “Poster” chỉ hỗ trợ sao chép bằng trục cuộn kính.

Sao chép poster bao gồm 3 chế độ:

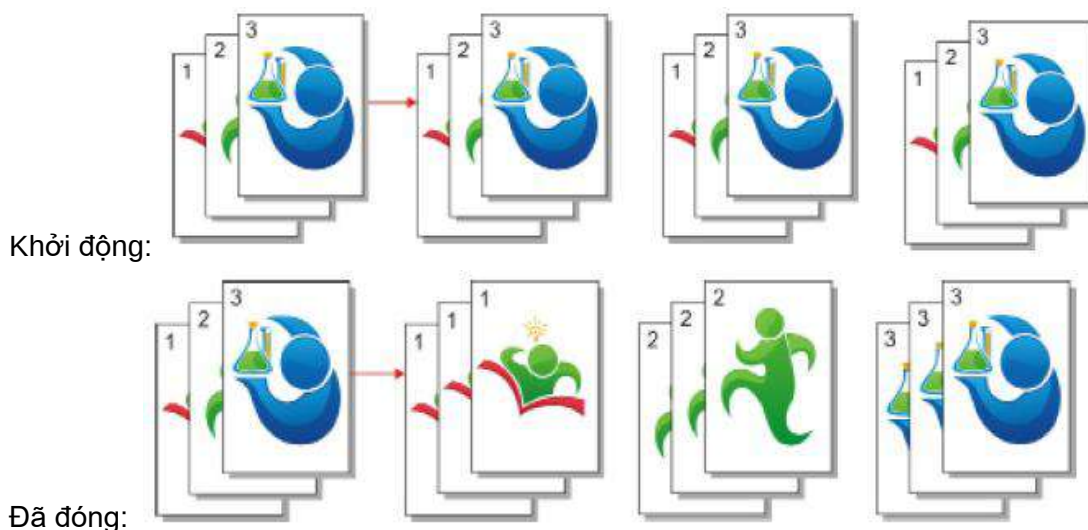


 **Lưu ý:** • “Poster” và “chức năng thay đổi kích thước” không thể được đặt cùng một lúc.

8.4.7. Sao chép đối chiếu

Tính năng “Sao chép đối chiếu” chỉ hỗ trợ sao chép bằng khay nạp tài liệu tự động (ADF).

Sao chép đối chiếu bao gồm 2 chế độ:

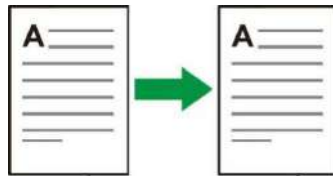


8.4.8. Sao chép hai mặt thủ công

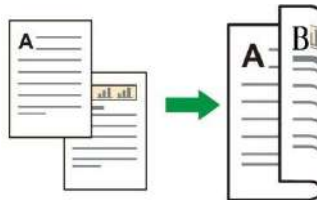
Bạn có thể sử dụng trục cuốn kính hoặc ADF để sao chép hai mặt. Sau đây là các ví dụ về sao chép bằng ADF.

Có tổng cộng 4 chế độ để sao chép hai mặt:

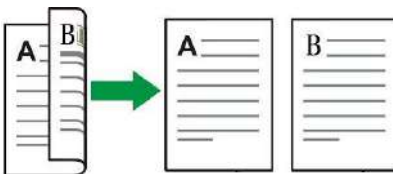
1. Một mặt → Một mặt:



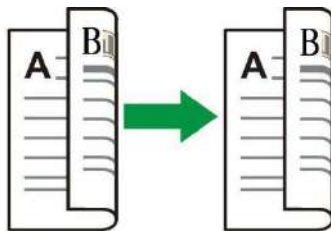
2. Một mặt → Hai mặt:



3. Hai mặt → Một mặt:

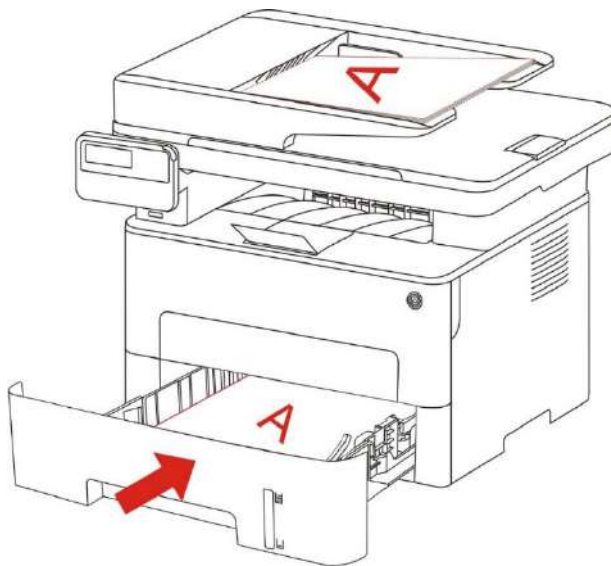


4. Hai mặt → Hai mặt:



8.4.8.1. Các bước sao chép bản gốc hai mặt

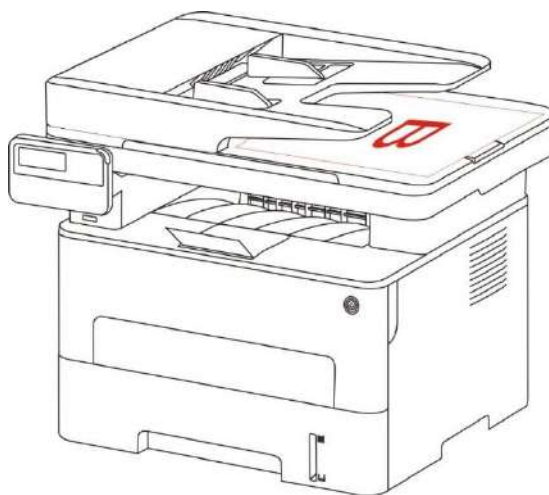
1. Đặt một bản gốc vào ADF với mặt trước hướng lên và phần đỉnh được nạp trước; trong khi đó, hãy chắc chắn rằng có một số giấy trong thùng.



2. Vận hành theo quy trình được mô tả trong [Phần 8.4](#); chọn chế độ sao chép hai mặt thủ công và nhấn “OK” để lưu cài đặt.

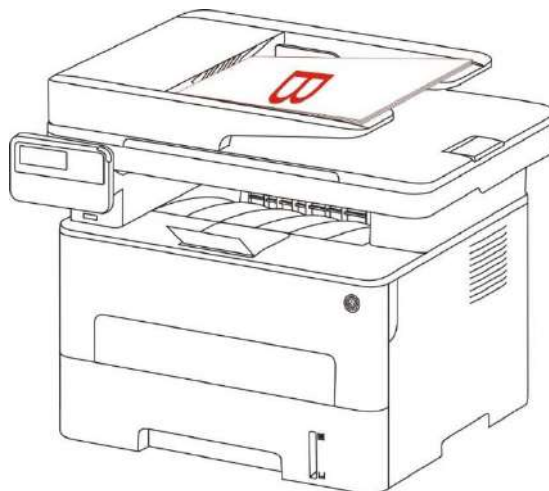
3. Nhấn “Bắt đầu” để bắt đầu sao chép.

4. Giấy đi ra phải theo hướng như trong hình:



5. Sau khi hoàn thành sao chép một mặt, đặt giấy vào lối vào như trong hình (không xoay hoặc xoay).

 **Lưu ý:** • Nếu lời nhắc luân chuyển trên bảng điều khiển hết thời gian chờ, máy sẽ tự động thực hiện sao chép một mặt.



6. Nhấn “Bắt đầu” để bắt đầu sao chép mặt còn lại.

8.4.9. Cài đặt giấy

Chọn khổ giấy và loại giấy của bản gốc trong menu Cài đặt Giấy.

Kích thước giấy: A4, Letter, B5, A5, A6, Executive, Legal và Folio.

Loại giấy: giấy thông thường, giấy dày, giấy phong bì, giấy màng, giấy in thẻ, bìa cứng và giấy mỏng.

 **Lưu ý:** • Sau khi cài đặt “nhiều trang” và “chức năng sao chép”, “kích thước giấy” chỉ hỗ trợ khổ giấy “A4” và “Letter”.
• Để sao chép bằng ADF, chỉ có giấy thường khả dụng trong “Loại giấy”.

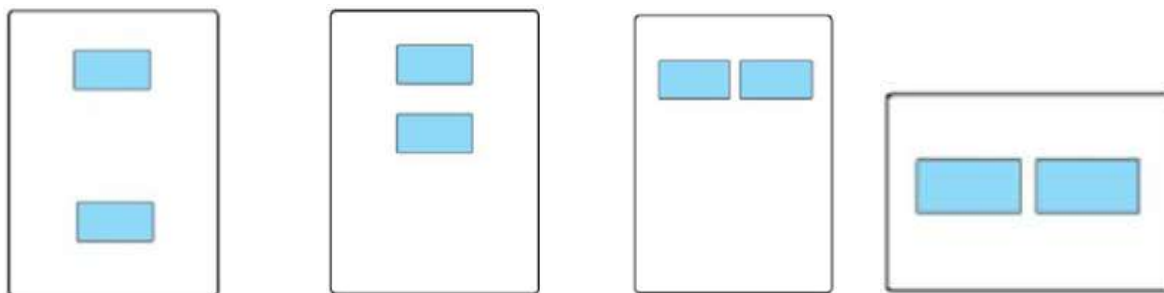
8.5. Cài đặt sao chép thẻ ID

Để có hiệu quả sao chép tốt hơn, bạn có thể vào menu “Cài đặt sao chép thẻ ID” để thay đổi các cài đặt liên quan.

1. Nhấn “Sao chép thẻ ID” và sau đó là “Menu” trên bảng điều khiển để vào giao diện “Cài đặt Menu”.
2. Nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt sao chép thẻ ID”.
3. Nhấn “phím điều hướng để chọn tùy chọn được đặt và nhấn” phím OK ”để cài đặt tùy chọn.

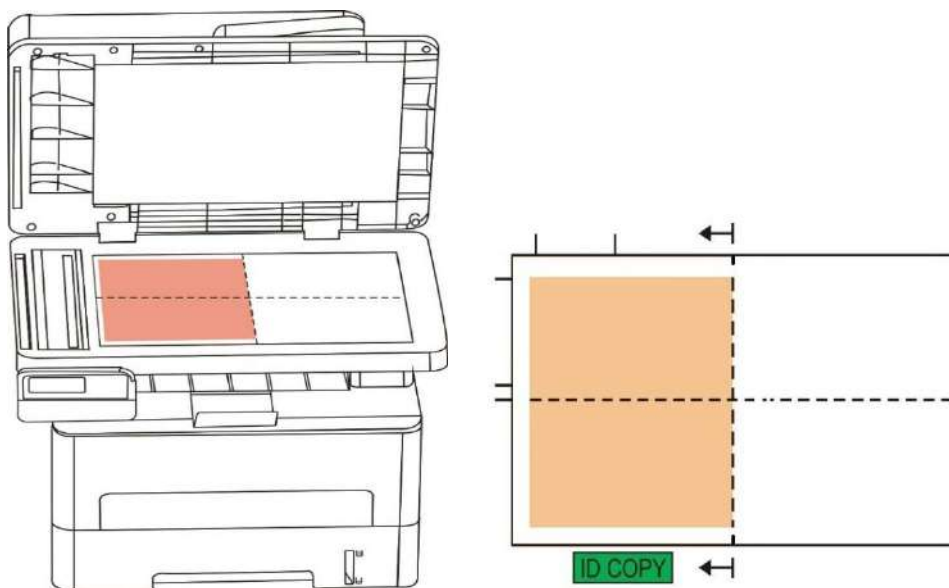
8.5.1. Chế độ sắp xếp

Có 4 chế độ sắp xếp để sao chép toàn bộ thẻ ID:



Toàn trang từ trên xuống Nửa trang từ trên xuống Nửa trang trái sang phải Cạnh dài A5

Vị trí:



Lưu ý: • Sau khi cài đặt, chế độ sắp xếp có thể giữ nguyên giá trị trước khi khởi động; sau khi khởi động, chế độ sắp xếp sẽ khôi phục về cài đặt mặc định.

8.5.2. Độ đậm

Đối với cài đặt mật độ, hãy xem [Phần 8.4.2](#).

8.5.3. Khổ giấy

Nếu sắp xếp theo các chế độ “Toàn trang từ trên xuống dưới”, “Nửa trang từ trên xuống dưới” và “Nửa trang trái và phải”, khổ giấy chỉ hỗ trợ khổ “A4” và “Letter”; nếu được sắp xếp ở chế độ “Cạnh dài A5”, khổ giấy chỉ hỗ trợ khổ “A5”. Hãy làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển để đặt giấy theo chiều dọc để in.

8.6. Cài đặt biên lai

Để có hiệu quả sao chép hóa đơn tốt hơn, bạn có thể vào menu “Cài đặt sao chép hóa đơn” để thay đổi các cài đặt liên quan.

1. Nhấn “Sao chép hóa đơn” và sau đó là “Menu” trên bảng điều khiển để vào giao diện “Cài đặt Menu”.
2. Nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt sao chép hóa đơn”.
3. Nhấn “phím điều hướng để chọn tùy chọn được đặt và nhấn” phím OK ”để cài đặt tùy chọn.

8.6.1. Độ đậm

Điều chỉnh hiệu ứng sao chép ánh sáng sâu bằng cách cài đặt độ đậm.

Máy in này hỗ trợ “Điều chỉnh thủ công” và “Điều chỉnh tự động” về độ đậm màu. 5 mức độ để điều chỉnh thủ công và 3 mức độ để điều chỉnh tự động theo mặc định.

8.6.2. Cài đặt giấy

Sao chép biên lai hỗ trợ khổ giấy A4, Letter, B5, A5, A6 và Executive.

9. Quét

Máy in này có hai kiểu quét: “Quét đẩy”, có nghĩa là quét qua các thao tác trên Bảng điều khiển của máy in “Quét kéo” có nghĩa là quét qua ứng dụng quét của máy tính. Trước khi quét, hãy đảm bảo rằng máy tính đã cài đặt trình điều khiển máy in.

9.1. Quét kéo

Bạn có thể quét bằng ứng dụng quét trong PC qua USB, kết nối có dây hoặc không dây. Phải chắc chắn rằng máy in đã được kết nối phù hợp trước khi quét.

9.1.1. Ứng dụng quét Pantum

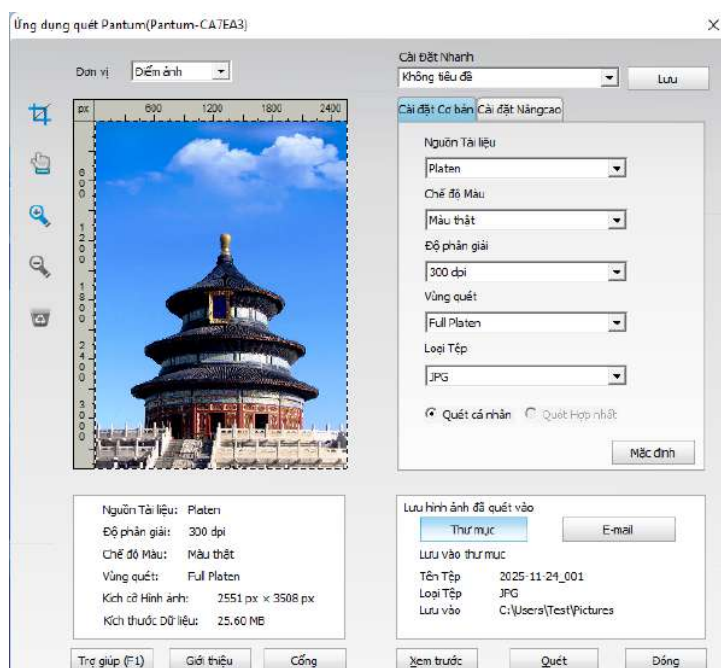
Các bước thao tác:

1. Nhấp đúp chuột vào “Ứng dụng Quét Pantum” trên máy tính, biểu tượng được hiển thị như bên dưới:



2. Cửa sổ hướng dẫn được hiển thị như sau:

 **Lưu ý:** • Thiết bị này hỗ trợ Quét Kết hợp FB. Nếu bạn muốn kết hợp các tài liệu đã quét, hãy chọn “Kết hợp các tài liệu đã quét” trong giao diện bên dưới.
• Quét kết hợp chỉ hoạt động đối với các tài liệu TIF/PDF/OFD.



3. Đặt Quét trong danh sách bên phải. Nhấp vào “Quét” ở góc dưới cùng bên phải và bắt đầu quét.

-
-  **Lưu ý:** • Có thể quét hình ảnh ở định dạng BMP, JPG, TIF, PDF, PNG và OFD bằng phần mềm ứng dụng quét Pantum. Có thể nhận dạng văn bản hình ảnh cho các tài liệu ở định dạng DOCX, XLS, XLSX, PPTX, TXT và searchable PDF. (Nếu bạn muốn sử dụng chức năng nhận dạng văn bản hình ảnh, sau khi cài đặt driver hãy tải xuống và cài đặt phần mềm OCR theo lời nhắc trên giao diện. Để biết phương pháp cài đặt, vui lòng tham khảo [Phần 3.1](#))
- Bạn có thể nhấp vào “Trợ giúp (F1)” để mở tài liệu trợ giúp của ứng dụng quét để tìm hiểu thêm thông tin cài đặt quét.
-

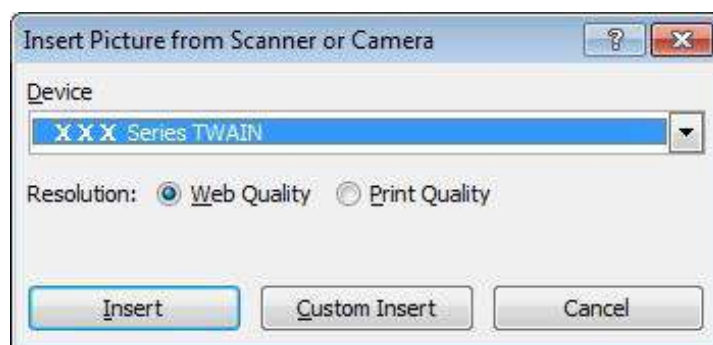
Sản phẩm này tuân thủ tiêu chuẩn TWAIN và Windows Image Application (WIA). Nếu sử dụng ứng dụng hỗ trợ tiêu chuẩn TWAIN và WIA, người dùng có thể sử dụng chức năng quét và quét trực tiếp ảnh vào ứng dụng đang mở. Sổ tay yêu cầu Phần mềm Office (Word và Excel) và Photoshop, chẳng hạn, để hiển thị hoạt động.

9.1.2. Trình điều khiển quét TWAIN

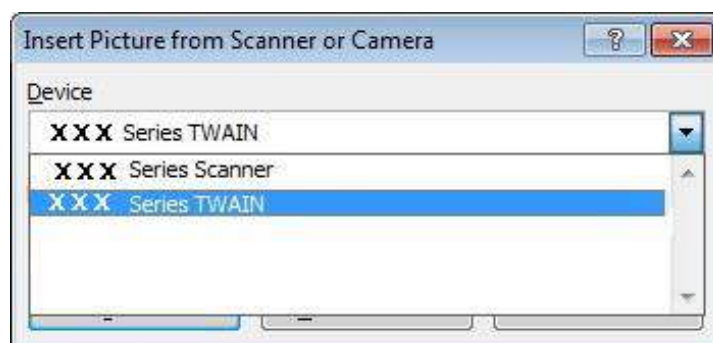
9.1.2.1. Phần mềm Office (Word và Excel)

Các bước thao tác:

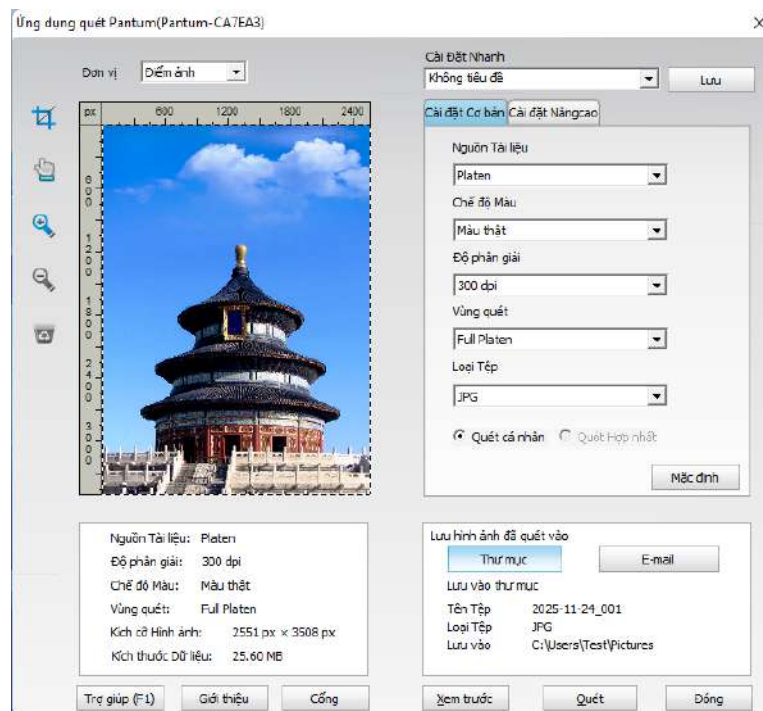
1. Mở phần mềm Office (Word hoặc Excel).
2. Các phím tắt bàn phím: Alt+I+P+S để mở cửa sổ của ứng dụng.



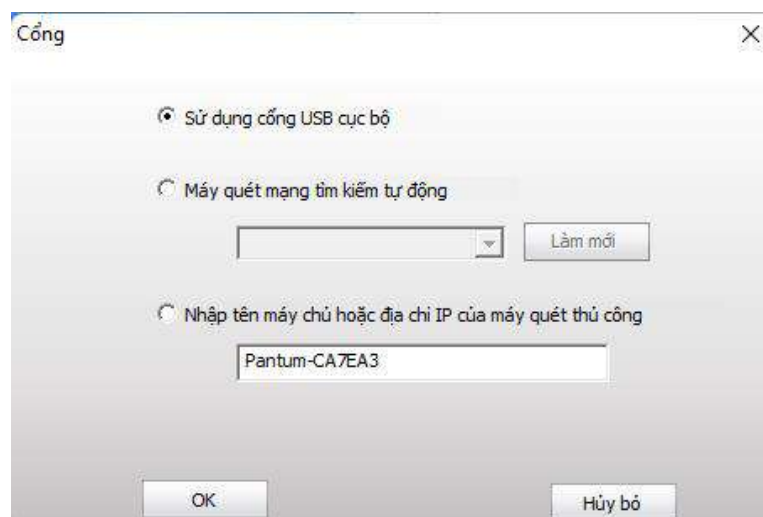
3. Nhấp vào tùy chọn “Thiết bị” và chọn Quét TWAIN, nhấp vào nút “Chèn tùy chỉnh” bên dưới.



4. Sau khi cửa sổ bật lên, hãy cài đặt thông tin quét trong danh sách bên phải của “Cài đặt cơ bản” và “Cài đặt nâng cao”. Nhấp vào “Quét” và bắt đầu quét.



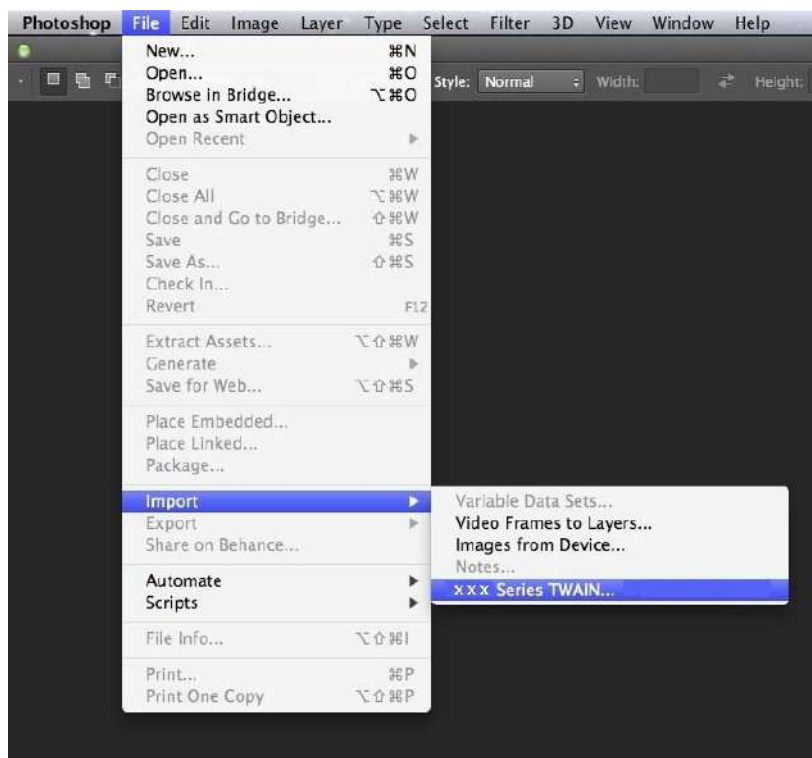
Nếu bạn muốn thay đổi cổng quét, hãy nhấp vào “Cổng” ở phần dưới của hình bên trên để chọn cổng quét, như được minh họa dưới đây:



9.1.2.2. Photoshop

Các bước thao tác:

1. Khởi chạy Photoshop, nhấp vào “Tệp” - “Nhập” ở góc trên cùng bên trái và chọn Quét TWAIN, như được minh họa dưới đây:



2. Sau khi cửa sổ bật lên, hãy tham khảo Bước 4 của [9.1.2.1](#) để xem các bước thao tác cụ thể.

9.1.3. Trình điều khiển quét WIA

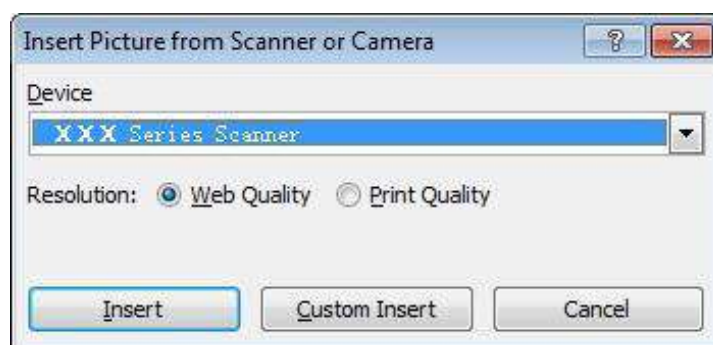
9.1.3.1. Quét WIA1.0 (Windows XP)

1. Phần mềm Office (Word và Excel)

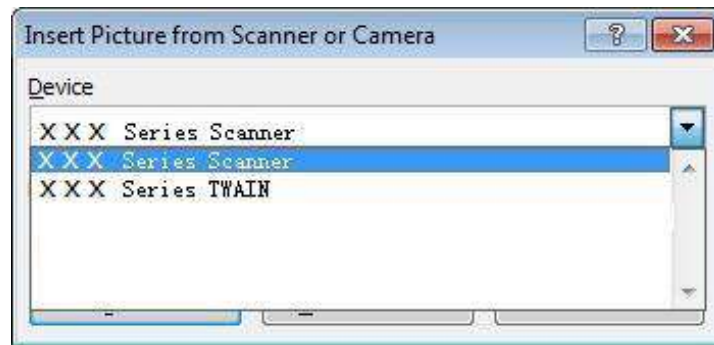
Các bước thao tác:

1) Mở phần mềm Office (Word hoặc Excel).

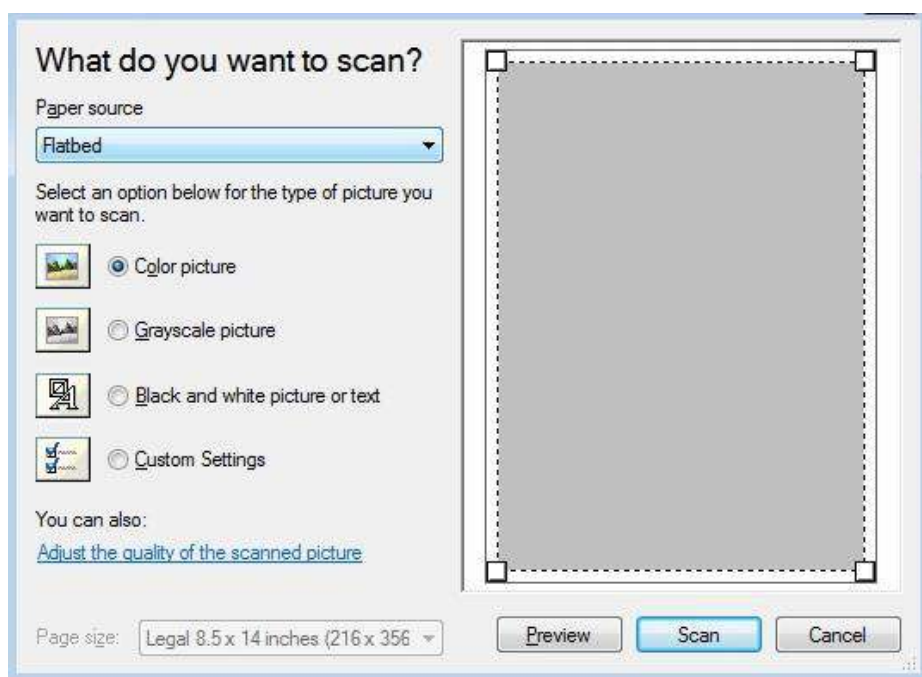
2) Các phím tắt bàn phím: Alt+I+P+S để mở cửa sổ của ứng dụng.



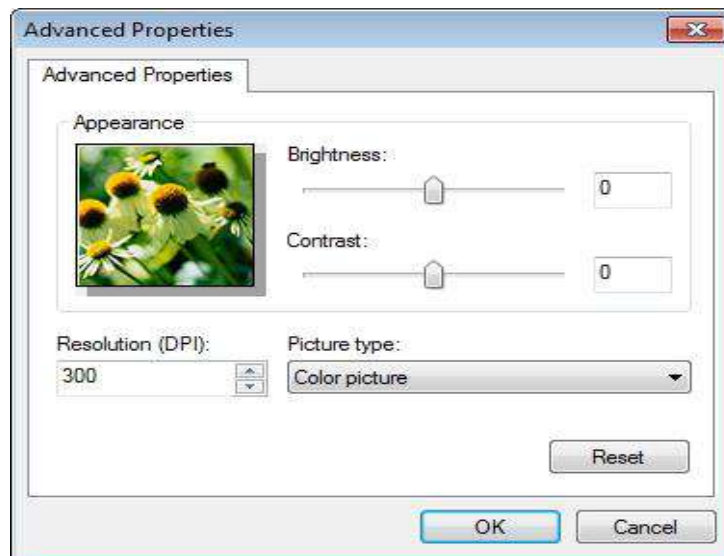
3) Nhấp vào “Thiết bị” và chọn Quét WIA, nhấp vào “Chèn tùy chỉnh” bên dưới.



4) Cửa sổ hướng dẫn như được minh họa bên dưới, cài đặt thông tin quét.



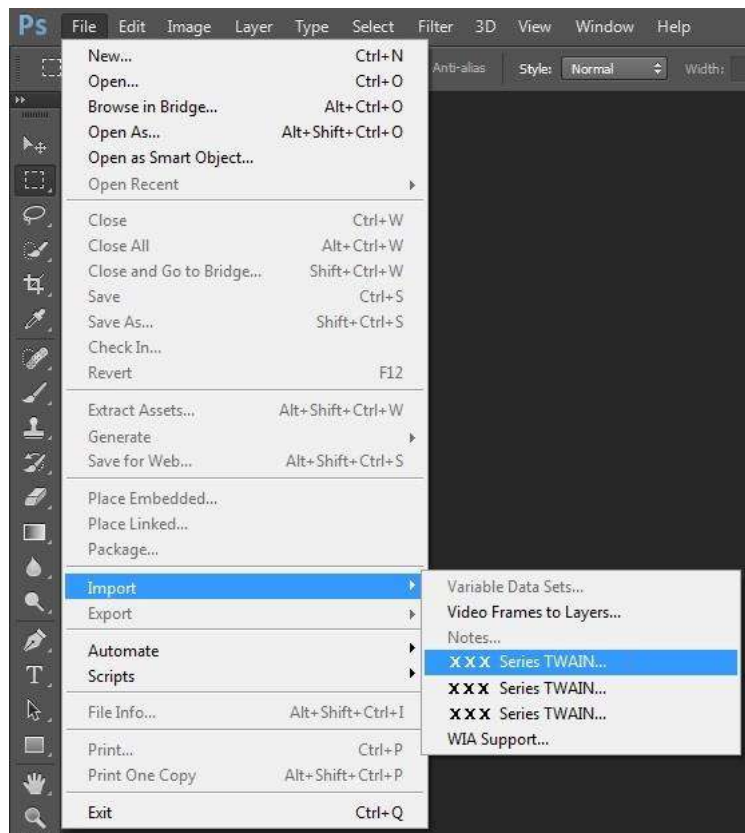
5) Nhấp vào “Điều chỉnh chất lượng ảnh quét” ở góc dưới bên trái của hình trên, giao diện thuộc tính nâng cao sẽ bật lên, sau đó người dùng có thể cài đặt quét; Sau khi hoàn tất cài đặt, nhấp vào nút “OK, nhấp vào nút “Quét” để bắt đầu quét.



2. Photoshop

Các bước thao tác:

1) Khởi chạy Photoshop, nhấp vào “Tập” - “Nhập” trên góc trái trên cùng và chọn WIA Scan, như được minh họa bên dưới:

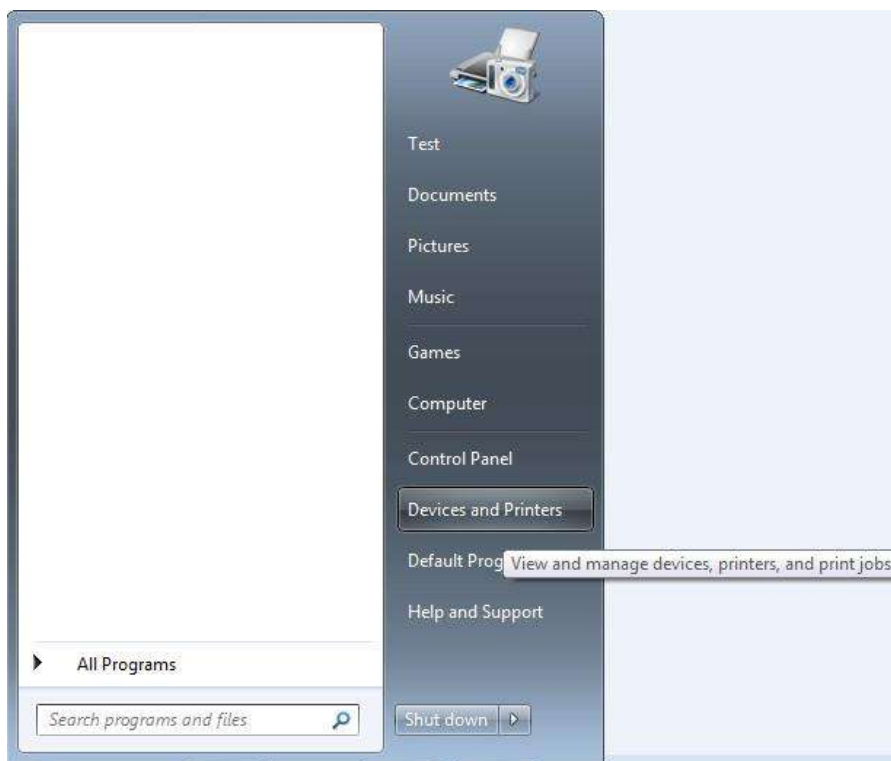


2) Sau khi cửa sổ bật lên, hãy tham khảo Bước 4 và bước 5 của [9.1.3.1](#) để xem các bước thao tác cụ thể.

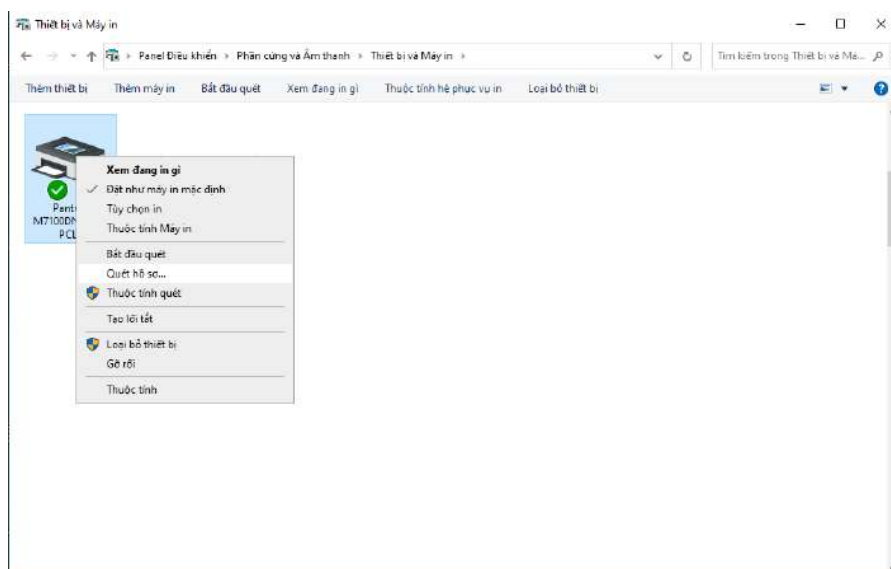
9.1.3.2. Quét WIA 2.0 (Windows Vista / Windows Server 2008 và các phiên bản mới hơn)

Các bước thao tác:

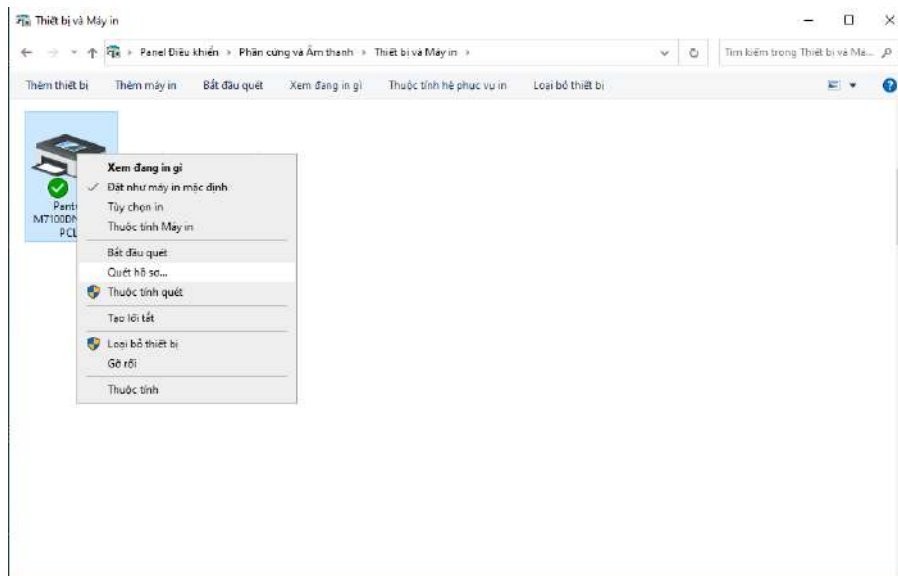
1. Nhấp vào “Bắt đầu” - “Tất cả các chương trình” - “Thiết bị và Máy in” ở phía dưới bên trái của màn hình.



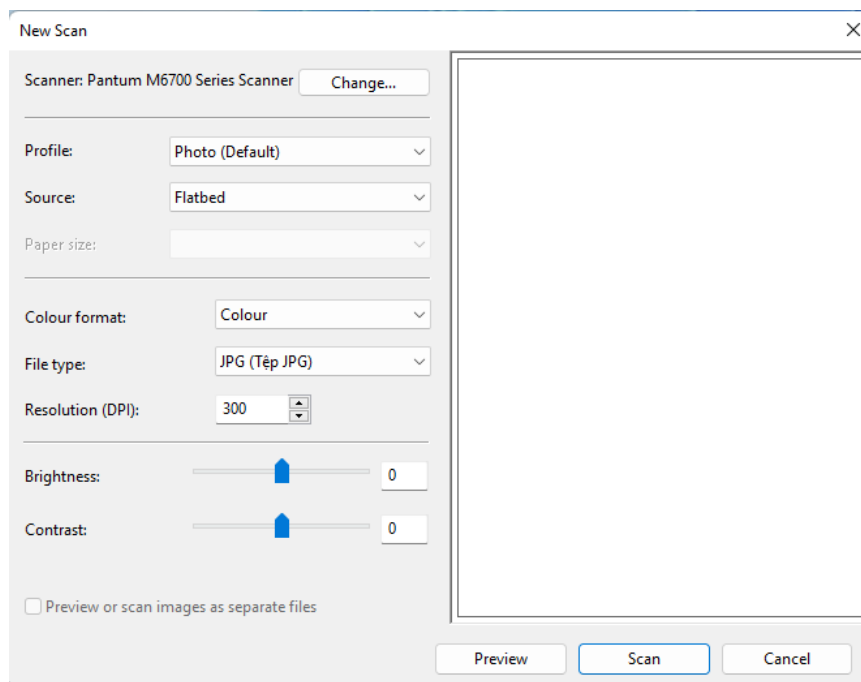
2. Khi cửa sổ bật lên xuất hiện, hãy chọn máy in bạn muốn sử dụng và nhấp chuột phải.



3. Nhấp vào “Bắt đầu quét” trong thanh tùy chọn bên trên.



4. Sau khi cửa sổ bật lên, hãy cài đặt quá trình quét và nhấp vào “Quét” ở góc dưới cùng bên phải và bắt đầu quét.



9.2. Quét hệ thống macOS

9.2.1. Quét ICA

9.2.1.1. Mở ICA qua “In và Quét”

Các bước thao tác:

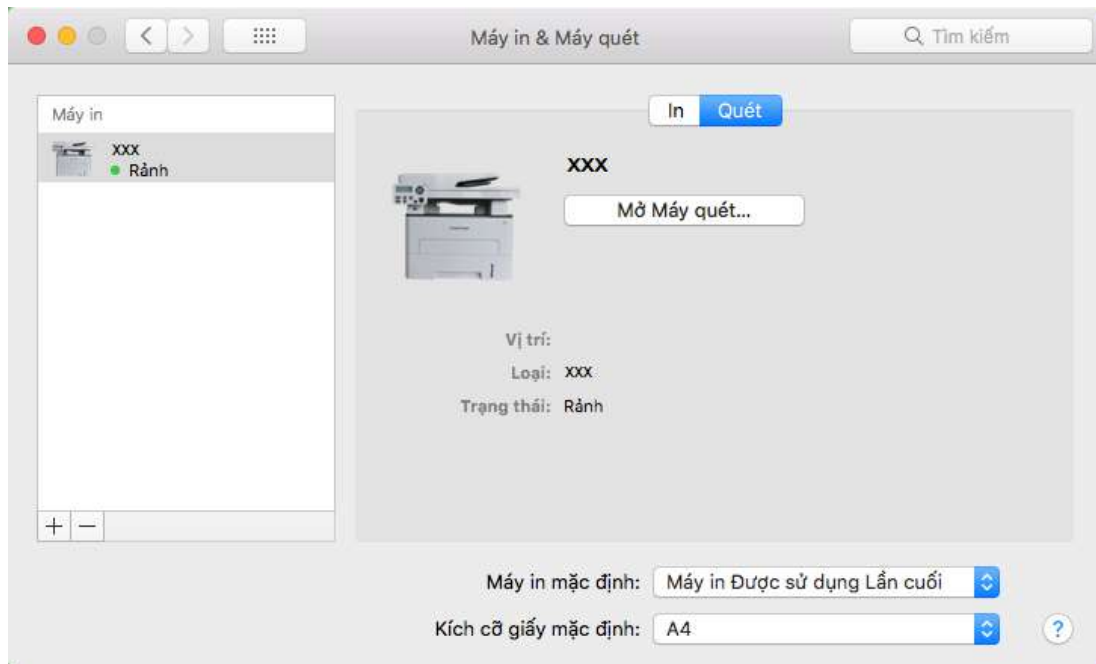
1. Sau khi cài đặt trình điều khiển máy in, nhấp vào biểu tượng “Tùy chọn hệ thống” ở góc dưới cùng bên trái của màn hình máy tính.



2. Sau khi cửa sổ bật lên, nhấp vào “In và quét”.



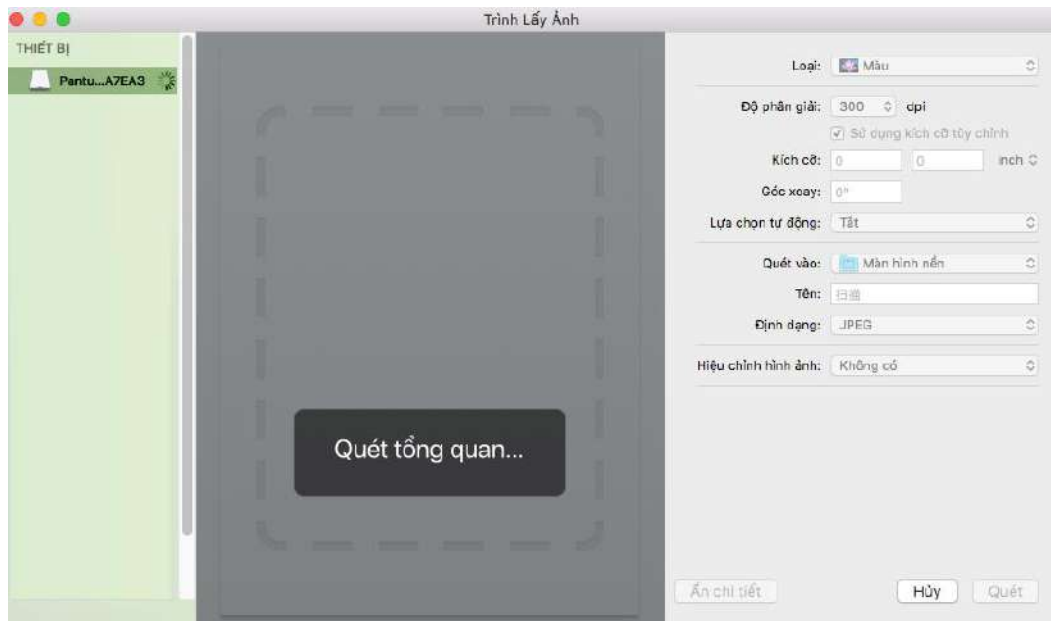
3. Sau khi cửa sổ bật lên, nhấp vào “Quét”.



4. Nhấp vào “Mở máy quét” và cửa sổ quét sẽ bật lên.



5. Nhấp vào “Hiển thị chi tiết” ở góc dưới cùng bên phải để cài đặt các thông số quét.

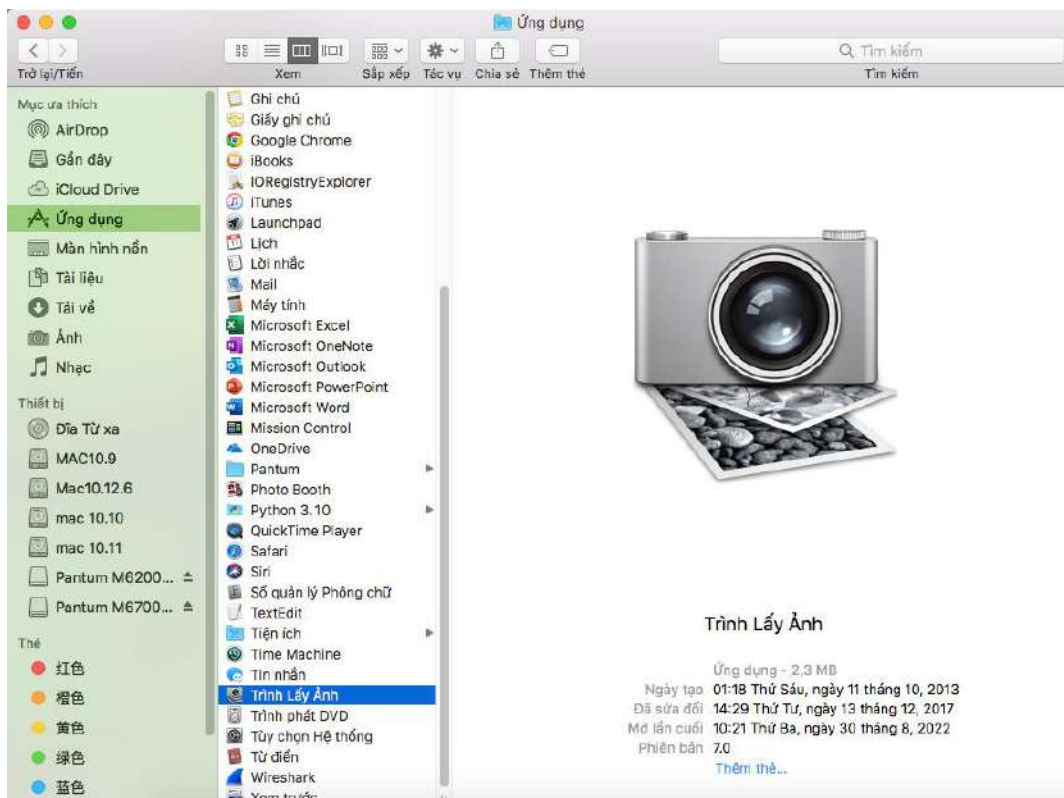


6. Nhấp vào “Quét” ở góc dưới cùng bên phải và bắt đầu quét.

9.2.1.2. Gọi cho ICA thông qua các ứng dụng

Các bước thao tác:

1. Nhấp vào biểu tượng “Trình tìm kiếm” ở góc dưới cùng bên trái của màn hình máy tính hoặc sử dụng phím tắt lệnh+shift+C để mở cửa sổ. Tìm “Chụp ảnh” trong “Ứng dụng” (hoặc thực hiện phím tắt lệnh+shift+A để chuyển trực tiếp sang “Ứng dụng”) và nhấp vào để khởi chạy ứng dụng.



2. Sau khi chọn máy in trong danh sách bên trái, hãy cài đặt các thông số quét trong danh sách bên phải. Nhấp vào “Quét” ở góc dưới cùng bên phải để cài đặt các thông số quét.

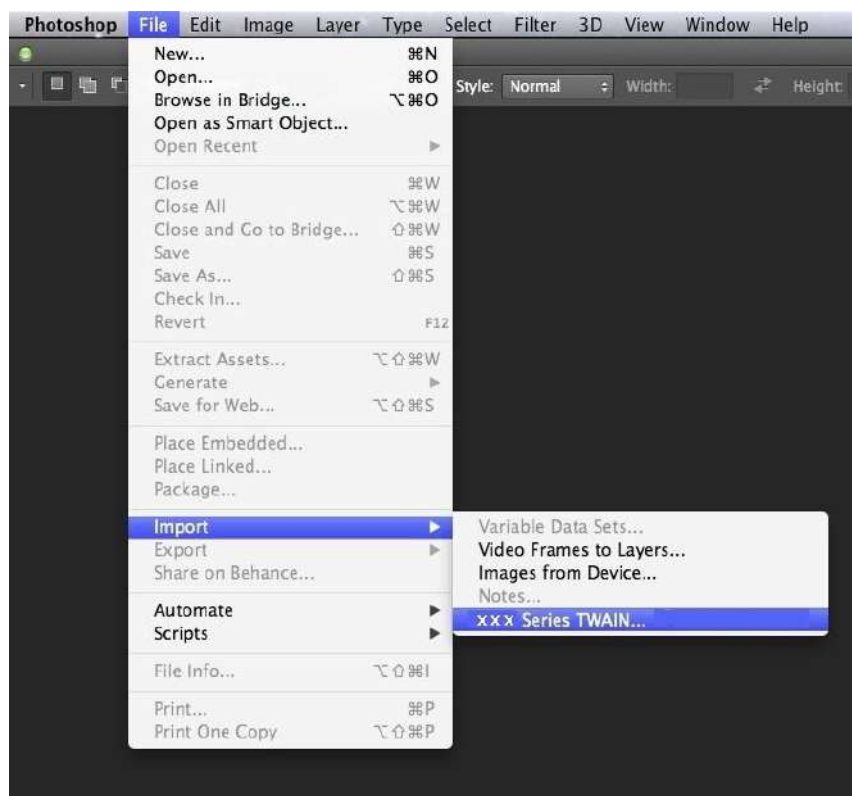


9.2.2. Quét TWAIN

Lấy Photoshop làm ví dụ.

Các bước thao tác:

1. Khởi chạy Photoshop, nhấp vào “Tập” - “Nhập” ở góc trên cùng bên trái và chọn Quét TWAIN, như được minh họa dưới đây:



2. Sau khi cửa sổ bật lên, hãy tham khảo Bước 4 của [9.1.2.1](#) để xem các bước thao tác cụ thể.

9.3. Quét đầy

Phần này sẽ mô tả nội dung về cách quét tài liệu sang PC, Email và FTP bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

 **Lưu ý:** • Tập một trang được quét vào PC, E-mail hoặc FTP có thể được lưu với định dạng PDF, TIFF hoặc JPEG; nếu được quét vào ổ đĩa USB, nó có thể được lưu với định dạng PDF và JPEG.

• Nếu bạn chọn quét vào PC bằng N-UP Scan ở chế độ quét ADF, các tài liệu được quét sẽ có định dạng PDF theo mặc định; Đối với những tập được quét vào E-mail/FTP với N-UP Scan, bạn có thể lưu chúng dưới dạng PDF, TIFF hoặc JPEG

9.3.1. Quét vào PC

Bạn có thể thao tác bảng điều khiển của máy in để quét tập vào PC. (Chỉ hỗ trợ phương pháp kết nối bằng dây kết nối USB.).

1. Đảm bảo cả máy in và máy tính đều được bật và kết nối với nhau đúng cách.
2. Đặt tài liệu gốc lên trục cuốn kính hoặc vào ADF (vui lòng xem [Phần 2.5](#) để biết cách đặt bản gốc).
3. Nhấn nút “Quét” trên bảng điều khiển, nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Quét trang đơn” hoặc “Quét hợp nhất” và nhấn nút “OK”
4. Nhấn “Menu” rồi nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt quét”
5. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn các tùy chọn “Quét Đến”; sau đó, ấn OK.
6. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Quét vào PC” rồi nhấn nút “OK”; Nhấn nút “Bắt đầu” để bắt đầu quét
7. Để quét kết hợp, hãy đặt các tập tin cần quét trên trục cuốn giấy bằng kính và sau đó ấn “Bắt đầu” để quét trang tiếp theo (quét liên tục trực tiếp khả dụng nếu quét bằng ADF).

9.3.2. Quét vào E-mail

Bạn có thể quét tập đen trắng hoặc tập màu làm phụ lục vào ứng dụng e-mail, với các bước thao tác cụ thể như sau:

1. Đảm bảo cả máy in và máy tính đều được bật và kết nối với nhau đúng cách.
2. Vui lòng xem [Phần 6.2.4.1](#) để định cấu hình Máy khách SMTP.
3. Hãy xem [Phần 6.2.4.2](#) để cấu hình sổ địa chỉ email.
4. Đặt tài liệu gốc lên trục cuốn kính hoặc vào ADF (vui lòng xem [Phần 2.5](#) để biết cách đặt bản gốc).
5. Nhấn nút “Quét” trên bảng điều khiển, nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Quét trang đơn” hoặc “Quét hợp nhất” và nhấn nút “OK”.
6. Nhấn “Menu” rồi nhấn “OK” để vào giao diện “Cài đặt quét”.
7. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn các tùy chọn “Quét Đến”; sau đó, ấn OK.
8. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Quét vào E-mail” rồi nhấn nút “OK”.
9. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Sổ địa chỉ email” hoặc “Mail nhóm” và nhấn nút “OK”.
10. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn địa chỉ hoặc nhóm, sau đó nhấn “OK”; Nhấn nút “Bắt đầu” để bắt đầu quét.

11. Để quét kết hợp, hãy đặt các tập tin cần quét trên trục cuốn giấy bằng kính và sau đó ấn "Bắt đầu" để quét trang tiếp theo (quét liên tục trực tiếp khả dụng nếu quét bằng ADF).

Vui lòng làm theo các hướng dẫn này về cài đặt email nhóm:

Đặt tên nhóm để gửi e-mail nhóm qua trang web và đặt các thành viên tức là người nhận vào nhóm email nhóm. Sau khi hoàn tất việc quét, chương trình cơ sở sẽ gửi các tài liệu đã quét đến máy chủ email. Sau đó, máy chủ email sẽ gửi tài liệu đến mọi thành viên của nhóm.

9.3.3. Quét vào FTP

Phải đảm bảo rằng người dùng đang kết nối Internet để quét tệp vào máy chủ FTP. Nếu bạn muốn quét các tệp lớn, bạn có thể cần phải nhập địa chỉ máy chủ, tên người dùng và mật khẩu để đăng nhập vào máy chủ, các bước thao tác cụ thể như sau:

1. Đảm bảo cả máy in và máy tính đều được bật và kết nối với nhau đúng cách.
2. Xem [Phần 6.2.4.3](#) để định cấu hình số địa chỉ FTP.
3. Đặt tài liệu gốc lên trục cuốn kính hoặc vào ADF (vui lòng xem [Phần 2.5](#) để biết cách đặt bản gốc).
4. Nhấn nút "Quét" trên bảng điều khiển, nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Quét trang đơn" hoặc "Quét hợp nhất" và nhấn nút "OK"
5. Nhấn "Menu" rồi nhấn "OK" để vào giao diện "Cài đặt quét".
6. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn các tùy chọn "Quét Đến"; sau đó, ấn OK.
7. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Quét vào FTP" rồi nhấn nút "OK"
8. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn máy chủ, sau đó nhấn "OK"; Nhấn nút "Bắt đầu" để bắt đầu quét.
9. Để quét kết hợp, hãy đặt các tập tin cần quét trên trục cuốn giấy bằng kính và sau đó ấn "Bắt đầu" để quét trang tiếp theo (quét liên tục trực tiếp khả dụng nếu quét bằng ADF).

9.3.4. Quét vào đĩa U

Máy in này hỗ trợ quét các tập tin vào USB mà không cần sử dụng máy tính. Trước khi thao tác, phải đảm bảo rằng USB còn đủ dung lượng lưu trữ. Các bước thao tác cụ thể như sau:

1. Cắm USB vào giao diện USB phía trước máy in.
2. Đặt tài liệu gốc lên trục cuốn kính hoặc vào ADF (vui lòng xem [Phần 2.5](#) để biết cách đặt bản gốc).
3. Nhấn nút "Quét" trên bảng điều khiển, nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Quét trang đơn" hoặc "Quét hợp nhất" và nhấn nút "OK"
4. Nhấn "Menu" rồi nhấn "OK" để vào giao diện "Cài đặt quét"
5. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn các tùy chọn "Quét Đến"; sau đó, ấn OK.
6. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Quét vào ổ đĩa Flash USB", sau đó nhấn "OK"; Nhấn nút "Bắt đầu" để bắt đầu quét.
7. Để quét kết hợp, hãy đặt các tập tin cần quét trên trục cuốn giấy bằng kính và sau đó ấn "Bắt đầu" để quét trang tiếp theo (quét liên tục trực tiếp khả dụng nếu quét bằng ADF).

Máy in sẽ tạo một thư mục có tên là PantumScan, trong đó tất cả các tệp đã quét được lưu dưới dạng PDF hoặc JPG.

 **Lưu ý:** • Các định dạng ổ flash USB được hỗ trợ: FAT, FAT32 và NTFS (Windows), MS-DOS (FAT) (macOS).

9.4. Hủy lệnh quét

Trong quá trình quét, có hai cách để hủy lệnh.

1. Nhấn nút “Hủy” trên bảng điều khiển để hủy lệnh.
2. Nhấn nút Cancel trên giao diện thanh tiến trình quét của máy tính để hủy lệnh.

10. Fax

10.1. Kết nối thiết bị

- "LINE" cổng để kết nối fax với đường dây điện thoại.
- " " cổng để kết nối điện thoại bên ngoài.

 **Lưu ý:** • Khuyến nghị sử dụng dịch vụ điện thoại analog truyền thống (PSTN: Mạng điện thoại chuyển mạch công cộng) khi kết nối đường dây điện thoại. Nếu môi trường kỹ thuật số (ví dụ: DSL, PBX, ISDN hoặc VoIP) được sử dụng, phải đảm bảo sử dụng bộ lọc phù hợp và định cấu hình cài đặt kỹ thuật số chính xác. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ kỹ thuật số của bạn.

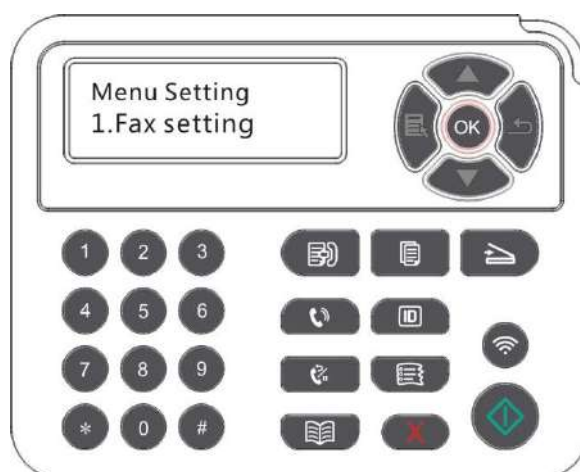
10.2. Cài đặt Fax

Bạn có thể làm theo các bước bên dưới để thực hiện cài đặt fax.

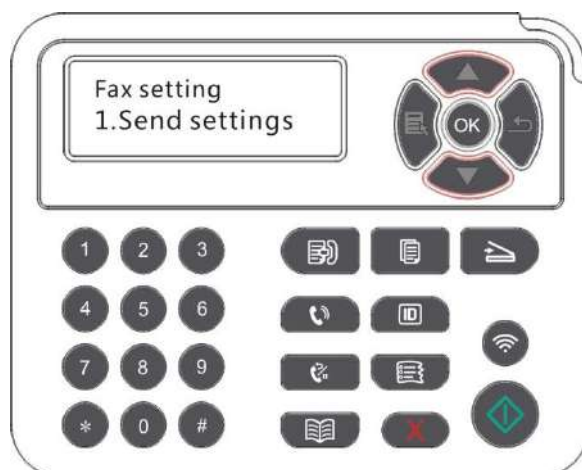
1. Nhấn "Fax" rồi ấn "Menu" để vào giao diện "Cài đặt Menu".



2. Nhấn nút "OK" để mở giao diện "Cài đặt Fax".



3. Chọn tùy chọn Fax bạn muốn cài đặt bằng cách ấn "▲" hoặc "▼".



4. 16 cài đặt có sẵn ở đây. Sau đây là hướng dẫn về các cài đặt này

Stt	Tùy chọn	Mô tả
1	Độ phân giải	Bạn có thể chọn định nghĩa fax từ các tùy chọn "Chuẩn, Đẹp, Siêu đẹp và Hình ảnh". Mặc định là "Chuẩn".
2	Khổ bản gốc	Bạn có thể chọn kích thước mong muốn của tài liệu sẽ được Fax. Các tùy chọn có sẵn là A4, Letter và Legal.
3	Độ đậm	Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của các tài liệu Fax tự động hoặc thủ công.
4	Tên Fax	Nhập tên fax và lưu lại.
5	Số Fax	Nhập số fax và lưu lại.
6	Đang gửi nhóm	Với tính năng gửi nhiều địa chỉ, nó hỗ trợ nhập từng số để fax với khả năng gửi cùng một lúc đến 20 số fax.
7	Đang gửi trễ	Với tính năng hẹn giờ gửi, bạn có thể đặt số fax và thời gian hẹn giờ gửi (trong vòng 24 giờ) giúp fax được gửi đúng thời gian đã đặt. Hỗ trợ tối đa 30 lệnh fax hiện tại.
8	Chuyển tiếp Fax đã nhận	Chuyển tiếp Tùy chọn đã nhận có hai tiêu đề phụ. Nếu bạn chọn Tiêu đề phụ Chuyển tiếp sang Fax và nhập số mà bạn muốn chuyển tiếp Fax, máy in sẽ gửi Fax đến số được chuyển tiếp thay vì in khi bạn nhận được Fax; Với tính năng Chuyển tiếp sang Fax được bật, nếu bạn chọn Chuyển tiếp và In, máy in sẽ in Fax và cũng chuyển tiếp tới số chuyển tiếp khi bạn nhận được Fax
9	Gửi cài đặt	Bạn có thể sử dụng các tùy chọn trong Cài đặt gửi để đặt các thông số gửi Fax.
10	Nhận cài đặt	Bạn có thể sử dụng các tùy chọn trong Cài đặt nhận để đặt các thông số nhận Fax.

11	Sự tương thích	Nếu Fax được gửi hoặc nhận bất thường do đường dây điện thoại bị nhiễu, hãy thử chuyển sang chế độ tương thích VOIP.
12	Quốc gia / Khu vực	Để thích ứng với các đường dây điện thoại khác nhau ở các quốc gia, cần có các cài đặt khác nhau ở các quốc gia hoặc khu vực.
13	Báo cáo Fax	Có thể sử dụng các tùy chọn trong Báo cáo Fax để in báo cáo Fax khi bạn cần.
14	Lệnh hoạt động	Truy vấn danh sách tất cả các bản Fax Gửi hẹn giờ và bạn có thể nhấn nút Hủy để xóa lệnh Gửi hẹn giờ.
15	Hồ sơ liên lạc	Yêu cầu 30 lần gửi/nhận Fax gần nhất.
16	Danh bạ	Bạn có thể chỉnh sửa Danh bạ, số nhóm và in Danh bạ cũng như danh sách các số nhóm từ Danh bạ.

10.3. Chức năng Fax

10.3.1. Gửi fax

10.3.1.1. Đang gửi fax tự động

- Đặt tài liệu gốc lên trục cuốn kính hoặc vào ADF (vui lòng xem [Phần 2.5](#) để biết cách đặt bản gốc).
- Nhấn nút Fax và sử dụng các nút số để nhập số Fax.



- Nhấn nút Bắt đầu để bắt đầu quét tài liệu.
- Nếu tài liệu gốc được đặt trên trục cuốn kính, máy in sẽ đưa ra nhắc nhở “Quét Trang tiếp theo” sau khi quét một trang. Nếu có trang tiếp theo, vui lòng xóa bản gốc đã quét và đặt trang tiếp theo lên trục cuốn kính; sau đó, nhấn “Bắt đầu”. Sau khi quét tất cả các trang, vui lòng nhấn “OK”.

5. Sau khi quét xong, hãy kích hoạt truyền gửi fax.



 **Lưu ý:** • Để tránh gây hư hỏng sản phẩm này, không sử dụng các bản thảo có băng xoá, mực xoá nước, kẹp giấy hoặc kim bấm trên đó. Cũng không nạp bức ảnh, bản thảo nhỏ hoặc bản thảo dễ vỡ vào khay nạp tài liệu tự động.

10.3.1.2. Đang gửi fax thủ công

1. Đặt tài liệu gốc lên trục cuộn kính hoặc vào ADF (vui lòng xem [Phần 2.5](#) để biết cách đặt bản gốc).
2. Nhấn nút "Fax"
3. Nhấn "Loa" hoặc nhắc máy thu để nhập số fax.



4. Sau khi có âm nhắc fax, ấn "Bắt đầu" để xác nhận gửi.
 - Nếu bên được gọi trả lời cuộc gọi, bạn có thể có gọi thoại; sau khi xác nhận gửi fax và nghe thấy âm nhắc fax, ấn "Bắt đầu" để bắt đầu gửi.

10.3.2. Nhận fax

Bạn có hai cách để nhận Fax và mặc định cho máy in là chế độ Fax.

Chế độ fax: xác định mỗi cuộc gọi từ bên gọi dưới dạng một bản fax. Khi đổ chuông đủ số lần đã đặt, nó sẽ phát tín hiệu nhận fax và tự động nhận fax;

Chế độ điện thoại: xác định mỗi cuộc gọi từ bên gọi là một cuộc gọi. Với chế độ này, bạn có thể phải nhấc máy thu bằng tay, sau đó ấn "Bắt đầu" trên bảng điều khiển để nhận fax.

10.3.2.1. Đang tự động nhận ở chế độ fax

Khi nhận fax, máy sẽ trả lời cuộc gọi với số lần đổ chuông đã đặt và sau đó nhận fax một cách tự động. Số lần đổ chuông được mặc định là 4 lần.

Để thay đổi số lần đổ chuông, hãy xem [Phần 10.2](#) và [Phần 15](#).

Để điều chỉnh âm lượng chuông, vui lòng xem [Phần 12.1.6](#).

10.3.2.2. Đang nhận thủ công ở chế độ điện thoại

Ở chế độ điện thoại, có 3 cách để nhận fax khi có cuộc gọi fax:

1. Nhấn nút Bắt đầu trên Bảng điều khiển và máy bắt đầu nhận Fax
2. Nhấc đầu thu hoặc ấn "Loa" rồi ấn "Bắt đầu" trên bảng điều khiển; máy bắt đầu nhận fax.
3. Sử dụng phương pháp nhận từ xa (chỉ dành cho điện thoại bên ngoài), và sau khi nhấc ống nghe lên, nhấn "*90" trên bàn phím điện thoại và sau đó máy bắt đầu nhận.



Lưu ý: • Mã từ xa mặc định là "*90". Bạn có thể sửa đổi theo đường dẫn "Menu" — "Cài đặt Fax" — "Cài đặt nhận" — "Mã từ xa" — "Bật" — chỉnh sửa

• Nếu mực trong hộp mực sắp cạn, tiến trình in bản fax đã nhận có thể không được hoàn thành. Hãy thay hộp mực in mới hoặc tìm tùy chọn "Sắp hết mực, Tiếp tục in" trong cài đặt nhận fax và sau đó cài đặt nó thành "Bật" để tiếp tục in.

10.3.3. Cài đặt độ nhiễu và khả năng tương thích đường dây điện thoại của hệ thống VoIP

Nếu Fax được gửi hoặc nhận bất thường do đường dây điện thoại bị nhiễu, hãy thử cải thiện tốc độ gửi Fax bằng các chế độ bên dưới.

1. Chuyển sang chế độ Tương thích VOIP với cài đặt bảng điều khiển.

Hãy làm theo các bước dưới đây để thiết lập:

- 1) Sau khi máy đã sẵn sàng, ấn "Fax" rồi ấn "Menu" để mở giao diện "Cài đặt Menu".
- 2) Nhấn "OK" để vào giao diện "Cài đặt Fax"; sau đó ấn "OK".
- 3) Nhấn "▲" hoặc "▼" để vào tùy chọn "khả năng tương thích" rồi nhấn "OK".
- 4) Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "VOIP" để chuyển sang chế độ tương thích VOIP.

2. Cố gắng gửi lại fax vào giờ thấp điểm.

3. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "VOIP" để chuyển sang chế độ tương thích VOIP.

10.3.4. Chức năng fax khác

Để biết cài đặt fax, hãy xem [Phần 10.2](#) và [Phần 15](#).

1. Đang gửi nhóm

Máy in này hỗ trợ gửi một bản gốc đến nhiều số fax, có khả năng gửi đến 10 số fax cùng một lúc.

2. Đang gửi trễ

Bạn có thể bật Gửi chậm fax thông qua Bảng điều khiển. Khi quá trình này hoàn tất, máy in sẽ quét tài liệu vào bộ nhớ và quay lại trạng thái Sẵn sàng.

3. Lệnh hoạt động

Bạn có thể kiểm tra hoặc xóa các lệnh gửi hẹn giờ hiện đang được lưu bằng menu "Lệnh hoạt động".

4. Chuyển tiếp Fax đã nhận

Bạn có thể chuyển tiếp bản Fax bạn nhận được. Khi bạn nhận được một lệnh Fax, lúc đầu nó sẽ được lưu trong bộ nhớ. Sau đó, máy in quay số Fax bạn đã chỉ định và gửi Fax. Nếu không thể chuyển tiếp fax do đường truyền bận hoặc lỗi, máy in này sẽ in một bản sao nội dung fax được chuyển tiếp để sao lưu. (Nếu tính năng Quay số lại được cài đặt, bản fax này sẽ in sau khi quay số lại).

5. Tự động quay số

Nếu số bạn gọi bận hoặc không phản hồi khi bạn gửi Fax, máy sẽ quay lại số đó một cách tự động. Bạn có thể đặt số lần quay số lại và khoảng thời gian quay số lại.

6. Tự động thu lại

Khi khổ giấy của bản Fax nhận không khớp với khổ giấy chỉ định trong máy in, bản Fax nhận sẽ được thu nhỏ theo khổ giấy do người dùng xác định để phù hợp với khổ giấy trong máy in.

Nếu bạn tắt tùy chọn Tự động thu nhỏ, Bản fax sẽ được in ở kích thước đầy đủ trên nhiều trang. Tự động thu nhỏ được bật theo mặc định.



Lưu ý: • Phải đảm bảo cài đặt khổ giấy mặc định phù hợp với khổ của vật liệu in được nạp vào khay giấy.

• Nhận trong bộ nhớ: trong trường hợp hết giấy hoặc kẹt giấy, Máy in này hỗ trợ tự động lưu tất cả các bản fax đang nhận vào bộ nhớ; sau khi xử lý vấn đề hết giấy hoặc kẹt giấy, máy sẽ tự động in tất cả chúng.

7. Quay số nhanh

Bạn có thể chỉnh sửa các số quay số nhanh và quay số nhóm trong sổ địa chỉ để quay số nhanh khi gửi fax.

1. Số quay số nhanh

Trong giao diện Fax, ấn nút "Liên hệ" để vào giao diện quay số nhanh, nhập số quay số nhanh, và hệ thống sẽ tự động tìm kiếm. Nếu số quay số nhanh tồn tại, thông tin tương ứng sẽ được hiển thị, sau đó ấn nút "Khởi động" để bắt đầu Truyền fax; Nếu số quay số nhanh không tồn tại, thông báo lỗi sẽ được hiển thị; Bạn có thể lưu tối đa 200 số quay số nhanh.

2. Số quay số nhóm

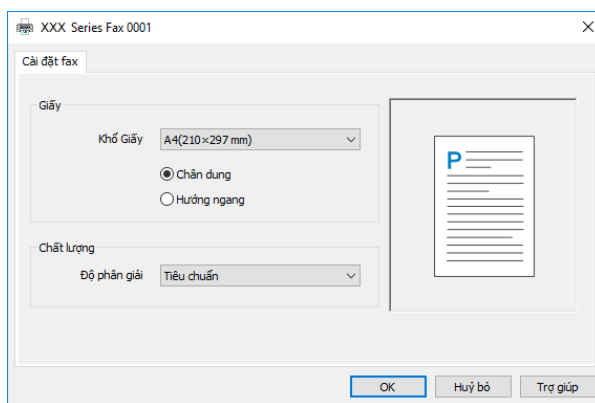
Ở giao diện fax, nhấn phím "Menu", sau đó nhấn nút "OK", vào giao diện cài đặt thông số fax, chọn Danh bạ - Cuộc gọi nhóm, vào giao diện cuộc gọi nhóm, chọn quay số nhóm để vào giao diện quay số nhóm, chọn một trong các nhóm, và nhấn nút Bắt đầu để bắt đầu Gửi fax nhóm. Bạn có thể cài đặt tối đa 10 nhóm cho Quay số nhóm với tối đa 99 số trong mỗi nhóm.

10.4. PC-Fax

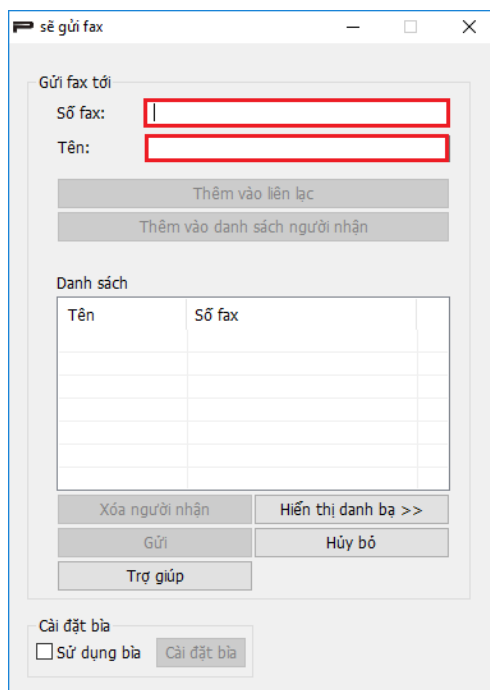
Chức năng PC-Fax cho phép bạn gửi tài liệu từ máy tính dưới dạng Fax. PC-Fax chỉ hỗ trợ hệ điều hành Windows. Trong chương này, chúng tôi lấy một tệp Word được làm ví dụ để chỉ cho bạn cách thao tác.

10.4.1. Gửi fax bằng PC-Fax

1. Mở tài liệu được fax.
2. Nhấp vào "Tệp" và sau đó "In".
3. Chọn một máy in được đặt tên sau khi kết thúc Fax và sau đó nhấp vào "Thuộc tính Máy in"; tiếp theo, cài đặt "Giấy" và "Chất lượng" gửi PC-Fax trên cửa sổ bật lên "Cài đặt Fax".



4. Nhấp vào "In" để hiển thị giao diện "Gửi Fax".



5. Nhập Tên và Số Fax, sau đó nhấp vào Thêm vào danh sách người nhận; Nếu bạn muốn gửi Fax đến nhiều địa chỉ, bạn có thể tiếp tục nhập Tên và Số Fax của họ, và sau đó nhấp vào Thêm vào danh sách người nhận.
6. Nhấp vào Gửi để bắt đầu gửi Fax.

11. In/Quét/Fax di động

 **Lưu ý:** • Một số chức năng không khả dụng tùy thuộc vào các model máy in khác nhau. Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên lạc với bộ phận Dịch vụ Khách hàng.

11.1. Ứng dụng “Pantum”

Bạn có thể nhận ra các chức năng in, quét, sao chép và fax trên thiết bị di động (điện thoại di động và máy tính bảng) thông qua phần mềm ứng dụng “Pantum Printer”.

11.1.1. Hệ điều hành được hỗ trợ

Ứng dụng “Pantum Printer” phù hợp với các phiên bản hệ thống Android 6.0-12.0, iOS 11.0-16.0 và HarmonyOS 2.0-3.0.

11.1.2. Cách tải xuống ứng dụng Pantum

Cách tải xuống đối với thiết bị di động sử dụng hệ điều hành Android:

1. Bạn có thể tải xuống từ trang web chính thức <http://www.pantum.com> > Dịch vụ & hỗ trợ> Tải xuống trình điều khiển > Chọn model máy in > Tải xuống và cài đặt.
2. Bạn có thể sử dụng Cửa hàng Google Play > Ứng dụng > để tìm Pantum Mobile Printing> Tải xuống và cài đặt.

Cách tải xuống đối với thiết bị di động sử dụng hệ điều hành iOS:

Nhấp vào biểu tượng App Store > Giao diện tìm kiếm > nhập “PANTUM” hoặc “Pantum print” vào thanh tìm kiếm> Tải xuống và cài đặt trên giao diện của thiết bị iOS để tải xuống.

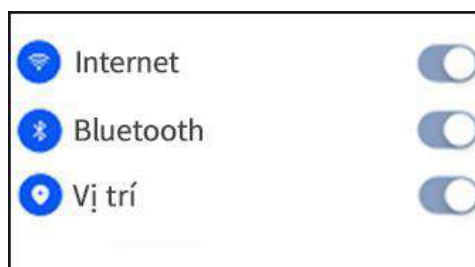
11.1.3. Cách sử dụng Ứng dụng Pantum Printer

11.1.3.1. Thêm một máy in

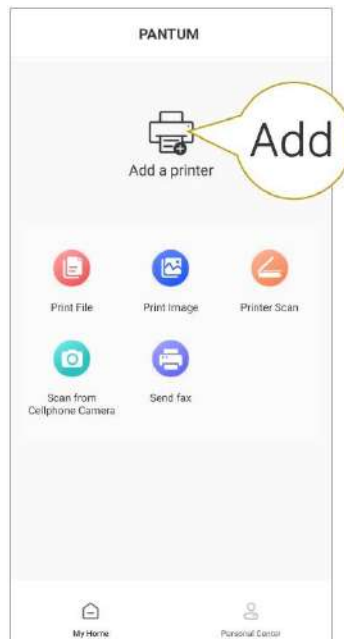
I. Thêm máy in thông qua cấu hình mạng Wi-Fi

1. Đảm bảo thiết bị di động bật Bluetooth, quyền truy cập thông tin vị trí và truy cập mạng Wi-Fi.

 **Lưu ý:** • Đối với thiết bị di động iOS, vui lòng bật quyền truy cập vị trí của Ứng dụng Pantum Printer như sau. Nhấp vào “Cài đặt” > “Ứng dụng Pantum Printer” > “Vị trí” và chọn “Trong khi sử dụng ỨNG DỤNG”.



2. Nhấn nút Wi-Fi của máy in để in “Hướng Dẫn Kết Nối Wi-Fi Của Thiết bị di Động”
3. Truy cập Ứng dụng "Pantum Printer". Nhấp vào nút "Thêm máy in" và thao tác theo hướng dẫn trên giao diện.



4. Máy in được thêm thành công.



 **Lưu ý:** • Nếu tìm thấy nhiều máy in, vui lòng in "Hướng dẫn kết nối Wifi trên thiết bị di động" và chọn máy in bạn muốn kết nối theo tên điểm phát sóng.

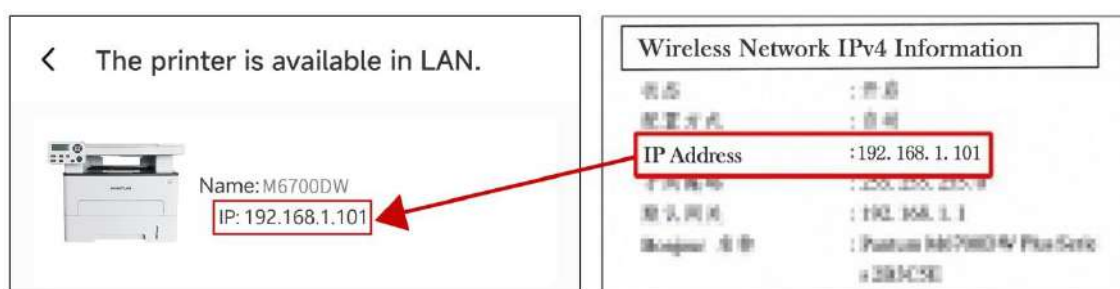


II. Tìm kiếm máy in trong mạng LAN

1. Máy in và thiết bị di động đã được kết nối với cùng một mạng LAN.
2. Mở ứng dụng "Pantum Printer" > Nhấn "Kết nối" trên giao diện "Đã tìm thấy các thiết bị trong LAN" > Chọn máy in > Thêm thành công.

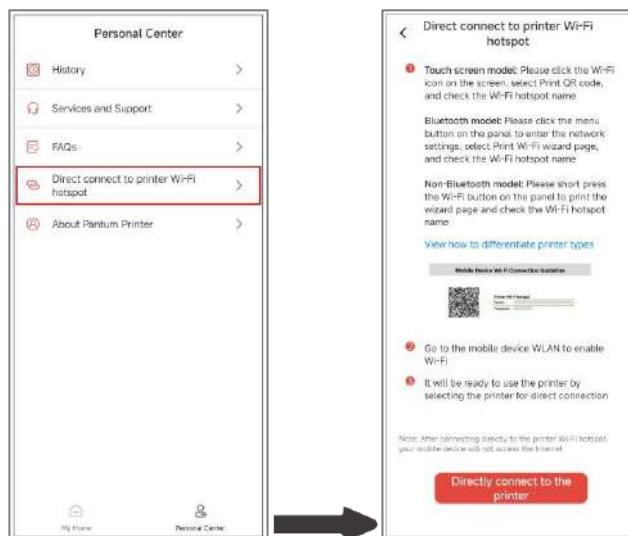


 **Lưu ý:** • Nếu tìm thấy nhiều máy in, hãy in "Trang Cấu hình Mạng" và chọn máy in bạn muốn dựa trên địa chỉ IP. (Để biết thông tin về cách tìm địa chỉ IP của máy in, bạn có thể tham khảo [Phần 12.4](#) và in "Trang Cấu hình Mạng")



III. Thêm máy in thông qua kết nối trực tiếp

1. Đến "Trung tâm Cá nhân", chọn "Kết nối trực tiếp với điểm phát sóng Wi-Fi máy in" và làm theo hướng dẫn trên giao diện.



Lưu ý: • Mạng hiện tại của thiết bị di động của bạn không khả dụng sau khi kết nối trực tiếp với điểm phát sóng Wi-Fi máy in.

11.1.3.2. Sử dụng máy in

Vào trang chủ của Ứng dụng và chọn để trải nghiệm các chức năng khác nhau khi cần.



Lưu ý: • Các chức năng có thể khác nhau tùy theo từng model máy in khác nhau. Các chức năng cụ thể tùy thuộc vào máy in bạn đã mua.
• Nếu in không thành công, hãy kiểm tra xem thiết bị di động có được kết nối với cùng một mạng không dây mà máy in được kết nối hay không.
• Nếu thiết bị di động không phát hiện bất kỳ máy in nào, hãy kiểm tra xem máy in đã được cắm điện và bật chưa.

11.2. In qua thiết bị di động Mopria

Mopria mobile print yêu cầu cài đặt Mopria Print Service trên thiết bị Android. Bạn có thể in ảnh, email, trang web và tệp.

11.2.1. Các hệ điều hành và ứng dụng hỗ trợ in qua thiết bị di động Mopria

1. Mopria mobile printing phù hợp với phiên bản Android 4.4 trở lên.
2. Mopria mobile printing được hỗ trợ bởi các ứng dụng, ví dụ: Microsoft Office 1.01 (16.0.4201.1006) hoặc phiên bản cao hơn, Adobe Reader (V11.7.1) hoặc phiên bản cao hơn. Để biết thêm thông tin về các ứng dụng hỗ trợ Mopria printing, vui lòng truy cập: <https://mopria.org>.

11.2.2. Cách tải xuống Mopria Print Service

1. Tải xuống Mopria Print Service từ Google Play và cài đặt trên thiết bị Android.
2. Đối với người dùng Trung Quốc, vui lòng tải xuống Mopria printing service tại <https://app.mopria.org/MopriaPrintService> để tải xuống và cài đặt Ứng dụng này.

11.2.3. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng mạng không dây.
2. Thiết bị di động Android.

11.2.4. Cách sử dụng in qua thiết bị di động Mopria

Trước khi in, hãy đặt Mopria print service là “Bật”.

1. Chạm vào “Cài đặt” của Màn hình chính trên thiết bị di động Android và chọn “In”.
2. Đặt “Mopria print service” thành “Bật”.

Tất cả các plug-in in khác sẽ được tắt khi bạn sử dụng chức năng Mopria mobile printing.

Các bước in có thể khác nhau tùy theo ứng dụng, chúng tôi lấy Adobe Reader làm ví dụ để giải thích.

1. Bật máy in:
2. Kết nối thiết bị di động Android với mạng không dây của máy in (Vui lòng tham khảo [Phần 5](#) để biết cách kết nối).
3. Mở các tệp bạn cần in bằng Adobe Reader trên thiết bị Android.
4. Nhấp vào .
5. Chạm vào “In”.
6. Hãy chắc chắn rằng máy in Pantum đã được chọn.
Nếu bạn đã chọn máy in khác (hoặc không chọn được máy in nào), vui lòng chạm vào menu thả xuống của máy in và chọn máy in Pantum của bạn.
7. Đặt các thông số in, ví dụ: các trang in.
8. Chạm vào “In”.

 **Lưu ý:** • Nếu không thể in, hãy kiểm tra xem thiết bị di động Android của bạn có quyền truy cập vào mạng không dây mà máy in đang được kết nối hay không.
• Nếu thiết bị di động Android không phát hiện thấy máy in nào, hãy kiểm tra xem liệu máy in đã được bật nguồn hay chưa và máy in đã được bật hay chưa.

11.3. Nhãn NFC

Nhãn NFC (Giao tiếp trường gần) cho phép truyền dữ liệu điểm-điểm không tiếp xúc giữa các thiết bị điện tử. Bạn có thể nhanh chóng kết nối thiết bị di động với máy in bằng cách sử dụng nhãn này.

 **Lưu ý:** • Nhãn dạng NFC có thể không hoạt động bình thường do chất liệu của vỏ thiết bị di động
• Thời gian và khoảng cách chạm có thể khác nhau đối với từng loại điện thoại di động được sử dụng.

11.3.1. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng Wi-Fi Direct.
2. Các thiết bị di động phiên bản Android 5.0 trở lên hỗ trợ chức năng NFC và chức năng Wi-Fi Direct.
3. Cài đặt ỨNG DỤNG “PANTUM” trên thiết bị di động.

11.3.2. Cách in

1. Kiểm tra xem liệu chức năng NFC và Wi-Fi Direct có được bật trên thiết bị di động hay không và chức năng Wi-Fi Direct của máy in có được bật hay không. (Vui lòng tham khảo [Phần 5.2.2](#) để biết cách thức bật chức năng Wi-Fi Direct.).
2. Gõ nhẹ vào dấu NFC cho biết ăng-ten NFC (thường ở mặt sau của thiết bị di động) trên máy in rồi đợi vài giây; sau đó, ứng dụng máy in sẽ khởi động và thiết bị di động sẽ kết nối với máy in.

 **Lưu ý:** • Đối với một số thiết bị di động, ăng-ten NFC có thể không ở mặt sau thiết bị. Trước khi chạm, hãy kiểm tra vị trí của ăng-ten NFC trên thiết bị di động của bạn.
• Nếu thiết bị di động không được cài đặt Ứng dụng Pantum, liên kết tải xuống Ứng dụng Pantum sẽ được bật ra tự động. Hãy thử lại sau khi tải xuống và cài đặt Ứng dụng.

3. Lựa chọn nội dung cần in và cài đặt các thông số in theo nhu cầu.
4. Nhấn vào in và máy in sẽ bắt đầu in.

11.4. In qua thiết bị di động AirPrint

Chỉ những máy in hỗ trợ chức năng AirPrint mới có thể thực hiện in AirPrint. Hãy kiểm tra xem có dấu AirPrint trên bao bì của máy in hay không để xác định xem máy in có hỗ trợ chức năng AirPrint hay không.

11.4.1. Hệ điều hành được hỗ trợ bởi in qua thiết bị di động AirPrint

Áp dụng cho các phiên bản iOS 7.0 trở lên.

11.4.2. Chuẩn bị sơ bộ

1. Máy in có chức năng mạng không dây.
2. Thiết bị di động iOS.

11.4.3. Cách sử dụng tính năng in qua thiết bị di động AirPrint

Các bước thao tác in có thể khác nhau tùy theo ứng dụng, lấy PDF làm ví dụ để giải thích.

1. Bật máy in:
2. Kết nối thiết bị di động iOS cùng một mạng không dây với máy in (Vui lòng tham khảo [Phần 5](#) để biết cách kết nối).
3. Mở tệp bạn cần in ở định dạng PDF trên thiết bị iOS.
4. Nhấp vào .
5. Chạm vào "In".
6. Hãy chắc chắn rằng máy in Pantum đã được chọn.
Nếu bạn chọn máy in khác (hoặc không có máy in), hãy nhấp vào tùy chọn máy in và sau đó chọn máy in Pantum của bạn.
7. Cài đặt các thông số in như số bản cần in.
8. Chạm vào "In".

 **Lưu ý:** • Nếu không in được, hãy kiểm tra xem thiết bị iOS có được kết nối với cùng một mạng không dây nơi máy in được kết nối không.
• Nếu thiết bị di động iOS không phát hiện thấy máy in, hãy kiểm tra xem máy in đã được bật nguồn hay chưa và máy in đã được bật hay chưa.

12. Cài đặt chung

Chương này chủ yếu giới thiệu một số cài đặt chung.

 **Lưu ý:** • Hình thức của bảng điều khiển có thể hơi khác một chút do sự khác biệt về loại hoặc chức năng. Tất cả các sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

12.1. Cài đặt hệ thống

12.1.1. Cài đặt Tiết kiệm mực

Bạn có thể chọn chế độ tiết kiệm mực mà có thể giảm mức tiêu thụ mực và giảm chi phí in. Khi “bật” chế độ tiết kiệm mực, màu in sẽ nhạt hơn. Chế độ tiết kiệm mực được “tắt” theo mặc định.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cài đặt hệ thống” và sau đó nhấn “OK”.



3. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cài đặt tiết kiệm mực” và sau đó nhấn “OK” để bật/tắt Chế độ tiết kiệm mực.



12.1.2. Cài đặt ngôn ngữ

“Cài đặt ngôn ngữ” được sử dụng để chọn ngôn ngữ hiển thị trên bảng điều khiển.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cài đặt hệ thống” và sau đó nhấn “OK”.
3. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cài đặt ngôn ngữ” và sau đó nhấn “OK” để thực hiện cài đặt ngôn ngữ.



12.1.3. Khôi phục cài đặt gốc

“Khôi phục cài đặt gốc” được dùng để khôi phục về cài đặt mặc định của máy in. Máy in sẽ tự khởi động lại sau khi khôi phục cài đặt gốc.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cài đặt hệ thống” và sau đó nhấn “OK”.
3. Nhấn phím điều hướng “▲” hoặc “▼” để chọn tùy chọn “Khôi phục thiết lập” và nhấn “OK”.



 **Lưu ý:** • Có thể khôi phục cài đặt gốc của máy in mạng thông qua Máy chủ Web nhưng (vui lòng tham khảo [Phần 6.2.5](#)).

12.1.4. Cài đặt thời gian ngủ

Chế độ ngủ có thể giúp giảm mức tiêu thụ điện của máy in một cách hiệu quả và “Cài đặt thời gian ngủ” có thể được thực hiện trong thời gian không hoạt động trước khi thiết bị chuyển sang chế độ ngủ.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cài đặt hệ thống” và sau đó nhấn “OK”.
3. Nhấn phím hướng “▲” hoặc “▼” để chọn tùy chọn “Đặt thời gian ngủ” và nhấn phím “OK” để đặt thời gian ngủ tương ứng.



 **Lưu ý:** • Ở chế độ ngủ, máy in có thể được đánh thức bằng cách nhấn phím bất kỳ hoặc gửi tác vụ in.
• Thời gian ngủ của máy in mạng có thể được đặt bằng Máy chủ Web nhúng (Vui lòng tham khảo [Phần 6.2.4.4](#)).

12.1.5. In tắt tiếng

Đặt chế độ tắt tiếng để thiết lập in tốc độ thấp có tiếng ồn nhỏ. Khi chế độ tắt tiếng được “bật”, máy in sẽ in ở tốc độ thấp. Chế độ này được mặc định là “tắt”.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cài đặt hệ thống” và sau đó nhấn “OK”.

3. Nhấn phím điều hướng “▲” hoặc “▼” và chọn tùy chọn “Tắt tiếng in” và nhấn phím “OK” để bật/tắt chế độ này.



12.1.6. In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa

Chức năng “In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa” có thể giúp làm sạch bột mực, bột giấy và các tạp chất khác để mang lại hiệu quả in tốt hơn. Máy in sẽ tự động khởi động chức năng In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa sau khi máy in đã in một số trang nhất định. Bạn cũng có thể khởi chạy chức năng In một Trang để Vệ sinh và Sửa chữa theo cách thủ công bằng cách thiết lập bảng điều khiển máy in. Các bước như sau:

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cài đặt hệ thống” và sau đó nhấn “OK”.
3. Nhấn “▲” hoặc “▼” và chọn tùy chọn “Vệ sinh & Sửa chữa”, sau đó nhấn “OK” để bắt đầu vệ sinh và sửa chữa bộ nhiệt áp.

12.1.7. Cài đặt tắt tự động

“Cài đặt tắt tự động” để đặt trạng thái tắt và hẹn giờ tắt của máy in.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “OK” để chọn tùy chọn “Cài đặt hệ thống”.
3. Nhấn phím hướng “▲” hoặc “▼” để chọn các tùy chọn “Cài đặt tắt tự động”, nhấn “OK” để cài đặt điều kiện và hẹn giờ tắt.



 **Lưu ý:** Đặt điều kiện tắt tự động:

- Tắt máy ở trạng thái không có cổng (cấu hình mặc định. : không có cổng nào được kết nối, chức năng Wi-Fi được vô hiệu hóa, máy in ở chế độ chờ hoặc ngủ.
- Tắt máy khi ở trạng thái nhàn rỗi: máy in đang ở chế độ chờ hoặc ngủ.
- Nếu điều kiện tắt tự động được thỏa mãn, máy in sẽ tắt vào thời gian đặt trước.
- Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện năng là 0,5W hoặc thấp hơn.
- Các quốc gia (hoặc khu vực) riêng lẻ không hỗ trợ cài đặt tắt tự động.

12.1.8. Âm thanh/âm lượng (áp dụng cho máy có tính năng fax)

Bạn có thể cài đặt tăng và giảm âm thanh/âm lượng hoặc tắt máy.

1. Nhấn "Menu" để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Cài đặt hệ thống" và sau đó nhấn "OK".
3. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Âm thanh/Âm lượng" và sau đó nhấn "OK" để thực hiện cài đặt "Âm nhắc", "Nhạc chuông", "Âm fax" và "Âm lượng chính".



12.1.9. Ngày/giờ (áp dụng cho máy có tính năng fax)

Bạn có thể đặt ngày và giờ với tùy chọn Ngày/Giờ.

1. Nhấn "Menu" để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Cài đặt hệ thống" và sau đó nhấn "OK".
3. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Ngày/giờ" và sau đó nhấn "OK" để thực hiện cài đặt "Ngày", "Giờ", "Múi giờ", "Định dạng ngày" và "Định dạng giờ".



12.2. Cài đặt mạng

Bạn có thể kiểm tra hoặc cài đặt trạng thái mạng thông qua cài đặt mạng.

1. Nhấn nút Menu để vào giao diện menu.
2. Nhấn phím điều hướng "▲" hoặc "▼" và chọn tùy chọn "Cài đặt mạng".
3. Nhấn phím "OK" để cài đặt "Cài đặt mạng", "cài đặt mạng không dây" và "Wi-Fi Direct".



12.3. Thông tin mạng

Người dùng có thể kiểm tra trạng thái mạng thông qua Thông tin mạng.

1. Nhấn nút Menu để vào giao diện menu.
2. Nhấn phím điều hướng “▲” hoặc “▼” và chọn tùy chọn “Thông tin đặt mạng” và nhấn phím “OK” để xem “thông tin mạng có dây”, “thông tin mạng không dây” và “thông tin Wi-Fi Direct”.



12.4. In báo cáo thông tin

Bạn có thể in báo cáo thông tin bằng cách thao tác bằng điều khiển. Các trang này có thể giúp bạn tìm hiểu thông tin sản phẩm, chẩn đoán và giải quyết các lỗi sản phẩm.

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Báo cáo thông tin”.



3. Nhấn phím “OK” để vào in báo cáo thông tin. Bạn có thể in báo cáo sản phẩm nếu cần. Các báo cáo sản phẩm có thể được in bao gồm trang Demo, trang thông tin, trang cấu trúc menu, cấu hình mạng, địa chỉ e-mail, e-mail nhóm, địa chỉ FTP và điểm phát sóng Wi-Fi.

 **Lưu ý:** • Báo cáo sản phẩm ở trên là phiên bản hoàn chỉnh nhất và có thể khác với báo cáo sản phẩm về model mà bạn sử dụng.

12.5. Lượng mực còn lại

Bạn có thể kiểm tra lượng mực còn lại hiện tại trong hộp mực bằng bảng điều khiển máy in.

1. Nhấn "Menu" để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Lượng mực còn lại".



3. Nhấn "OK" để nhập và kiểm tra lượng mực còn lại.

12.6. Định cấu hình số địa chỉ E-mail

(Áp dụng cho máy có tính năng fax)

1. Nhấn "Quét" rồi nhấn "Menu" trên bảng điều khiển để vào giao diện "Cài đặt menu".
2. Nhấn "OK" để vào giao diện "Cài đặt quét".
3. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Thêm Email." và sau đó nhấn "OK".
4. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Thêm, chỉnh sửa số" rồi nhấn "OK" để thực hiện các thao tác Tạo, Chỉnh sửa/Kiểm tra, Xóa và Thêm vào Nhóm.
5. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Nhóm đã gửi thư." và sau đó nhấn "OK" để thực hiện các thao tác Tạo, Chỉnh sửa/Kiểm tra và Xóa.

 **Lưu ý:** • Không thể thêm thành viên số địa chỉ vào nhóm trước khi tạo e-mail nhóm.
• Bạn chỉ nhận được email nếu bạn đã thiết lập email chính xác. Vui lòng tham khảo ý kiến quản trị viên mạng để biết các bước thiết lập chi tiết.

12.7. Định cấu hình số địa chỉ FTP

(Áp dụng cho máy có tính năng fax)

1. Nhấn "Quét" rồi nhấn "Menu" trên bảng điều khiển để vào giao diện "Cài đặt menu".
2. Nhấn "OK" để vào giao diện "Cài đặt quét".
3. Nhấn "▲" hoặc "▼" để chọn "Số thêm FTP." và sau đó nhấn "OK" để thực hiện các thao tác Tạo, Chỉnh sửa/Kiểm tra và Xóa.

 **Lưu ý:** • Trước khi định cấu hình số địa chỉ FTP, bạn có thể cần hỏi quản trị viên mạng về địa chỉ IP máy chủ, số cổng và tên FTP.

13. Bảo dưỡng định kỳ

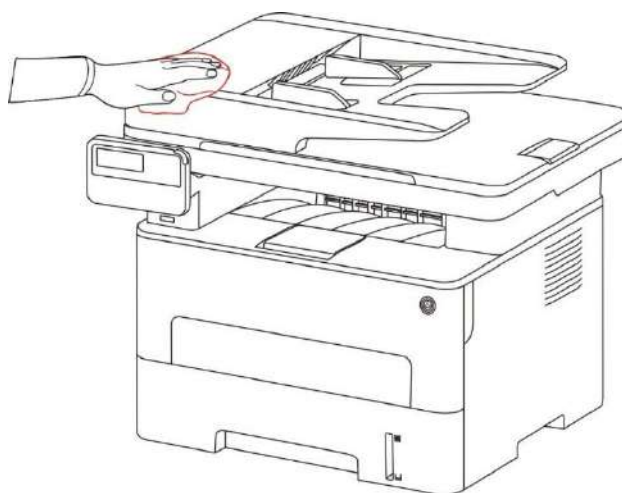
 **Lưu ý:** • Hình thức máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

13.1. Vệ sinh máy in

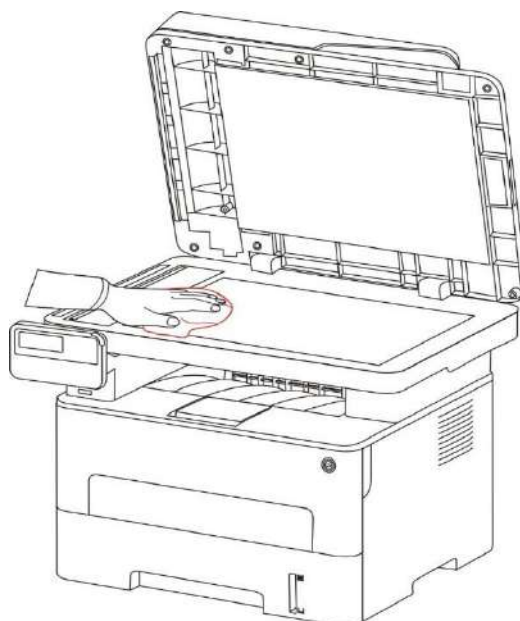
 **Lưu ý:** • Vui lòng sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.

- Một số bộ phận của máy in vẫn ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn sau khi sử dụng. Khi mở vỏ máy in để tiếp xúc với các bộ phận bên trong, không được sờ vào vị trí có nhãn cảnh báo nhiệt độ cao ngay lúc đó để tránh bị bỏng.

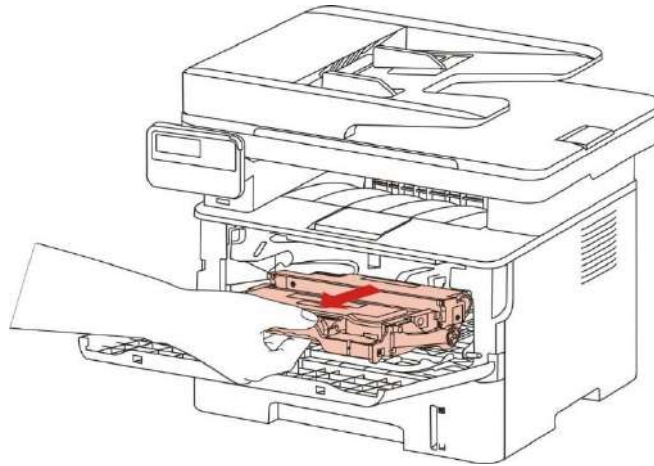
1. Sử dụng khăn mềm lau sạch bên ngoài máy in.



2. Mở nắp máy quét và sau đó lau nhẹ trục cuộn kính bằng vải mềm.

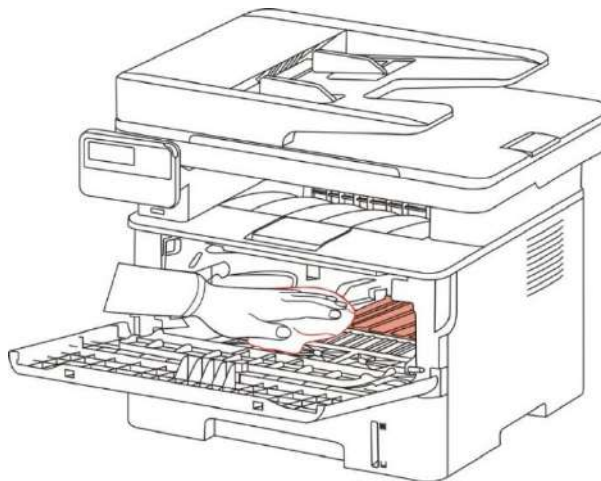


3. Mở nắp trước và lấy hộp mực laser ra dọc theo rãnh.

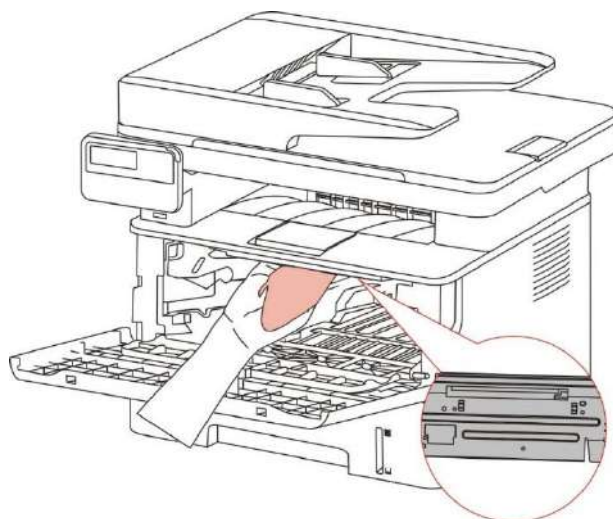


 **Lưu ý:** • Khi tháo hộp mực laser, hãy cho hộp mực vào túi bảo vệ hoặc bọc bằng giấy dày để tránh ánh sáng trực tiếp làm hỏng trống cảm quang.

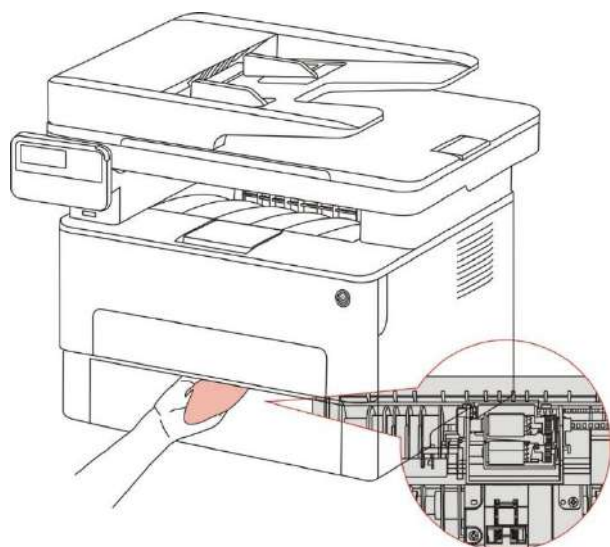
4. Vệ sinh bên trong máy in bằng cách lau nhẹ vùng bóng mờ, như được minh họa trong hình, bằng vải không có xơ.



5. Lau nhẹ thấu kính LSU của máy in bằng vải xơ khô.

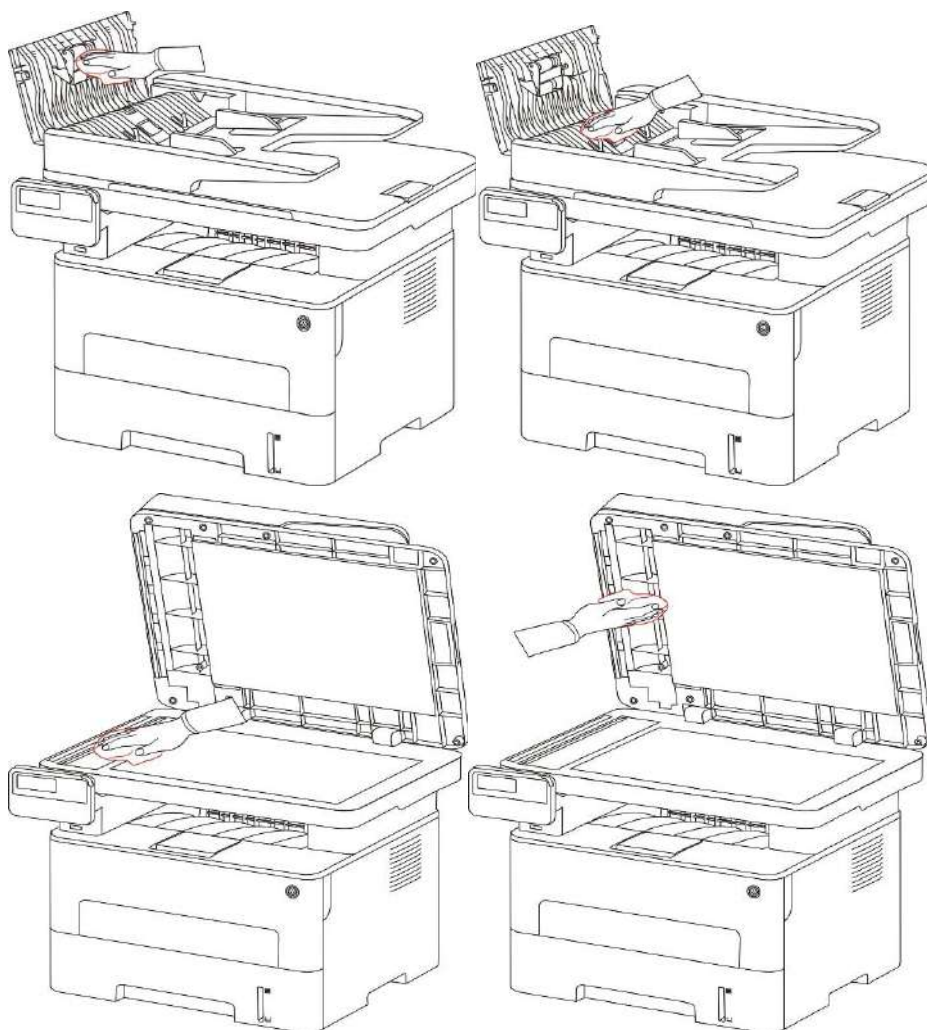


6. Mở khay nạp liệu tự động và lau nhẹ trục lăn nạp bằng vải xơ khô.





Lưu ý: • máy có ADF phải thường xuyên được vệ sinh, loại bỏ bụi bẩn trên nắp trên của ADF.
Hãy lau chỗ như trong hình minh họa bằng vải mềm.



13.2. Bảo trì hộp mực và bộ trống

13.2.1. Giới thiệu về hộp mực và bộ trống

1. Hộp mực, sử dụng và bảo trì cụm trống.

Hãy sử dụng hộp mực chính hãng để có chất lượng in tốt hơn.

Vui lòng lưu ý đến các mục sau khi sử dụng hộp mực:

- Giữ hộp mực ở nơi khô ráo và tối.
- Không đổ hộp mực mà không được phép; nếu không, xảy ra những hư hỏng sẽ không nằm trong phạm vi bảo hành của máy in.
- Đặt hộp mực ở những nơi khô ráo và thoáng mát.
- Không đặt hộp mực gần các nguồn đánh lửa, vì mực bên trong hộp mực dễ bắt lửa và có thể gây cháy.
- Hãy chú ý đến sự rò rỉ mực khi lấy ra hoặc tháo rời. Trong trường hợp bị rò rỉ mực, mực tiếp xúc với da hoặc bắn vào mắt hoặc miệng, hãy rửa bằng nước sạch ngay lập tức hoặc đến gặp bác sĩ nếu cảm thấy không khỏe.

- Hộp mực nên được đặt xa tầm tay trẻ em.

2. Tuổi thọ hộp mực.

- Tuổi thọ sử dụng của hộp mực phụ thuộc vào lượng mực in cần thiết.
- Khi có nhắc nhở “Tuổi thọ hộp mực đã hết” xuất hiện trên màn hình có nghĩa là tuổi thọ của hộp mực đã hết. Vì vậy, hãy thay thế nó.

3. Tuổi thọ sử dụng của bộ trống

- Khi có nhắc nhở “Tuổi thọ bộ trống đã hết” xuất hiện trên màn hình có nghĩa là tuổi thọ của hộp mực đã hết. Vì vậy, hãy thay thế nó.

13.2.2. Thay thế hộp mực và bộ trống

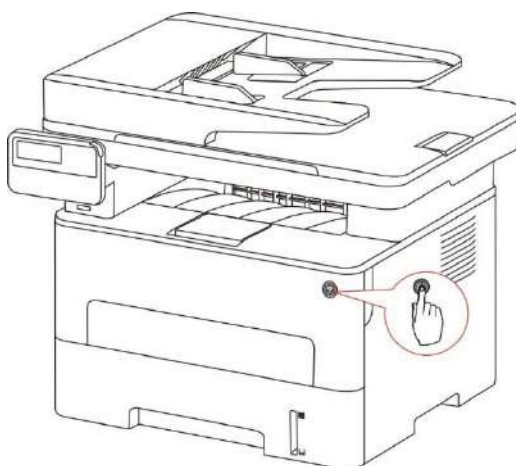


Lưu ý: Vui lòng lưu ý đến những vấn đề sau trước khi thay hộp mực:

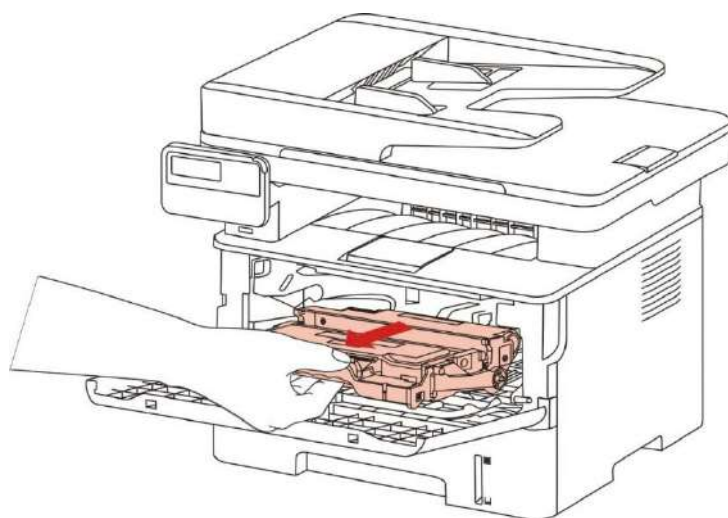
- Vì có thể có mực trên bề mặt hộp mực, nên hãy chú ý khi lấy ra hộp mực để tránh rơi vãi.
- Hãy đặt hộp mực đã lấy ra trên giấy để tránh bột mực rơi vãi trên diện rộng.
- Trong khi lắp hộp mực laser, không được chạm vào bề mặt của trống cảm quang để tránh làm xước trống.

Các bước thay thế hộp mực in:

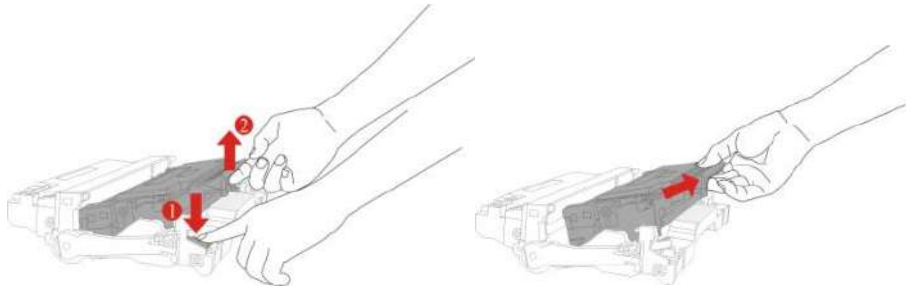
1. Tắt máy in.



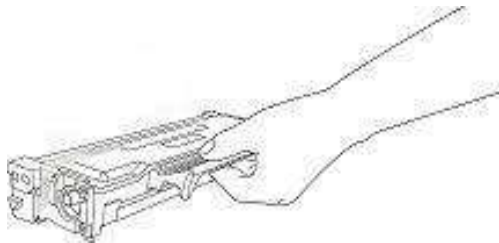
2. Mở nắp trước bằng cách nhấn nút nắp trước và lấy hộp mực laser ra dọc theo thanh dẫn hướng.



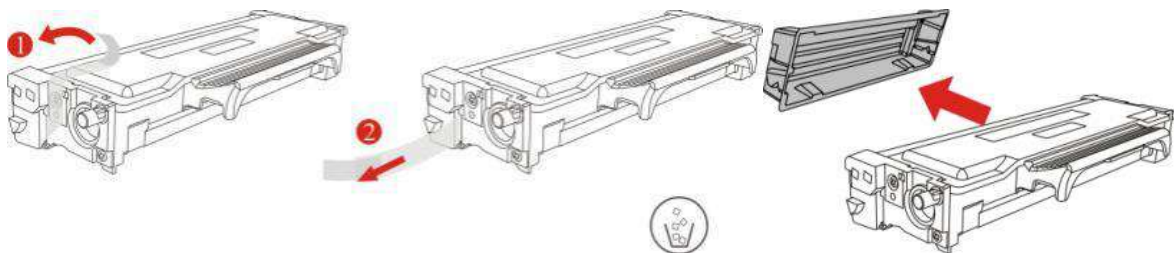
3. Nhấn nút màu xanh lam ở phía bên trái của bộ trống bằng tay trái và nhấc tay cầm hộp mực ăng tay phải đồng thời lấy hộp mực ra.



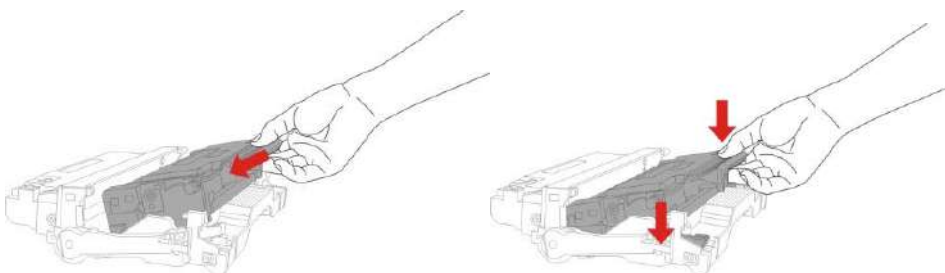
4. Mở bao bì hộp mực mới và giữ tay cầm hộp mực lắc qua trái và phải từ 5 - 6 lần để bột mực bên trong có thể được phân tán đồng đều.



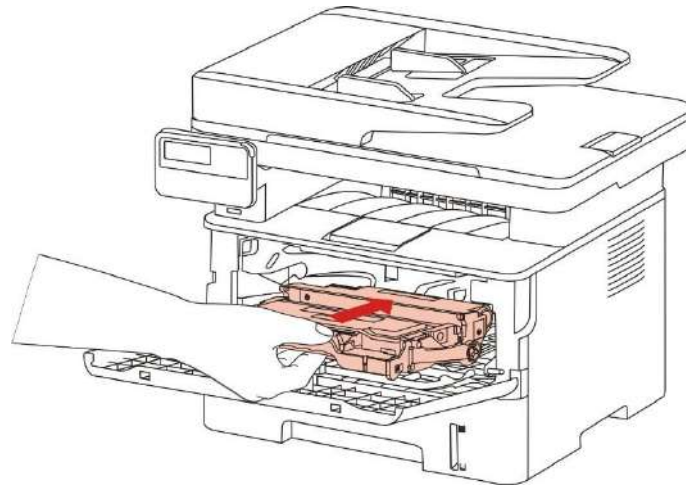
5. Loại bỏ băng dán và tháo vỏ bảo vệ hộp mực ra.



6. Lắp bộ trống dọc theo rãnh bên trong để hoàn tất việc lắp hộp mực.



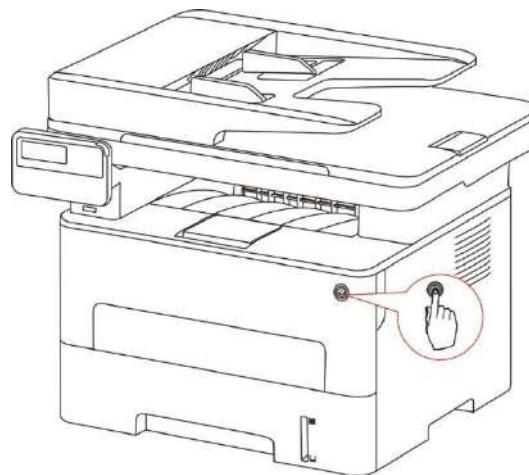
7. Lấy bộ trống đã lắp hộp mực và lắp đặt vào bên trong máy in dọc theo rãnh bên trong máy in để hoàn tất quá trình cài đặt.



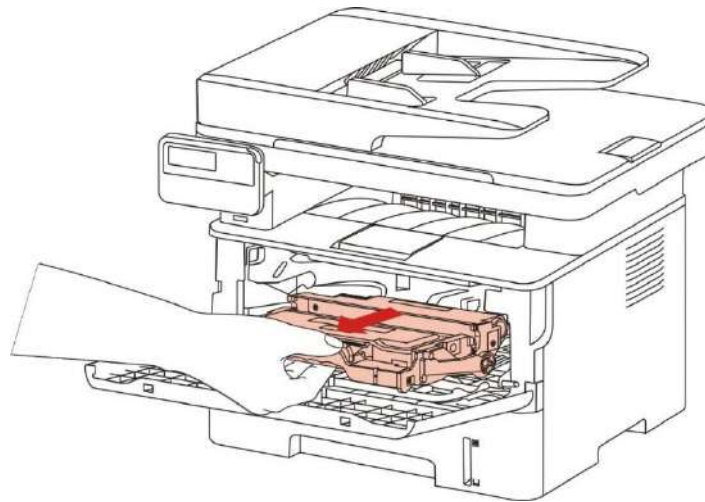
8. Đóng nắp trước.

Các bước thay thế bộ trống:

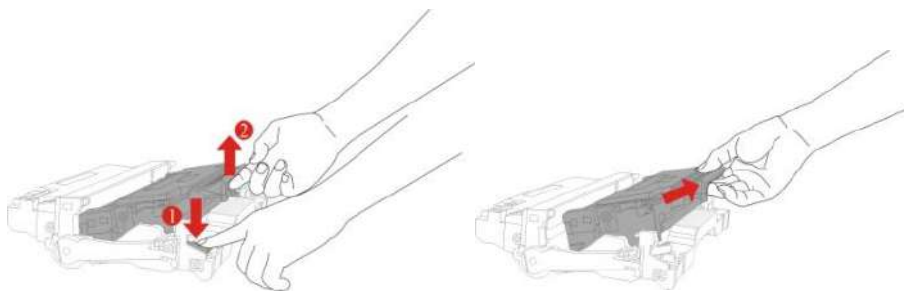
1. Tắt máy in.



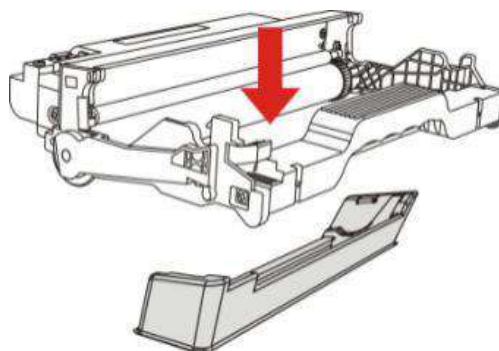
2. Mở nắp trước và lấy hộp mực laser ra dọc theo rãnh.



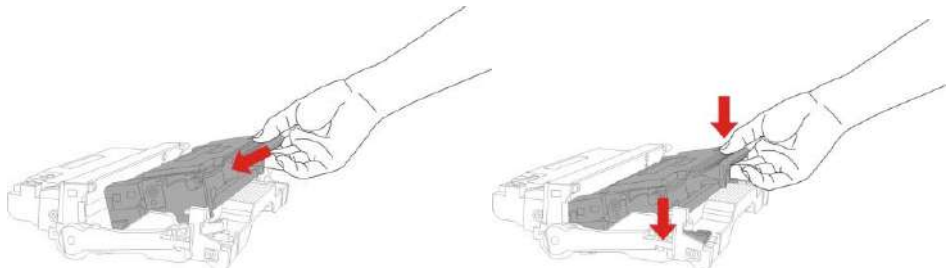
3. Nhấn nút màu xanh lam ở phía bên trái của bộ trống bằng tay trái và nhấc tay cầm hộp mực ăng tay phải đồng thời lấy hộp mực ra.



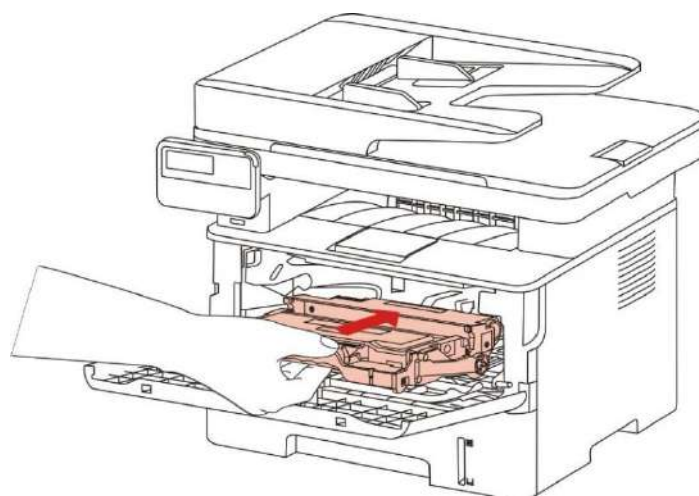
4. Mở bao bì bộ trống mới, tháo thiết bị bảo vệ của bộ trống và đặt bộ trống trên bàn nằm ngang.



5. Lắp bộ trống dọc theo rãnh bên trong để hoàn tất việc lắp hộp mực.



6. Lấy bộ trống đã lắp hộp mực và lắp đặt vào bên trong máy in dọc theo rãnh bên trong máy in để hoàn tất quá trình cài đặt.



7. Đóng nắp trước.

14. Khắc phục sự cố

Xin vui lòng đọc kỹ phần này. Phần này có thể giúp bạn giải quyết các vấn đề phổ biến gặp phải trong quá trình in. Nếu sự cố không được giải quyết, vui lòng liên hệ với Trung tâm Dịch vụ Hậu mãi của Pantum.

Trước khi xử lý các sự cố thường gặp, trước hết, hãy kiểm tra xem:

- Dây nguồn được kết nối đúng cách và máy in đã được bật nguồn.
- Tất cả các bộ phận bảo vệ đã được tháo ra.
- Hộp mực đã được lắp đúng cách.
- Giấy được nạp vào khay đúng cách.
- Cáp giao diện giữa máy in và máy tính được kết nối đúng cách.
- Trình điều khiển máy in chính xác đã được chọn và cài đặt đúng cách.
- Cổng máy tính được định cấu hình đúng cách và được kết nối chính xác với cổng máy in.

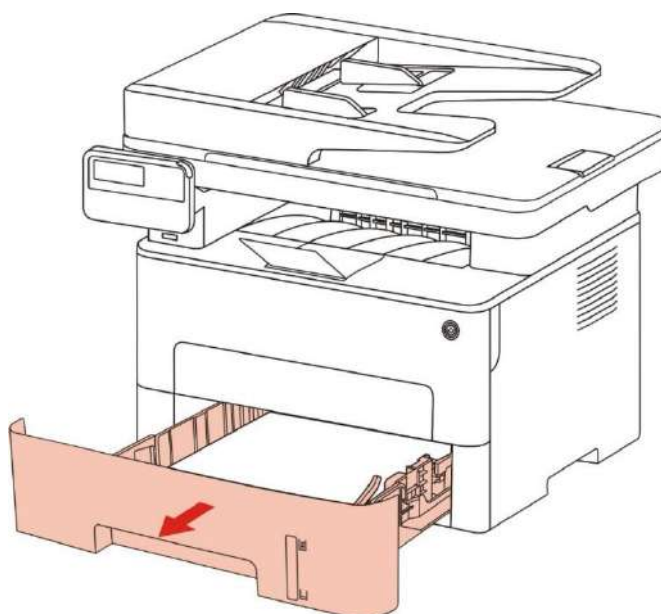
14.1. Gỡ hết giấy bị kẹt ra

 **Lưu ý:** • Một số kiểu máy có chức năng khôi phục kẹt giấy tự động. Đối với lỗi kẹt giấy mà máy in không thể tự động xử lý, vui lòng tham khảo các bước sau.
• Các chức năng của máy in có thể khác nhau tùy kiểu máy. Chức năng cụ thể tùy thuộc vào kiểu máy in bạn đã mua.

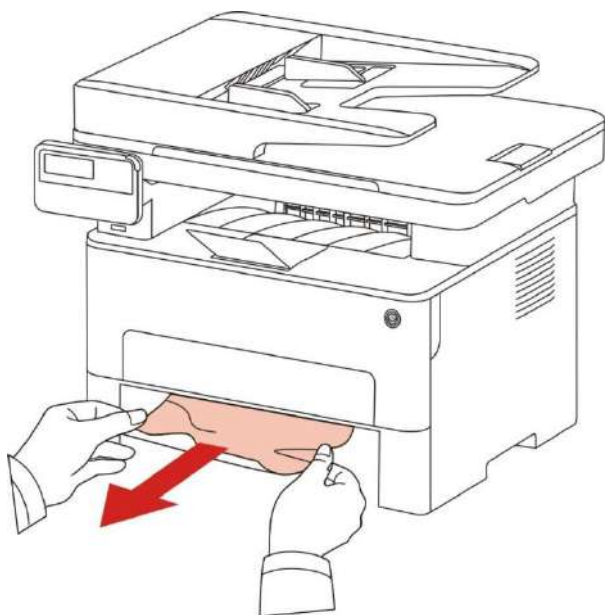
14.1.1. Kẹt ở giữa

 **Lưu ý:** • Khi gỡ giấy kẹt, không được chạm vào ngay những nơi được dán nhãn cảnh báo nhiệt độ cao tiếp xúc với các bộ phận bên trong sau khi mở nắp trước hoặc sau của máy in, để tránh bị bỏng.

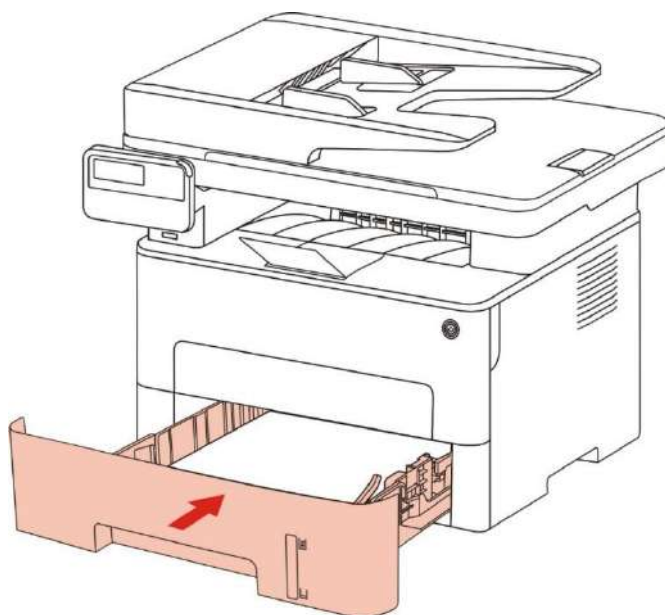
1. Kéo khay giấy ra.



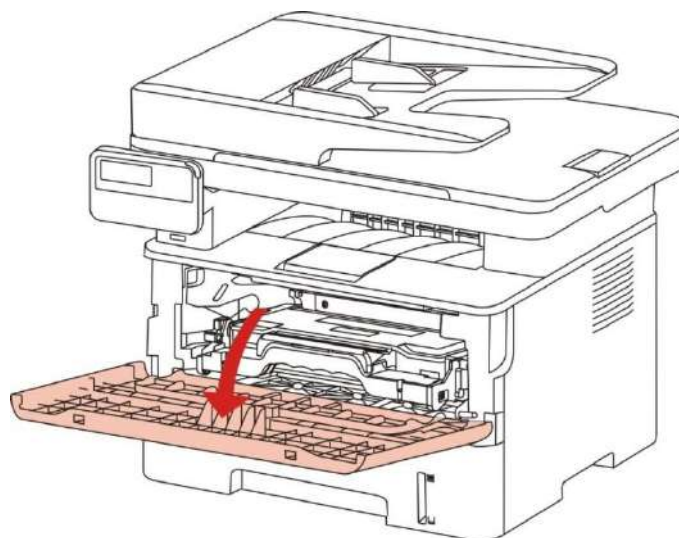
2. Nhẹ nhàng kéo giấy kẹt ra ngoài.



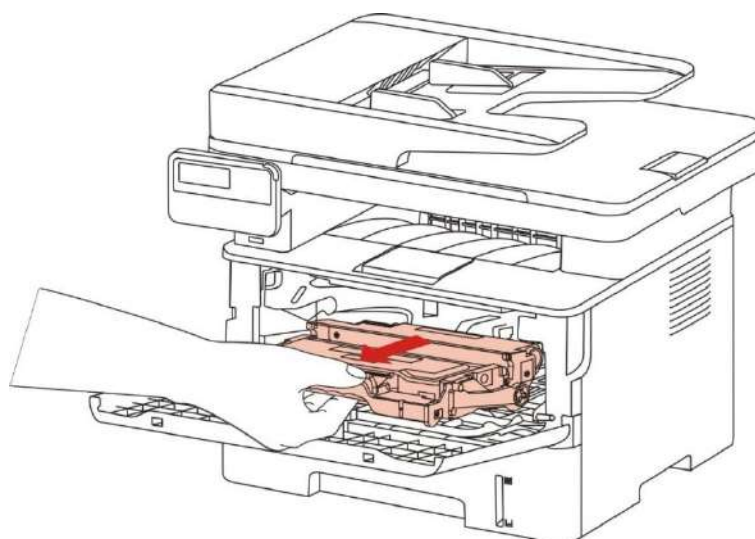
3. Lắp khay giấy.



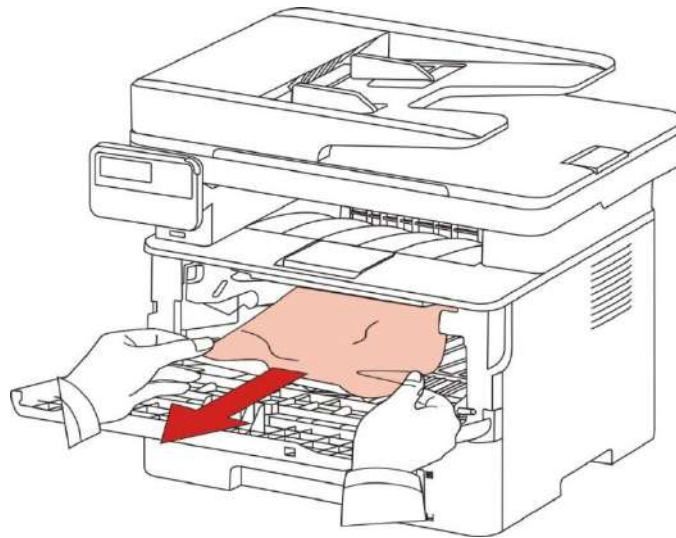
4. Mở nắp trước.



5. Lấy hộp mực laser ra dọc theo rãnh. (Với mực đích giúp cho chất lượng in ấn không bị ảnh hưởng bởi sự tiếp xúc của trống cảm quang, hãy đặt hộp mực in laser bên trong túi bảo vệ hoặc làm cong nó bằng giấy dày.)



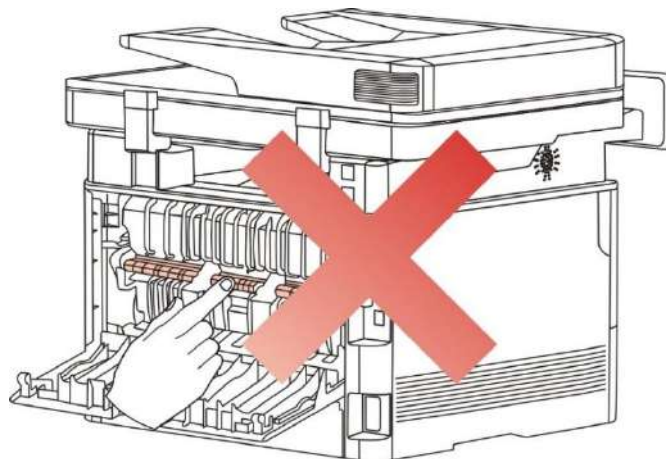
6. Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt ra.



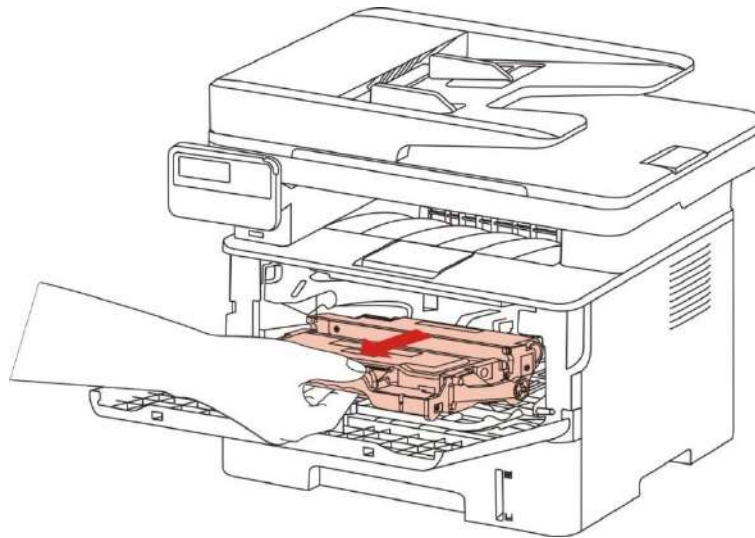
7. Sau khi lấy giấy bị kẹt ra, hãy lắp lại hộp mực laser và đóng nắp trước, sau đó máy in sẽ bắt đầu in trở lại.

14.1.2. Kẹt giấy trong Bộ nhiệt áp

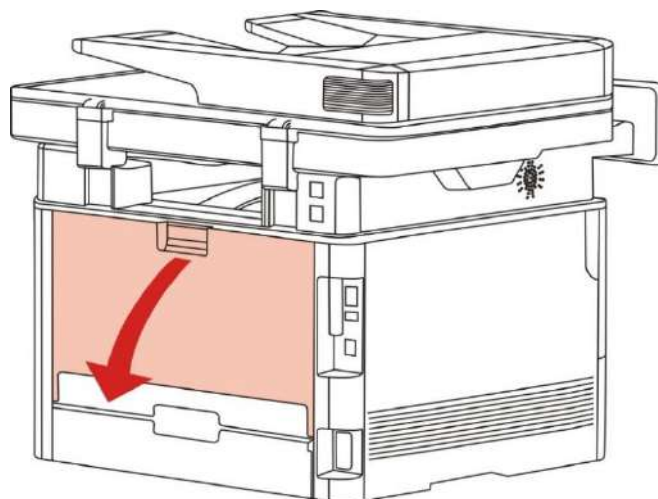
 **Lưu ý:** • Khi gỡ giấy bị kẹt trong bộ nhiệt áp ra, chú ý và không chạm vào vùng bóng mờ được minh họa bên dưới để tránh bị bỏng.



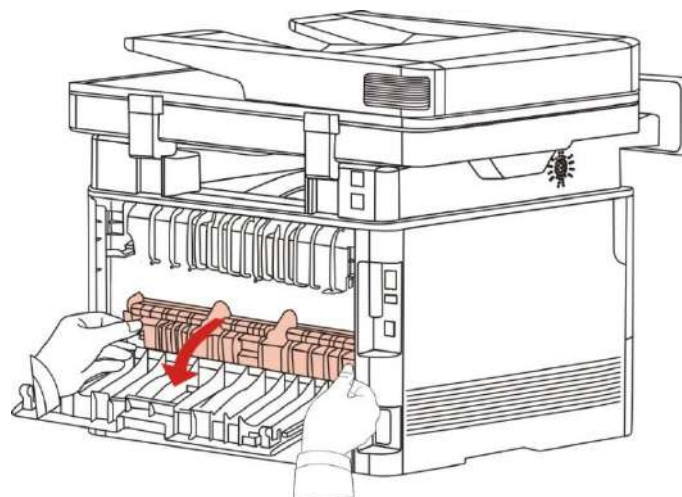
1. Mở nắp trước và sau đó tháo hộp mực laser dọc theo thanh ray dẫn hướng.



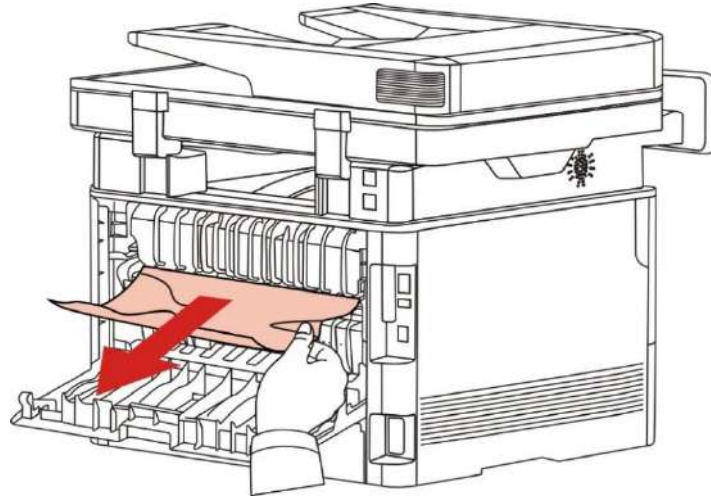
2. Mở nắp sau.



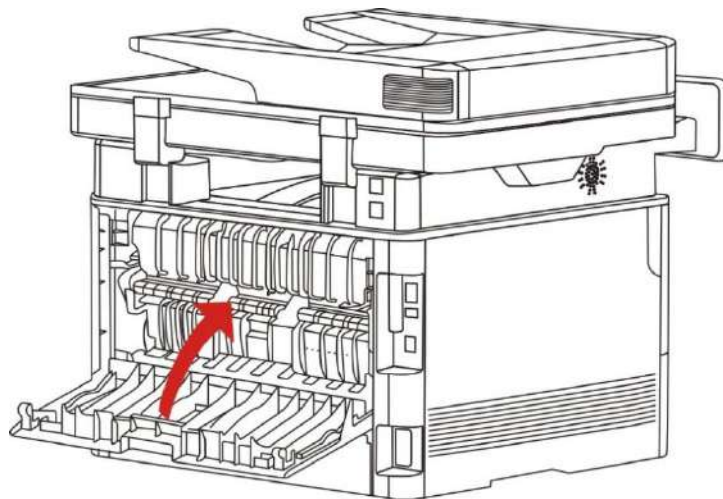
3. Mở cửa bộ nhiệt áp bằng tay cầm ở cả hai bên.



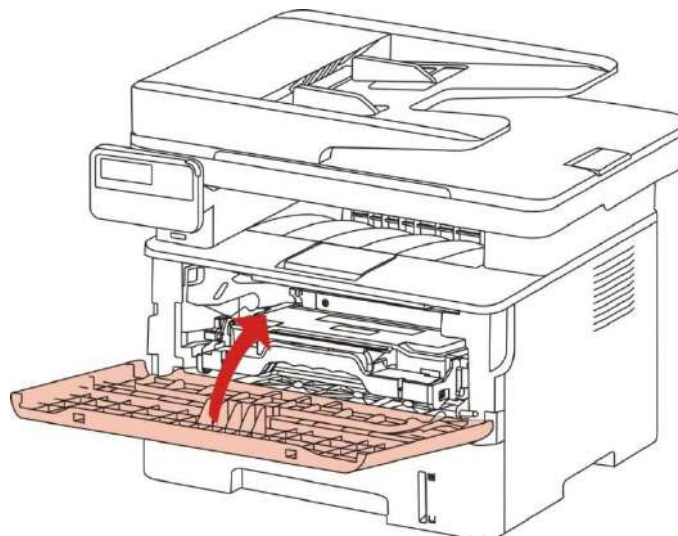
4. Nhẹ nhàng kéo giấy bị kẹt ra.



5. Đóng nắp sau sau khi gỡ giấy bị kẹt ra.

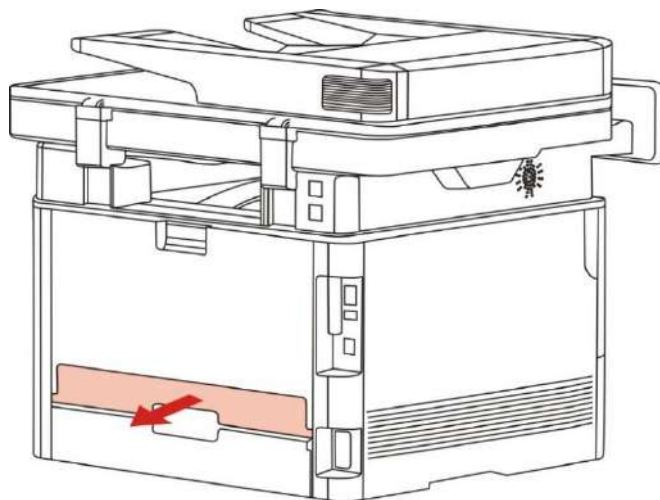


6. Lắp hộp mực mới và sau đó đóng nắp trước; máy in sẽ tự động khôi phục quá trình in.

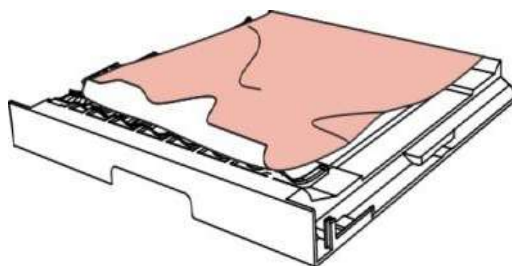


14.1.3. Kẹt giấy tại bộ phận in hai mặt

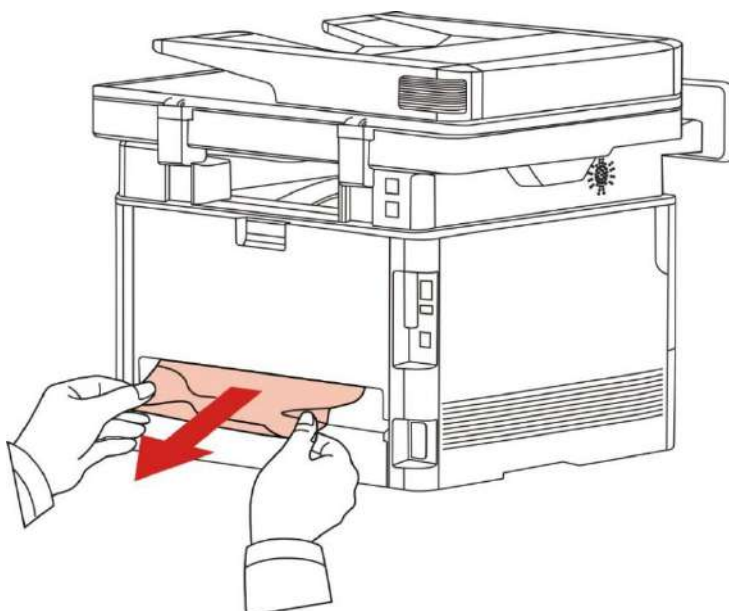
1. Tháo bộ phận in hai mặt khỏi mặt sau của máy in.



2. Gỡ giấy bị kẹt ra khỏi bộ phận in hai mặt.



3. Nếu giấy không ra dọc theo bộ phận in hai mặt, hãy mở khay và gỡ giấy bị kẹt trực tiếp từ phía dưới.



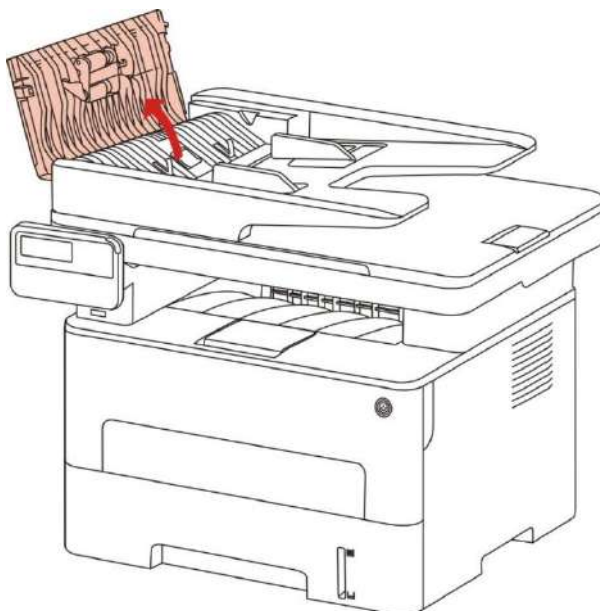
4. Sau khi gỡ giấy bị kẹt ra, hãy lắp lại bộ phận in hai mặt và kiểm tra các bộ phận khác của thiết bị. Nếu đảm bảo rằng không có giấy bị kẹt, hãy mở và đóng nắp trước và sau đó máy in sẽ tự động khôi phục quá trình in.



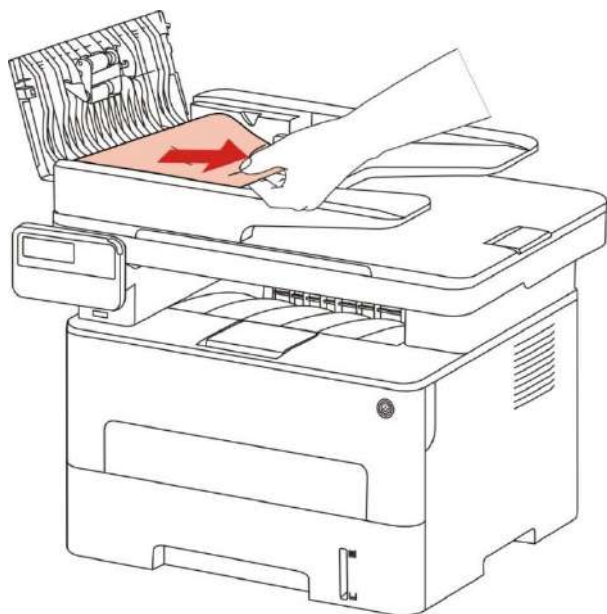
- Lưu ý:**
- Sau khi lấy tất cả giấy bị kẹt ra theo các bước ở trên, hãy đóng nắp trước và xếp giấy vào khay giấy, sau đó máy in sẽ khôi phục để in.
 - Nếu máy in vẫn không bắt đầu in, vui lòng kiểm tra xem đã lấy hết giấy bị kẹt trong máy in ra chưa.
 - Nếu bạn không thể tự gỡ giấy bị kẹt ra, vui lòng liên hệ với trung tâm sửa chữa được ủy quyền của Pantum tại địa phương hoặc gửi máy in đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Pantum gần nhất để sửa chữa.
 - Ngoại hình máy in có thể khác nhau do các model và chức năng khác nhau, vì vậy sơ đồ chỉ mang tính tham khảo.

14.1.4. Kẹt giấy xảy ra trên khay nạp liệu tự động (ADF)

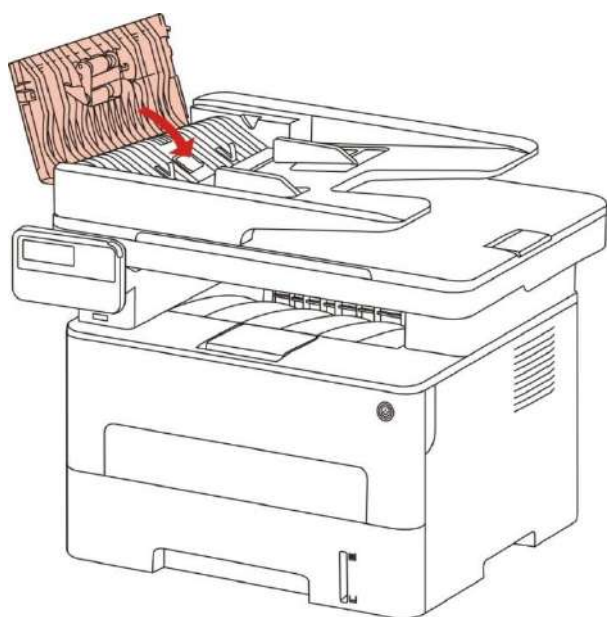
1. Mở nắp trên của ADF.



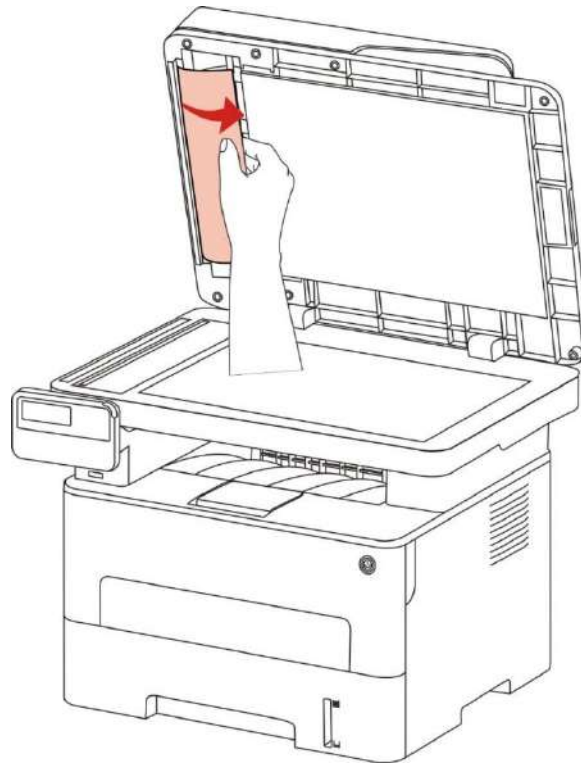
2. Gỡ giấy bị kẹt ra khỏi ADF.



3. Sau khi loại bỏ hết giấy bị kẹt, hãy đóng nắp trên và sau đó máy in sẽ trở lại trạng thái sẵn sàng.



4. Nếu khó gỡ giấy bị kẹt ra, hãy thử mở nắp máy quét và lấy giấy ra khỏi khối ép.



14.2. Lỗi phần mềm

Sự cố	Giải pháp
Biểu tượng máy in sẽ không được hiển thị trong thư mục “Thiết bị và máy in”.	Cài đặt lại trình điều khiển máy in. Đảm bảo rằng cáp giao diện USB và
Máy in đang ở Chế độ sẵn sàng nhưng không thực hiện bất kỳ lệnh in nào.	Nếu lỗi vẫn còn sau khi khởi động lại máy in, vui lòng cài đặt lại trình điều khiển máy in. Đảm bảo cáp mạng của cáp USB được kết nối đúng cách.
Không cài đặt được trình điều khiển Không cài đặt được trình điều khiển.	Kiểm tra xem liệu bộ đệm in đã được bật chưa. Kiểm tra nguồn điện và kết nối của máy in.
Trình điều khiển không thể được sử dụng nếu địa chỉ IP của máy in đã bị thay đổi.	Sửa đổi địa chỉ IP cổng của trình điều khiển máy in. Nếu cách trên không được, hãy cài đặt lại trình điều khiển máy in. Khuyến nghị bạn nên đặt một địa chỉ IP cố định cho máy in mạng. Trong mạng DHCP, nên liên kết địa chỉ IP với địa chỉ MAC của máy in.

14.3. Thông báo lỗi

Thông báo lỗi	Nguyên nhân	Đo lường
Không phát hiện thấy hộp mực laser	Hộp mực laser được lắp không đúng hoặc hộp mực laser bị hỏng.	Hộp mực laser được lắp chính xác hoặc hộp mực laser mới được thay thế.
Mực sắp hết (Lời nhắc này được hiển thị cùng với hình ảnh ở chế độ chờ luân phiên)	Mực trong hộp mực sắp hết.	Hãy thay thế hộp mực mới.
Vì mực sắp hết, nên máy không khả dụng để chấp nhận lệnh in (Lời nhắc này được hiển thị cùng với hình ảnh ở chế độ chờ luân phiên)	Nếu mực trong hộp mực sắp hết, không thể thực hiện lệnh in fax đã nhận. (Bình thường trong việc gửi fax, in tệp, sao chép và quét)	Hãy thay hộp mực mới hoặc tìm tùy chọn "Sắp hết mực, tiếp tục in" trong số các tùy chọn cài đặt nhận fax và sau đó cài đặt là "Bật" để tiếp tục in. (Lưu ý: khi máy in phát hiện thấy mực trong hộp mực chưa cạn trong khi khởi động hoặc mở và đóng nắp hộp mực, thiết bị sẽ đặt tùy chọn "Sắp hết mực, tiếp tục in" trước khi người dùng quay lại "Tắt".)
Tuổi thọ hộp mực đã hết	Mực trong hộp mực đã hết.	Hãy thay thế hộp mực mới.
Kẹt giấy tại bộ nạp liệu	Giấy in được nạp không đúng. Giấy không nằm trong phạm vi thông số kỹ thuật.	Vui lòng nạp đúng loại giấy in.
Kẹt giấy trong máy in	Giấy in được nạp không đúng.	Vui lòng nạp đúng loại giấy in.
Máy quét đang bận	Với các lệnh quét khác.	Hãy hủy lệnh quét hiện tại hoặc đợi hoàn thành các lệnh quét khác.
Quét thất bại	Lỗi bên trong máy quét.	Vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Pantum.
Không có giấy trong ADF	Nếu bạn đã chọn ADF làm nguồn quét, sẽ xuất hiện thông báo này khi bạn bắt đầu lệnh sao chép hoặc lệnh quét mà không nạp giấy vào ADF.	Vui lòng đưa vào bản gốc đúng cách.
Kẹt giấy xảy ra tại ADF	Lời nhắc này xuất hiện khi bị kẹt giấy tại bộ nạp hoặc lỗi bộ nạp trong quá trình sao chép hoặc quét bằng ADF.	Hãy loại bỏ hết giấy bị kẹt, sắp xếp cẩn thận và đưa bản gốc vào ADF để quét lại.



Lưu ý: • Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

14.4. Khắc phục sự cố thông thường

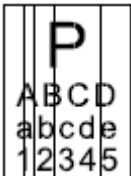
14.4.1. Sự cố thông thường

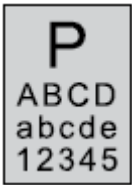
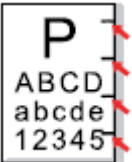
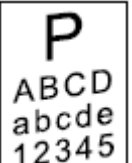
Loại sự cố	Sự cố	Nguyên nhân	Giải pháp
Sự cố khi in	Chất lượng in kém	Xem Phần 14.4.2 Kiểm khuyết Hình ảnh.	Xem Phần 14.4.2 Kiểm khuyết Hình ảnh.
Các sự cố khi sao chép	Sao chép thất bại	Máy quét bị hỏng.	Vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng của Pantum.
	Sao chép hình ảnh bất thường	- Máy quét bị bẩn hoặc bị lỗi. - Hộp mực bị bẩn hoặc bị hỏng.	- Vệ sinh máy quét. - Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng.
Sự cố máy in	Máy in không hoạt động	- Dây nguồn thiết bị không được kết nối đúng cách. - Dây cáp giữa máy tính và máy in không được kết nối đúng cách. - Lỗi trong việc xác định cổng in. - Máy in đang ngoại tuyến và kiểm tra Hướng dẫn sử dụng máy in. - Máy in chưa khắc phục được lỗi bên trong, có thể là kẹt giấy, hết giấy, v.v. Máy in không khắc phục được lỗi bên trong, có thể là kẹt giấy, hết giấy, v.v. - Chương trình điều khiển của máy in không được cài đặt đúng cách. - Màn hình LCD thông báo lỗi.	- Đảm bảo dây nguồn được kết nối đúng cách. - Hãy ngắt kết nối cáp máy in rồi kết nối lại. - Hãy kiểm tra cài đặt máy in của Windows để đảm bảo lệnh in có thể được gửi đến đúng cổng. Nếu máy tính được trang bị nhiều cổng, hãy đảm bảo máy in được kết nối đúng cổng. - Phải đảm bảo rằng máy in đang trực tuyến mà không có bất thường. - Hãy loại bỏ các lỗi để máy in hoạt động trở lại bình thường. - Vui lòng gỡ cài đặt và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in.
		- Dây cáp giữa máy tính và máy in không được kết nối đúng cách. - Chương trình điều khiển của máy in không được cài đặt đúng cách. - Lỗi bên trong máy in.	- Hãy ngắt kết nối cáp máy in rồi kết nối lại. - Vui lòng gỡ cài đặt và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in.
	Lỗi quét	- Cáp dữ liệu của thiết bị không được kết nối đúng cách. - Trình điều khiển quét được cài đặt không đúng. - Màn hình LCD thông báo lỗi.	- Đảm bảo rằng cáp dữ liệu được kết nối đúng cách. - Cài đặt lại trình điều khiển máy quét.

Các vấn đề khi thao tác giấy	Lỗi nạp giấy	• Giấy máy in không được đặt đúng cách. • Vật liệu in nằm ngoài phạm vi thông số kỹ thuật sử dụng. • Trục nạp bị bẩn. • Quá nhiều giấy trong khay giấy.	• Hãy lắp phương tiện in đúng cách; hãy in bằng khay nạp thủ công nếu sử dụng phương tiện in đặc biệt. • Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. • Vui lòng làm sạch trục nạp. • Lấy giấy thừa ra khỏi khay giấy; hãy in bằng khay nạp thủ công nếu sử dụng phương tiện in đặc biệt.
	Kẹt giấy	• Có quá nhiều giấy trong khay. • Vật liệu in nằm ngoài phạm vi thông số kỹ thuật sử dụng. • Có vật thể lạ trong lối nạp giấy. • Trục nạp bị bẩn. • Các bộ phận bên trong bị hỏng.	• Lấy giấy thừa ra khỏi khay giấy; hãy in bằng khay nạp thủ công nếu sử dụng phương tiện in đặc biệt. • Hãy đảm bảo sử dụng loại giấy đáp ứng thông số kỹ thuật. Hãy in bằng khay nạp thủ công nếu sử dụng phương tiện in đặc biệt. • Vệ sinh đường dẫn giấy. • Vui lòng làm sạch trục nạp.
	In nguồn nạp dữ liệu nhiều trang	• Quá nhiều tĩnh điện trên vật liệu in. • Vật liệu in bị ẩm hoặc dính vào nhau. • Các bộ phận bên trong bị hỏng.	• Tách lại giấy in để loại bỏ tĩnh điện. Bạn nên sử dụng vật liệu in được khuyến nghị. • Tách vật liệu in hoặc sử dụng vật liệu in khô và có chất lượng tốt hơn.

 **Lưu ý:** • Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

14.4.2. Lỗi hình ảnh

Sự cố	Nguyên nhân lỗi	Giải pháp
 Bản in trắng hoặc nhạt	- Vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật sử dụng, ví dụ như vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. - Độ phân giải trong chương trình in được đặt quá thấp, cài đặt độ đậm quá thấp hoặc chọn chế độ tiết kiệm mực. - Hộp mực bị hỏng. - Mực sắp hết.	- Vui lòng sử dụng giấy in phù hợp trong phạm vi thông số kỹ thuật. - Đặt cài đặt độ phân giải và độ đậm của chương trình hoặc hủy chọn chế độ tiết kiệm mực. - Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng
 Đốm mực	- Hộp mực bẩn hoặc rò rỉ mực. - Hộp mực bị hỏng. - Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. - Lỗi dẫn giấy bị bẩn. - Nếu có các đốm mực xuất hiện khi sao chép và quét, có thể mặt kính trục lăn bị bẩn. - Máy quét bị bẩn hoặc bị hỏng.	- Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng - Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. - Vệ sinh đường dẫn giấy. - Vệ sinh mặt kính trục lăn.
 Đốm trắng	- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. - Lỗi dẫn giấy bị bẩn. - Hỏng bên trong hộp mực. - Ống kính LSU trong máy in bị bẩn.	- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. - Vệ sinh đường dẫn giấy. - Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng - Vui lòng vệ sinh ống kính LSU
 Mực chảy ra	- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. - Cài đặt vật liệu giấy in và vật liệu giấy in được đặt không nhất quán. - Bị bẩn bên trong máy in. - Hộp mực in laser bị hỏng. - Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.	- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. - Vui lòng in với vật liệu giấy tương ứng. - Vệ sinh bên trong máy in. - Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng
 Sọc đen dọc bản in	- Hộp mực bẩn. - Các bộ phận bên trong của hộp mực bị hỏng. - Kính phản chiếu tia laser bên trong máy in bị bẩn. - Lỗi dẫn giấy bị bẩn. - Nếu có các sọc dọc màu đen xuất hiện khi sao chép hoặc quét, có thể máy quét hoặc mặt kính trục lăn bị	- Vệ sinh hoặc thay thế hộp mực. - Vệ sinh gương laser ở phía sau máy in. - Vệ sinh đường nạp của máy in. - Vệ sinh máy quét hoặc mặt kính trục lăn.

	bắn. • Bóng đèn máy quét có vết ố. • Máy quét bị hỏng.	
 Nền đen (nền xám)	• Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp. • Hộp mực bẩn. • Các bộ phận bên trong của hộp mực bị hỏng. • Lỗi dẫn giấy bị bẩn. • Điện áp truyền bên trong máy in bất thường. • Quét phôi sáng. • Nếu có nền đen hoặc nền xám xuất hiện khi sao chép và quét, có thể mặt kính trục lăn bị bẩn.	• Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật. • Vệ sinh hoặc thay thế hộp mực. • Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in. • Vui lòng đóng nắp trên bản thảo, và sau đó tiến hành sao chép và quét. • Vệ sinh mặt kính trục lăn.
 Vệt mực theo chu kỳ	• Hộp mực bẩn. • Các bộ phận bên trong của hộp mực in laser bị hỏng. • Linh kiện bộ nhiệt áp bị hỏng.	• Vệ sinh hoặc thay thế hộp mực. • Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng để thay cụm bộ nhiệt áp mới.
 Các trang bị xiên	• Giấy máy in không được đặt đúng cách. • Bị bẩn đường nạp của máy in.	• Đảm bảo rằng giấy in được đặt đúng cách. • Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in.
 Giấy nhăn	• Giấy máy in không được đặt đúng cách. • Vật liệu in không đáp ứng các thông số kỹ thuật sử dụng. • Bị bẩn đường nạp của máy in. • Linh kiện bộ nhiệt áp bị hỏng.	• Đảm bảo rằng giấy in được đặt đúng cách. • Vui lòng sử dụng vật liệu in trong phạm vi thông số kỹ thuật. • Vệ sinh đường dẫn giấy bên trong máy in. • Vui lòng liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng để thay cụm bộ nhiệt áp mới.



Mặt sau bản in bị bẩn

- Hộp mực bẩn.
- Trục lăn truyền bên trong máy in bị bẩn.
- Điện áp truyền bên trong máy in bất thường.

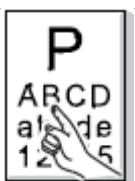
- Vệ sinh hoặc thay thế hộp mực.
- Vệ sinh bộ phận truyền tải bên trong máy in.



Toàn bộ trang tối

- Hộp mực được lắp không đúng.
- Hồng bên trong hộp mực.
- Sạc bên trong máy in bất thường; hộp mực laser không được sạc.
- Nếu có hình ảnh toàn màu đen xuất hiện khi sao chép và quét, có thể đang quét phơi sáng và nắp trên bản thảo không được đóng đúng cách.
- Máy quét bị hỏng.

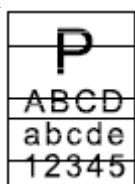
- Lắp đặt hộp mực đúng cách.
- Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng
- Vui lòng đóng nắp trên bản thảo, và sau đó tiến hành sao chép và quét.



Mực bám vào giấy kém

- Vật liệu in không đáp ứng đặc điểm kỹ thuật sử dụng được sử dụng. Ví dụ, vật liệu in bị ẩm hoặc quá thô ráp.
- Bị bẩn bên trong máy in.
- Hộp mực bị hỏng.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.

- Vui lòng sử dụng giấy in trong phạm vi thông số kỹ thuật.
- Vệ sinh bên trong máy in.
- Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng



Sọc ngang

- Hộp mực in laser được lắp không đúng.
- The toner cartridge may be damaged.
- Các bộ phận bên trong máy in bị hư hỏng.

- Lắp đặt hộp mực đúng cách.
- Khuyến nghị thay hộp mực chính hãng



Lưu ý: • Có thể giảm thiểu các lỗi trên bằng cách vệ sinh hoặc thay mới trống mực. Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng. Hãy xem Ba Chứng chỉ Cam kết để biết thông tin liên hệ chi tiết.

14.5. Lỗi fax

Loại sự cố	Sự cố	Giải pháp
Lỗi kết nối hoặc đường dây điện thoại	Không nghe thấy âm quay số	• Nếu bạn không nghe thấy âm quay số sau khi nhắc ống nghe, hãy kiểm tra kết nối của tất cả các đường dây điện thoại giữa fax và ổ cắm gắn trên tường. • Sử dụng đường dây kết nối điện thoại khác để kiểm tra ổ cắm gắn trên tường; nếu vẫn không có âm quay số, hãy kiểm tra đường dây liên lạc.
	Máy in không thể trả lời cuộc gọi fax tự động	• Đảm bảo rằng không phải là “Chế độ điện thoại” làm chế độ nhận. (Vui lòng xem Phần 10.3.2 để đặt chế độ

		nhận là "Chế độ Fax".)
Lỗi nhận fax	Không thể nhận fax	• Đảm bảo rằng fax được đặt ở chế độ nhận chính xác. (Vui lòng xem Phần 10.3.2 để chọn chế độ nhận.) • Nếu đường dây điện thoại bị nhiễu, hãy thử đặt nó là VoIP để tương thích. (Để cài đặt tính tương thích, vui lòng xem Phần 10.3.3)
	Bản fax đã nhận hơi trống hoặc chất lượng kém	• Các bản fax gửi fax đi có thể bị lỗi. • Đường dây điện thoại có thể bị lỗi do nhiễu. • Kiểm tra máy in thông qua bản sao chép. • Tuổi thọ sử dụng dự kiến của hộp mực sắp hết. Hãy thay nó. (Vui lòng xem Phần 13.2.2 "Thay hộp mực".)
	Bản fax được nhận tốt nhưng không thể in	• Kiểm tra xem mực trong hộp mực đã sắp hết chưa. Thay hộp mực mới và sau đó in. • Tìm tùy chọn "Sắp hết mực, Tiếp tục in" trong số các tùy chọn cài đặt nhận được và sau đó đặt thành Bật.
	Đang xử lý một cuộc gọi bên ngoài	• Nếu chế độ Điện thoại được thông qua, vui lòng nhấn Khởi động rồi nhắc ống nghe ngay lập tức. • Nếu trả lời cuộc gọi bằng máy lẻ, vui lòng nhập mã nhận fax gồm 3 chữ số (*90 theo mặc định). Khi fax bắt đầu phản hồi, vui lòng gác máy
Lỗi gửi fax	Không thể thực hiện quay số	• Hãy kiểm tra kết nối cáp nguồn. • Hãy kiểm tra kết nối đường dây điện thoại. • Thay đổi cài đặt (âm thanh/xung nhịp). Vui lòng cài đặt trong menu gửi fax với cách thức quay số được hỗ trợ cho đường dây điện thoại.
	Máy in truyền tệp kém	• Tạo một bản sao chép của bản gốc để kiểm tra xem máy quét fax có thể hoạt động bình thường hay không. • Truyền với độ phân giải cao hơn.
	Thông báo nhắc "Lỗi giao tiếp" xuất hiện trong quá trình in báo cáo xác nhận fax	• Đường dây điện thoại có thể bị nhiễu tạm thời hoặc nhiễu tĩnh điện. Vui lòng gửi lại bản fax. • Hãy thử đặt làm VoIP để tương thích và sau đó gửi lại. (Vui lòng xem Phần 10.3.3 để cài đặt khả năng tương thích.) • Nếu sự cố vẫn không được khắc phục, hãy kiểm tra đường dây điện thoại.

15. Cấu trúc menu

Với sự trợ giúp của cấu trúc menu máy in này trên menu bảng điều khiển, bạn có thể biết và cài đặt các chức năng khác nhau. Các bước in như sau:

1. Nhấn “Menu” để vào giao diện Cài đặt Menu.
2. Nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Báo cáo thông tin”.
3. Nhấn “OK” rồi nhấn “▲” hoặc “▼” để chọn “Cấu trúc menu in”.
4. Nhấn “OK” để in.

16. Thông số Kỹ thuật Sản phẩm



Lưu ý: • Giá trị thông số kỹ thuật có thể hơi khác nhau giữa các máy in có các model khác nhau với các chức năng khác nhau, và các thông số kỹ thuật của sản phẩm khác nhau ở các quốc gia và khu vực khác nhau.
• Các giá trị này dựa trên dữ liệu ban đầu. Để biết thêm thông tin về các thông số kỹ thuật mới nhất, vui lòng truy cập: www.pantum.com.

16.1. Tổng quan về Thông số kỹ thuật

Kích thước sản phẩm (R*S*C)	Dòng sản phẩm M6700/M6760: 415mm*365mm*310mm
	Dòng sản phẩm M6800/M6860/M7100/M7160/M7200: 415mm*360mm*352mm
Trọng lượng sản phẩm (không gồm hộp mực và bao bì đi kèm)	Dòng sản phẩm M6700/M6760: 9.5Kg
	Dòng sản phẩm M6800/M6860/M7100/M7160/M7200: 10Kg
Môi trường in	Phạm vi nhiệt độ in: 10-32 (5-35) °C
	Độ ẩm in: 20%RH~80%RH
Điện áp nguồn	110V Model: AC100~127V, 50Hz/60Hz, 9A
	220V Model: AC220~240V, 50Hz/60Hz, 4.5A
Tiếng ồn (mức áp suất âm thanh)	In/quét: ≤52dB(A)
	Chế độ chờ: ≤30dB(A)
	Chế độ tắt tiếng: ≤46dB(A)
Nhập thời gian chờ mạng	5 phút
Tiêu hao điện năng	Chế độ chờ mạng: ≤2.8W
	Chế độ chờ: ≤45W
	Tắt máy ≤0.5W
	TEC: phù hợp với các yêu cầu của xếp hạng hiệu suất năng lượng của Trung Quốc
Hệ điều hành	Microsoft Windows XP/ Windows Vista/ Windows 7/ Windows 8/ Windows 8.1/ Windows 10/ Windows 11/ Windows Server 2008/ Windows Server 2012 (32/64 Bit)
	macOS 10.9/10.10/10.11/10.12/10.13/10.14/10.15/11.6/12.1
	Linux (Ubuntu 14.04/ Ubuntu 16.04/ Ubuntu 18.04/ Ubuntu 20.04)
	iOS 11.0-16.0

Giao diện giao tiếp	Android 6.0-12.0
	HarmonyOS 2.0-3.0
	USB 2.0 (High Speed)
	IEEE802.3 10Base-T/100Base-Tx
	IEEE802.11b/g/n (hỗ trợ WPS)

16.2. Thông số kỹ thuật in

Tốc độ in	vui lòng tham khảo Phần 1.1
Thời gian in trang đầu tiên	≤8.5 giây
Ngôn ngữ in	vui lòng tham khảo Phần 1.1

16.3. Thông số kỹ thuật sao chép

Tốc độ sao chép	30cpm(A4)/33cpm(Letter)
FCOT	Trực lần <10 giây ADF<12 giây
Số trang tối đa để in liên tiếp	99 trang
Tỷ lệ thu phóng	25%~400%
Các chức năng sao chép khác	Sao chép CMT/Thẻ căn cước, sao chép biên lai, sao chép N-up, sao chép nhân bản

16.4. Thông số kỹ thuật quét

Kiểu quét	Phẳng+ADF
Kích thước quét tối đa	Trực lần: 216×297mm ADF: 216 x 356 mm
Chromoscan	Có
Chức năng đầu ra quét	Quét vào E-mail, PC, FTP

16.5. Đặc điểm kỹ thuật fax (Áp dụng cho máy có tính năng fax)

Kiểu fax	Đen trắng
Tốc độ Modem	33.6Kbps
Bộ nhớ Fax	650 trang
Mã hóa	MH/MR/MMR/JBIG
Sự tương thích	ITU-T sg3/ECM
Chức năng fax khác	PC-FAX (Gửi), Lọc fax, Gửi nhóm, Chuyển tiếp fax, Quay số nhanh, Quay số nhóm, Gửi trễ, Tự động quay số lại, Tự động nhận, Tự động thu nhỏ, Fax di động
Môi Trường	PSTN、PBX、VOIP